

Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

# THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY

Nhưng

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



**THẾ GIỚI  
CÒN ĐỔI THAY  
Nhưng  
TỰ TƯỜNG HỒ CHÍ MINH  
SỐNG MÃI**



Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

THẾ GIỚI  
CÒN ĐỔI THAY

Nhưng

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
SÔNG MÃI

(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
Hà Nội - 2021



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khẳng định, Đảng lấy “Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Sau Đại hội, việc nghiên cứu cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh được triển khai mạnh mẽ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được Trung ương phân công làm cố vấn đặc biệt cho Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin triển khai các công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Bản thân Đại tướng cũng trực tiếp chủ trì nghiên cứu đề tài ***Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*** và được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản thành sách vào năm 1997.

Bên cạnh đó, ông còn viết và cho công bố một số cuốn sách và bài báo mang tính hồi ức trong đó đề cập sâu sắc đến cuộc đời, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; một số chuyên luận về tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực khác nhau.

Hiện nay, việc nghiên cứu, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ thị của Bộ Chính trị tiếp tục được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021) và thiết thực phục vụ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ ba cuốn sách ***Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*** của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cuốn sách bao gồm một số bài nghiên cứu đã được công bố của ông về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2021*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



## NHỮNG KỶ NIỆM SÂU SẮC VỚI BÁC HỒ\*

Tôi đến dự Hội thảo khoa học *Bác Hồ với quê hương Nghệ - Tĩnh, quê hương Nghệ - Tĩnh với Bác Hồ* với tất cả tấm lòng của tôi đối với Bác, với những tình cảm rất thân thiết đối với quê hương Nghệ - Tĩnh.

Tôi rất phấn khởi, có khi xúc động, được nghe những tham luận của các đồng chí sáng hôm nay. Tôi tiếc đã không dự được ngay từ ngày đầu, vì phải làm việc với đồng chí Tổng Bí thư về vấn đề khoa học và giáo dục, những vấn đề có ý nghĩa then chốt đối với chiến lược con người. Tôi đã tranh thủ đọc các bài phát biểu được trình bày hôm qua tại hội thảo này. Tôi thấy những bài phát biểu ấy đã phản ánh tình cảm sâu sắc của các đồng chí đối với Bác Hồ, là sản phẩm của cả một quá trình nghiên cứu, của trí tuệ sáng tạo của từng đồng chí.

---

\* Trích bài phát biểu tại Hội thảo khoa học *Bác Hồ với quê hương Nghệ - Tĩnh, quê hương Nghệ - Tĩnh với Bác Hồ*, ngày 19/9/1989.

Tôi không có ý định chuẩn bị sẵn một bài nói chuyện, là vì muốn đến đây tìm hiểu trước nội dung của cuộc hội thảo, rồi hãy định nên phát biểu những gì. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nói với tôi là các anh, các chị muốn nghe tôi nói lại những kỷ niệm sâu sắc của bản thân về Bác Hồ, vì tôi có được cái hạnh phúc đặc biệt là đã sống và làm việc gần gũi với Bác trong cả một thời gian dài.

Tôi cố gắng đáp ứng mong mỏi chính đảng ấy, nhưng cũng chỉ được một phần nào thôi. Tôi cũng nghĩ rằng, cuộc hội thảo của chúng ta diễn ra trong lúc cục diện trên thế giới đang trải qua những diễn biến phức tạp. Cục diện trong nước cũng đang đổi mới dưới ánh sáng Đại hội lần thứ VI của Đảng ta. Vì vậy, chúng ta cũng nên đặt câu hỏi: Tư tưởng của Bác Hồ và của Đảng đang soi sáng con đường đổi mới của chúng ta như thế nào?

Bác Hồ của chúng ta là một vĩ nhân của lịch sử Việt Nam và thế giới. Bác khác với những nhân vật vĩ đại khác của nhân loại như thế nào? Tôi nhớ khi Mác mất, Ăngghen có bàn đến việc đánh giá sự nghiệp của Mác và đã đi đến kết luận: Các nhà triết học trước Mác chỉ tìm hiểu và giải thích thế giới một cách khác nhau, nhưng Mác thì đã đặt vấn đề tìm hiểu thế giới để cải tạo thế giới. Bác Hồ là một con người như vậy. “Người là nhà cách mạng đã từng làm thay đổi lịch sử”. Người không những đã tìm ra con đường cách mạng đúng đắn

và sáng tạo để giải phóng dân tộc ta và góp phần giải phóng các dân tộc khác trên thế giới, Người còn dành trọn cuộc đời mình để trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi đến thắng lợi ngày nay. Bác là lãnh tụ của Đảng ta, của dân tộc ta, là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người, chúng ta đều nhớ lại *Di chúc* thiêng liêng Người đã để lại cho nhân dân ta trước lúc ra đi. Bản *Di chúc* ấy, nhiều nhà lãnh đạo các nước trên thế giới cũng đã cho rằng: “Lời *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không những là dành cho nhân dân Việt Nam mà cho tất cả các dân tộc”. Có nhà lãnh đạo không phải là cộng sản cũng đã nói lên niềm xúc động của mình và cho rằng: “Lời *Di chúc* của con người vĩ đại ấy là cho tất cả loài người; việc gì Người chưa làm, tất cả chúng ta đều có nhiệm vụ tiếp tục làm”. Con người Bác trong con mắt của thế giới là như vậy. Thật là một con người của thế kỷ, hơn nữa, của thời đại.

Tôi muốn nói: con người vĩ đại ấy là một con người hết sức giản dị. Tôi được biết và ngưỡng mộ Người từ lúc mới giác ngộ cách mạng - từ lúc tôi mới 13-14 tuổi. Lúc đầu, được xem ảnh Bác, được đọc tác phẩm của Người; về sau tham gia các tổ chức cách mạng, lại được tiếp xúc với nhiều bài viết của Người. Lòng hâm mộ đối với Bác trong trái tim tôi lúc bấy giờ thật là không bờ bến. Và tôi hằng mơ ước có ngày được gặp nhà lãnh đạo

nổi tiếng của cách mạng nước ta. Thế rồi, lần đầu tiên được gặp Bác, ấn tượng sâu sắc để lại trong tâm trí tôi là con người Bác sao mà giản dị thế. Bác gọi tôi là đồng chí, tôi gọi Bác là anh. Ngay từ giây phút đầu, câu chuyện đã hết sức thân mật, gần gũi. Con người thật của Bác khác hẳn với hình ảnh về con người vĩ đại mà lâu nay mình hằng tưởng tượng. Bác là một con người giản dị và vĩ đại, càng giản dị lại càng vĩ đại. Về sau, được sống và làm việc gần Bác, ấn tượng của buổi gặp ban đầu ấy càng thêm sâu sắc, càng được khẳng định.

Công lao to lớn đầu tiên của Bác đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam là đã *tìm ra con đường cứu nước*, khai phá con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Vấn đề này đã được nói đến trong hầu hết các sách vở viết về Bác; trong hội thảo khoa học lần này, các anh, các chị cũng đã thảo luận khá sôi nổi. Vì sao Bác đã tìm ra con đường cứu nước, một điều mà biết bao các bậc tiền bối sĩ phu yêu nước đã không làm được?

Bác là người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, rất tha thiết với độc lập, tự do của Tổ quốc. Bác sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo khó, cảm nhận sâu sắc cái nhục của người dân mất nước, nỗi lầm than của người dân “cùng khổ”. Đối với Bác, cứu nước gắn liền với cứu dân. Lúc lớn lên, phong trào Đông du đã gặp khó khăn, với tư duy năng động, nhạy bén hồi ấy, Bác đã nói: “Muốn giải phóng dân tộc phải tự mình làm lấy”.

Và muốn đánh đổ thực dân Pháp thì phải tìm hiểu nước Pháp là thế nào. Và Bác đã chọn con đường mới, đi sang phương Tây.

Có người lại hỏi: Tại sao Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường cũng đã sang Pháp trước Bác, đã ở Pháp lâu năm, có tiếp xúc với các lực lượng cánh tả của Pháp mà vẫn không tìm ra được con đường giải phóng cho dân tộc? Ngay từ khi mới sang Pháp, Bác Hồ chúng ta đã phát hiện ngay ở Pháp không những có giới thực dân mà còn có các giai cấp bị áp bức và bóc lột. Bác còn đi nhiều nước khác trên thế giới, khắp châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Đến các nước, Bác đã phát hiện ở các nước ấy đều có người dân nghèo khổ chứ không riêng gì ở Việt Nam. Vì thế, Người đã tham gia hoạt động trong phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản. Chính vì thế mà Bác đã đến với Lênin, một điều hầu như rất tự nhiên.

Thiên tài của Lênin là đã đề ra khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức, liên hiệp lại!”. Là học trò của Lênin, Bác Hồ đã nhận ra con đường cứu nước duy nhất đúng đắn là con đường cách mạng vô sản. Chỉ có đi theo con đường của Lênin mới giải phóng được triệt để các dân tộc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới có thể triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Bác, người dân của một nước thuộc địa, đã trở thành một trong

những người sáng lập ra đảng cộng sản của chính quốc. Điều đó thật là lạ, mà cũng thật là đẹp. Ở Bác, chủ nghĩa yêu nước chân chính đã gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Nhà yêu nước vĩ đại Việt Nam đã trở thành người cộng sản đầu tiên của nước ta.

Với tinh thần cách mạng triệt để và lòng nhân ái vô biên, Bác Hồ đã gắn liền sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp với sự nghiệp giải phóng con người. Rất sớm, Bác Hồ đã thấy con người là nhân tố quyết định của lịch sử. Cho nên, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Bác hết sức quý trọng con người và trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ ở đâu, trước hết cũng quan tâm đến vấn đề con người. Tờ báo đầu tiên Người lập ra là tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria). Trong bài viết cho số 1, Bác đã nói rõ sứ mệnh của tờ báo là “giải phóng con người”. Là một người lãnh đạo, Bác thương yêu và tôn trọng các đồng chí của mình. Với bộ đội, Bác luôn luôn dặn cán bộ phải tôn trọng phẩm giá của người chiến sĩ. Bác viết thư cho các chiến sĩ quyết tử quân Thủ đô với những lời lẽ cực kỳ trân trọng. Gặp gỡ nhà giáo, Bác dặn không được đánh trẻ em vì các cháu cũng là con người như mình. Bác gặp các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, nhi đồng, gái trai, già trẻ với tình thân thiết, coi mọi người là những con người như mình. Chính vì thế mà hình ảnh và tư tưởng Bác Hồ đi vào trái tim của mọi người, không những con người Việt Nam mà con người ở khắp năm châu, không phân biệt

dân tộc, màu da, văn hoá. Tôi nghĩ rằng, những nhà lãnh đạo đã đi qua nhiều nước và tham gia phong trào cách mạng ở khắp các châu như Bác, có lẽ trên thế giới cũng không phải nhiều lắm. Trong hội thảo này, các đồng chí còn đề cập đến tinh hoa những nền văn hóa mà Bác Hồ đã tiếp thu được. Mở rộng trí tuệ cho những giá trị tinh thần của mọi nền văn hóa trên thế giới, nhưng chủ thể vẫn là văn hóa của dân tộc. Bác mong rằng mỗi một con người Việt Nam chúng ta cũng đều làm được như vậy. Những con người như vậy khi đã được giải phóng và được phát triển toàn diện thì trở thành sức mạnh to lớn, sẽ xây dựng xã hội văn minh và hạnh phúc cho dân tộc mình, cho mọi dân tộc trên thế giới.

Con đường cứu nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra là một sáng tạo vĩ đại, một cống hiến có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam ngày nay và mãi mãi về sau. Tư tưởng cách mạng của Người đã đặt nền tảng vững chắc cho con đường của cách mạng Việt Nam là giương cao ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, một đường lối xuyên suốt toàn bộ quá trình cách mạng của nước ta. Công lao to lớn của Bác là như vậy. Suốt cuộc đời hoạt động của mình, Bác đã nắm vững lý tưởng đó, mục tiêu đó và đã cùng với Đảng ta đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

Một khi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được xác định thì quyết nắm vững mục tiêu, thực

hiện triệt để. Bác nói: Ta làm cách mạng là phải làm tới nơi. Bác nói nôm na như thế. Trong hai cuộc kháng chiến, Bác nhiều lần khẳng định: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”<sup>1</sup>. Nói đến đây, tôi nhớ đến hồi ở Tân Trào, Bác ốm nặng, sốt li bì, chúng tôi rất lo. Mặc dù bị mệt mê man, lúc tỉnh, Bác đã gọi tôi đến và nói một câu mà các anh, các chị đều biết đó: lần này dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập.

Sau Cách mạng Tháng Tám, tình hình cực kỳ phức tạp. Bác với Trung ương chủ trương ký Hiệp định sơ bộ. Sau đó, Bác đã đi Pháp. Trước lúc lên đường, Bác dặn lại cụ Huỳnh Thúc Kháng, dặn anh Trường Chinh và tôi: Tình hình phức tạp phải nhớ: “Dĩ bất biến ứng vạn biến”. Mục tiêu độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước là bất biến, cần nắm cho vững, đó là nguyên tắc, đó là chiến lược. Trên cơ sở nguyên tắc ấy, sự bất biến ấy mà vận dụng sách lược, tùy tình hình cụ thể mà ứng phó.

Suốt đời, tôi nhớ lời dặn của Bác; mỗi lần gặp khó khăn lại nhớ đến lời dặn ấy. Sao mà sâu đậm đến như thế. Sau này, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bác đã nói: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Lời nói ấy, tư tưởng ấy đã động viên và tổ chức cả dân tộc Việt Nam

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.512.



ta đứng lên chiến đấu, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi trong cả nước. Trong *Di chúc* của Bác để lại, điều “ham muốn tột bậc” của Bác cũng chính là lý tưởng, là mục tiêu, là đường lối của cách mạng Việt Nam.

Tôi còn nhớ, vào tháng chạp năm 1944, tại hang Pác Bó, Bác trao cho tôi nhiệm vụ thành lập đội quân chủ lực đầu tiên. Lúc ấy, ta đã có nhiều đội du kích, đội vũ trang ở Bắc Sơn, Cao Bằng, các nơi khác. Bác đã chủ trương tập trung cán bộ, tập trung phương tiện và vũ khí, lập đội quân chủ lực để phối hợp với địa phương và du kích. Bàn kế hoạch xong rồi, tôi còn ở lại một đêm. Trong hang đá lạnh lẽo, cùng nằm trên giường làm bằng cây rừng ghép lại, ánh lửa bập bùng, trò chuyện đã rất khuya, bỗng Bác nói: Làm cách mạng là phải “Dĩ công vi thượng”. Câu nói ngắn gọn ấy, tôi nhớ mãi đến bây giờ. Việc dân, việc Đảng đặt lên trên hết, không nghĩ đến cá nhân. Điều tâm đắc đó đã trở thành máu thịt trong tôi. Cứ “Dĩ công vi thượng” và “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, nhằm mục tiêu cách mạng mà tiến tới. Cả cuộc đời của Bác là như vậy, luôn luôn nghĩ đến đất nước, đến nhân dân, đến Tổ quốc, đến nhân loại, đến hạnh phúc của từng con người.

Cũng vào dịp ấy, sáng sớm hôm sau, khi tôi lên đường đi làm nhiệm vụ mới, Bác lại dặn: “Chú bây giờ trách nhiệm nặng đấy, phải dựa vào dân, có dân thì có tất cả” và “Trận đầu, nhất định phải đánh thắng”. Tôi nhớ lại, lúc ban đầu mới đặt vấn đề vũ trang khởi nghĩa, có một cuộc họp tại Pác Bó, ai nấy đều lo là

không có vũ khí. Khi đó, bản thân tôi cũng chỉ có một quả lựu đạn mà lại là lựu đạn diếc của quân Tưởng. Bác kết luận gọn một câu: “Ta không lo. Có người thì sẽ có súng. Hãy tổ chức quần chúng. Có quần chúng thì có tất cả”. Thế rồi Bác phân công chúng tôi đi phát động quần chúng, tổ chức Việt Minh. Trong quần chúng, phải biết chọn những thành phần tích cực, bồi dưỡng thành cốt cán, tổ chức vào Đảng và chú trọng đào tạo cán bộ. Bác nói: “Phong trào có lúc lên, lúc xuống. Nếu có được đội ngũ cán bộ, cán bộ trong Đảng và cán bộ ngoài Đảng, có được một đội ngũ cốt cán thì lúc phong trào lên sẽ tốt, lúc khó khăn, phong trào xuống, cũng vẫn vững vàng thôi. Vì vậy, phải hết sức chú trọng cán bộ, nhất là thanh niên, cả gái và trai”. Tôi đã làm như vậy. Đến mãi sau này, tôi vẫn làm như vậy.

Tôi đã chọn những thanh niên gái trai hăng hái nhất tổ chức vào đội tự vệ, vào tự vệ chiến đấu. Và hôm có quyết định thành lập đội quân giải phóng thì đã lựa chọn những cán bộ kiên quyết, dũng cảm, có trình độ nhất lên làm “tướng”. Tướng lúc bấy giờ là tiểu đội trưởng, trung đội trưởng. Ngồi lại cân nhắc với Bác, chọn từng người, chú trọng những người đã trải qua công tác thực tiễn. Bác nói: “Cán bộ có thành có bại, có từng trải mới là cán bộ tốt”. Những con người ấy đã trở thành những anh “Bộ đội Cụ Hồ”. Từ lời bạt “giải phóng con người” trên báo *Người cùng khổ* đến tư tưởng “có dân thì có tất cả”, đối với Bác, chiến lược con người là chiến lược số một.

Bác Hồ là nhà chiến lược thiên tài của cách mạng Việt Nam. Có đường lối rồi, lại phải có chiến lược đúng đắn, chủ trương đúng đắn, chiến lược và chủ trương chung và cho từng thời kỳ; lại phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện. Khi tôi làm việc trong Bộ Chính trị, Bác thường nói: “Lúc đề ra chủ trương lớn, người lãnh đạo phải biết nhìn xa trông rộng”. Bác là con người biết nhìn sâu về quá khứ, nhìn xa đến tương lai của dân tộc, của nhân loại. Bác có nhãn quan rộng lớn; điều đó rất dễ hiểu vì Bác đã đi khắp, đã hoạt động khắp bốn biển năm châu. Bác là con người của những quyết định lịch sử trong những bước ngoặt lịch sử. Bác đã cùng với Trung ương quyết định vũ trang khởi nghĩa, đưa Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đến thành công; quyết định toàn quốc kháng chiến, đưa kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi; quyết định kháng chiến chống Mỹ, đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước đến thắng lợi hoàn toàn. Trong những giờ phút lịch sử, Bác đã tỏ ra quyết đoán. Sự quyết đoán của Bác và của Trung ương Đảng ta là kết quả của cả một quá trình suy nghĩ và bàn bạc lâu dài. Nhiều lần, ngoài những cuộc họp chính thức của Bộ Chính trị, Bác thường ngồi lại với các đồng chí trong Bộ Chính trị, uống trà, nói chuyện để cùng nhau làm cái gọi là “Tour d’horizon” (nhìn quanh chân trời), nhìn khắp bốn phương, xem có cái gì mới, vấn đề gì mới xuất hiện. Trong những buổi họp thân mật ấy, anh thì phát hiện cái này, anh thì phát hiện cái kia. Chính trong

những cuộc nói chuyện ấy, chúng tôi đã phát hiện những vấn đề quan trọng, như sai lầm về cải cách ruộng đất, sau khi trao đổi và đề xuất hướng nghiên cứu, sẽ đưa ra giải quyết trong một cuộc họp chính thức của Bộ Chính trị. Nếu nói lãnh đạo là dự kiến, là thấy trước, rồi phải lãnh đạo thực hiện nữa, thì vấn đề là phải thấy trước, thấy cho đúng. Đúng về giác độ đó mà nói thì theo tôi nhớ lại, những cuộc họp thân mật nói trên đã đưa lại kết quả rất lớn, lại rèn luyện được tác phong làm việc tập thể.

Bác nói: chủ trương một, biện pháp mười, hai mươi. Bác Hồ là một nhà tổ chức lớn. Tôi đã nói đến kế hoạch cụ thể tổ chức Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân sau khi có quyết định lập ra đội quân chủ lực đầu tiên. Sau này, đối với những việc lớn, đối với các chiến dịch lớn, đòi hỏi của Bác về kế hoạch, về biện pháp, về kiểm tra cực kỳ nghiêm khắc; từ việc lớn đến việc nhỏ đều như thế. Tôi nhớ lại, khi còn ở Pác Bó, ta chủ trương gửi một lá thư bí mật cho một cơ sở ở Phan Thiết để bắt liên lạc. Bác giao cho tôi viết lên một mảnh giấy cuốn thuốc lá. Địa chỉ, công việc đều đã rõ ràng, mình cũng tự cho là văn hay chữ tốt rồi đấy chứ! Ăn cơm xong, Bác bảo đưa bức thư ra cùng nhau xem lại. Bác thêm vào mấy chữ cho rõ địa chỉ hơn, sau đó mới cuốn lại rồi gửi đi. Bản thân tôi đã học được cách làm việc cụ thể và chu đáo ấy trong công tác. Do đó, cho đến ngày nay, khi làm việc với các đồng chí thư ký, các đồng chí thường cho cách làm việc của tôi chu đáo quá, việc gì cũng kiểm tra kỹ.

Tôi đã nói đến tác phong lãnh đạo tập thể của Bác, tập thể và dân chủ. Bác luôn luôn lắng nghe nguyện vọng của quần chúng, ý kiến của cán bộ. Với Bác, ai có ý kiến gì cũng có thể nói, nói hết. Ngồi lại với Bác, trong những lúc gặp riêng cũng như trong những buổi họp chính thức của Bộ Chính trị, chúng tôi tự nhiên cảm thấy như được khuyến khích phát biểu, kể cả những ý kiến khác với suy nghĩ của Bác. Các đồng chí đều nhớ trong bức thư gửi cho nhân dân Nghệ - Tĩnh, Bác luôn luôn nói đến vấn đề dân chủ, phải mở rộng dân chủ hơn nữa.

Ở Bác, điểm nổi bật là lý luận đi đôi với thực tiễn. Chính trong thực tiễn mà Bác đã tìm ra cái mới, cái cách mạng, sáng tạo. Bác đã từng nói, phải luôn luôn tìm tòi cái mới, nghiên cứu cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì cũng làm được. Cách mạng mới thành công, Bác đã viết cuốn *Đời sống mới*. Trong những năm đầu kháng chiến, Bác đã viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc*. Bác muốn đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, đổi mới cách suy nghĩ, làm việc của đảng viên, đổi mới nếp sống trong xã hội. Ngày nay, chúng ta đang thực hiện công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng cũng tức là tiếp tục phát triển tư tưởng coi trọng cái mới của Bác vậy.

Ở Bác, lời nói đi đôi với việc làm. Văn phong cũng từ đó mà ra. Viết ngắn gọn, viết dễ hiểu, viết cho người đọc hiểu để làm! Từ *Sách lược vấn tắt* về thành lập Đảng, *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân*, cho đến *Lời kêu gọi toàn quốc kháng*

chiến, hay là khẩu hiệu: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*, câu thơ chúc Tết: *Tiến lên, toàn thắng ắt về ta*, hoặc câu nói giản dị như một chân lý: *Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên*. Lời nói của Bác đi thẳng vào trái tim, khối óc của mọi người, biến thành sức mạnh. Lại như câu chuyện giản dị các anh, các chị đều biết là trong khi đọc *Tuyên ngôn độc lập*, Bác dừng lại và hỏi “đồng bào nghe rõ không?”. Tự nhiên mọi người vô cùng xúc động và cảm thấy gần gũi với người lãnh tụ lần đầu tiên ra mắt quốc dân. Lúc ở Pác Bó, có ra tờ báo *Việt Nam độc lập*, Bác giao cho tôi viết một bài về phụ nữ. Tôi viết hai trang, nội dung khá phong phú, tôi cho là một bài hay. Bác đọc rồi nói: “Dài quá, còn nhiều danh từ quá, đồng bào ở đây chắc chả mấy ai đọc, và có đọc chắc rồi cũng không hiểu...”. Theo ý kiến của Bác, tôi viết lại một bài vắn vện hai trăm chữ, cân nhắc từng câu, từng chữ cho dễ hiểu, viết xong đem ra đọc cho các anh, các chị cùng cơ quan nghe, ai nấy đều hiểu, bài báo được thông qua.

Sau này, Bác có nêu với tôi một ý kiến hay mà tôi vẫn chưa thực hiện được; ý kiến ấy tôi vẫn còn ghi lại trong sổ công tác. Bác nói: “Chú viết mấy cuốn sách về chiến tranh nhân dân, về quân đội nhân dân, như thế là tốt; nhưng nên suy nghĩ làm sao viết cho được một cuốn ngắn gọn hơn về chiến tranh nhân dân, nêu được những việc chính phải làm, mà thanh niên, phụ nữ, các cụ ông, cụ bà cho đến các cháu thiếu niên đều thích đọc

và đọc thì đều hiểu”. Tôi vẫn nhớ lời dặn của Bác, nhưng vẫn thấy viết cho được một cuốn sách như vậy, thật là không dễ!

Đoàn kết và thống nhất là một tư tưởng lớn của Bác, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. Bác hết sức coi trọng đoàn kết, bởi vì đoàn kết là sức mạnh. Không phải ngẫu nhiên mà trong nhiều cuộc họp, khi kết thúc, Bác thường đánh nhịp để mọi người hát bài *Kết đoàn*.

Có đoàn kết cả dân tộc mới giành được độc lập và thống nhất Tổ quốc. Trong tư tưởng của Bác, độc lập dân tộc không bao giờ tách rời thống nhất đất nước. Từ ngày đồng bào Nam Bộ đứng lên kháng chiến, nhất là từ khi đất nước ta bị chia cắt, ngày đêm Bác nghĩ đến miền Nam “đi trước về sau”. Cho đến tháng 8/1969, trong những ngày bệnh đã rất nặng, một buổi chiều, Bác gọi tôi vào báo cáo về tình hình chiến sự miền Nam, tình hình từng chiến trường. Đó là lần cuối cùng Bác nghe báo cáo.

Đảng ta có truyền thống đoàn kết trong Đảng và đoàn kết quốc tế, đoàn kết có lý, có tình. Các đồng chí đều biết, Bác đã làm hết sức mình để cho các đảng anh em đoàn kết lại với nhau. Sau này, đồng chí Andrôpốp có nói: Chủ trương đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hết sức đúng đắn; đồng chí ấy nói sẵn sàng làm tất cả những gì có thể làm để Liên Xô và Trung Quốc đoàn kết lại với nhau. Cái vĩ đại là, nhờ tư tưởng đoàn kết quốc tế của Bác và của Đảng ta mà trong suốt cuộc

kháng chiến chống Mỹ, mặc dù quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc không được tốt đẹp, cả hai nước anh em đều đoàn kết với ta và hết sức ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Đoàn kết là cần thiết, nhưng đoàn kết phải được thực hiện “trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý, có tình”. Trước là có lý, sau là có tình. Đó là tính nguyên tắc. Vấn đề này đến nay vẫn có tính thời sự nóng hổi.

*Di chúc* của Bác viết: “*Trước hết nói về Đảng*”. Bác coi Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhưng không phải như vậy là đặt Đảng lên trên nhân dân. Ở đây, chúng ta nhớ đến câu nói bất hủ của Bác: “Đảng ta là người lãnh đạo, đồng thời là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Đảng càng nhạy bén với nguyện vọng sâu sắc của nhân dân, của dân tộc, đề ra được đường lối đúng đắn và sáng tạo, hết lòng phục vụ nhân dân, thì nhân dân và dân tộc càng gắn bó với Đảng, càng mong được Đảng chỉ đường dẫn lối. Ngược lại, nếu Đảng thoát ly quần chúng, đặc biệt là do tệ quan liêu hay cửa quyền, thì quan hệ giữa quần chúng với Đảng trở nên xa cách, ảnh hưởng đến lòng tin của dân, đến sức mạnh của phong trào.

Là người đem chủ trương của Đảng vào nhân dân, người đảng viên, người cán bộ phải luôn luôn gương mẫu trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ, đặc biệt là trong những bước khó khăn, hiểm nghèo. Vì vậy, Bác Hồ rất coi trọng đạo đức cách mạng của người đảng viên. Đảng viên phải làm gương cho quần chúng và



Bác Hồ tự mình làm gương trước. Nói đến đây tôi nhớ lại câu chuyện đi họp hội nghị cán bộ về chiến dịch Tây Bắc năm xưa. Bác đã hứa đến dự hội nghị, nhưng hôm ấy lại mưa to, lũ lớn. Tôi đề nghị với Bác hãy chờ cơn lũ qua đi, hôm sau hẵng đến. Bác nói: Ta đã hẹn với cán bộ, cán bộ qua suối được thì mình cũng qua được. Bèn cho buộc một sợi dây to ngang suối, Bác lần theo dây mà vượt qua. Khi đi qua suối, Người bị dạt đi vì lũ to quá. Đến bờ thì cả người ướt đầm. Trong cuộc hội nghị hôm ấy, anh em cán bộ không bình luận nhiều, nhưng hết sức xúc động. Khi bàn đến những khó khăn trong kế hoạch thì ai cũng có những sáng kiến táo bạo để vượt qua. Tôi cũng muốn nhắc lại ở đây ý định của Bác, muốn tự mình đi vào chiến trường miền Nam để thăm đồng bào và chiến sĩ trong khi cuộc kháng chiến đang tiếp diễn. Nói đến vấn đề Đảng, đến đạo đức của Bác, chúng ta đã đề cập đến một vấn đề trọng đại, một bài học lớn vừa có ý nghĩa lịch sử, vừa có ý nghĩa thời sự.

Các anh, các chị muốn tôi nói nhiều hơn nữa về những kỷ niệm sâu sắc với Bác Hồ. Nhưng nói làm sao cho hết được. Cả cuộc đời của Bác là một tấm gương sáng để chúng ta noi theo. Trong hội trường này, có khẩu hiệu: “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!”. Mỗi một chúng ta đều ra sức phấn đấu biến khẩu hiệu ấy thành hiện thực. Dốc lòng dốc sức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, trong mọi tình huống phức tạp vẫn giữ vững lý tưởng, mục tiêu: “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, “Dĩ bất biến

ứng vạn biến”, có đạo đức cách mạng, “Dĩ công vi thượng”, “Chí công vô tư”, hiến dâng cả cuộc đời của mình cho sự nghiệp đổi mới của đất nước.

... Cuộc hội thảo khoa học của chúng ta được tiến hành trên đất Nghệ - Tĩnh, quê hương Bác Hồ. Tình cảm của Bác đối với quê hương như thế nào, chúng ta đều biết. Thế thì nhân dân Nghệ - Tĩnh ta phải làm gì cho thiết thực để xứng đáng với tình sâu nghĩa nặng của Bác, để thực hiện *Di chúc* của Bác đối với cả nước nói chung cũng như đối với Nghệ - Tĩnh nói riêng.

Bác Hồ có thư chúc nhân dân Nghệ - Tĩnh xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh gương mẫu. Tôi nghĩ rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn thể đồng bào và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, từ các cụ phụ lão, các bậc lão thành cách mạng cho đến các anh chị em thanh niên gái, trai, các cháu thiếu niên và nhi đồng đều phải đem hết tình cảm và trí tuệ, dốc lòng dốc sức phấn đấu thực hiện bằng được lời mong mỏi thiêng liêng, và cũng là điều mong muốn tốt bậc của Bác Hồ kính yêu.

Ở trên, tôi đã nói rằng hiện nay trên thế giới, đi đôi với xu thế hòa dịu, đang diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt một mặt một còn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Nước Việt Nam ta cũng là một trong những đối tượng trong âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong cả nước ta cũng như ở Nghệ - Tĩnh, chúng ta đang tiến hành một cuộc giáo dục chính trị và tư tưởng

rộng lớn, nhằm củng cố niềm tin, và khẳng định sự đúng đắn và sáng tạo của con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn. Đi theo con đường của Bác, nhân dân ta đang thực hiện công cuộc đổi mới theo tinh thần Đại hội lần thứ VI của Đảng và đã thu được những kết quả bước đầu đáng khích lệ.

Hiện nay, chúng ta đang xuất phát từ đường lối đổi mới và những kinh nghiệm vừa qua, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, an ninh và quốc phòng nhằm xúc tiến quá trình ổn định và đưa đất nước tiến lên. Muốn đạt được mục đích xây dựng Nghệ - Tĩnh trở thành một tỉnh gương mẫu, một công việc cấp thiết và cơ bản là phải xuất phát từ tiềm năng to lớn về người, về đất đai, về tài nguyên, từ truyền thống và kinh nghiệm quý giá vốn có mà xây dựng chiến lược mọi mặt của tỉnh.

Nghệ - Tĩnh là một tỉnh lớn, đất rộng, người đông, có đồng bằng, có trung du miền núi, có biển cả ở phía đông. Trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm và chống thiên nhiên khắc nghiệt, đã có những bước tiến có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt là trong những năm thực hiện đường lối đổi mới gần đây. Từ những nhân tố ấy, từ tinh thần và nội dung chiến lược đang hình thành của cả nước, chiến lược của tỉnh cần xác định rõ nét hơn cơ cấu nông - công nghiệp, nông nghiệp toàn diện đi đôi với công nghiệp chế biến, với kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao, xây dựng cho được một kết cấu kinh tế hạ tầng

cùng một kết cấu xã hội hạ tầng ngày càng vững mạnh. Khai thác và phát huy các nguồn dự trữ mọi mặt của địa phương đi đôi với mở rộng giao lưu, giao lưu giữa các vùng, giao lưu với các tỉnh từ Bắc đến Nam, giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác như hiện đang làm. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tạo nên một nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần, trong đó các thành phần xã hội chủ nghĩa giữ vị trí chi phối, song song với sự phát triển rộng rãi của các thành phần khác.

Tôi có dịp đi thăm một số cơ sở kinh tế và văn hóa. Trong bước chuyển hướng cơ chế, đây khó khăn và thử thách và cũng đây hứa hẹn đã xuất hiện những mô hình khá tốt. Đã có xí nghiệp quốc doanh sử dụng kỹ thuật tương đối hiện đại với cổ phần của người lao động, có xí nghiệp quốc doanh quy mô nhỏ nhưng hiệu quả kinh tế cao hoặc quy mô trung bình với kỹ thuật hiện đại. Đã có những hợp tác xã tốt ở đó có hàng trăm gia đình đã trở thành triệu phú, lại đã sáng tạo ra những hình thức tổ hợp mọi quy mô và hoàn toàn tự nguyện. Đã có thêm nhiều nhà trẻ, trường mẫu giáo. Đã có những trường học phổ thông kết hợp tốt giáo dục với lao động sản xuất, học với hành. Có những sáng tác văn hóa văn nghệ vừa giữ bản sắc dân tộc vừa từng bước hiện đại hóa đúng hướng. Về an ninh, quốc phòng, trật tự trị an, công việc chống tiêu cực làm tốt hơn các nơi. Những vấn đề còn chưa làm được, chưa giải quyết được còn nhiều; những mô hình trên cần được tổng kết

và nhân ra, trong lúc tìm tòi cách tháo gỡ các khó khăn trên các lĩnh vực phân phối lưu thông, ngân hàng, tiền tệ.

Tôi muốn nhấn mạnh một điểm là vấn đề *xây dựng con người mới* Nghệ - Tĩnh, coi đó là nhiệm vụ trung tâm của toàn bộ chiến lược kinh tế, văn hóa và xã hội. Lấy giáo dục, văn hóa và khoa học, công nghệ làm biện pháp có ý nghĩa quyết định. Giáo dục trong trường học, trong xã hội, trong gia đình, giáo dục trong các đoàn thể nhân dân. Làm sao cho mỗi một người dân của đất Lam Hồng này, nếu trước đây là một dưng sĩ chống ngoại xâm, thì ngày nay phải là một chiến sĩ kiên cường và sáng tạo, trong mọi hoàn cảnh đều có quyết tâm cao nhất giữ vững lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cùng cả nước đưa quê hương Xôviết của chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Mỗi người dân Lam Hồng không những có nhiệt tình yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội mà còn phải có trình độ văn hóa và khoa học ngày càng cao, có kiến thức công nghệ ngày càng hiện đại. Phát triển và hiện đại hóa từng bước các ngành nghề truyền thống: nghề đúc đồng ở Diễn Cát, nghề đóng thuyền ở Nghi Lộc, nghề dệt ở nhiều địa phương, nghề mộc ở Thái Yên, nghề trồng lạc ở Diễn Châu và các huyện, nghề nuôi hươu ở Hương Sơn và Quỳnh Lưu... Đầu tư khoa học và công nghệ, phát triển và làm cho các ngành nghề truyền thống tiến lên, đồng thời đi thẳng vào các công nghệ hiện đại, phát triển

mạnh các đặc sản hiện có và sáng tạo nên những đặc sản mới: hồng không hạt ở Đại Huệ, Nam Đàn, cam canh ở Xá Đoài, bưởi Phúc Trạch... Phát triển mạnh chè và các cây công nghiệp, mở mang mạnh vùng kinh tế ở trung du, đánh bắt và nuôi trồng các loại hải sản, coi trọng các loại dược liệu quý...

Có chính sách nâng cao dân trí, trọng dụng nhân tài bằng mọi biện pháp. Đất văn vật ngàn xưa ở Hoan Diễn phải là nơi chiêu hiền đãi sĩ, trọng dụng người tài, vời các nhà khoa học quê ở Nghệ - Tĩnh mà hiện đang công tác ở các nơi và các nhà khoa học ở trung ương về phục vụ mở mang tỉnh quê hương của Bác. Đất Lam Hồng, gặp nhiều ngày xưa, phải là nơi sản sinh ra những nhà lãnh đạo giỏi, những nhà công nghệ thật giỏi, những nhà kinh tế giỏi, những nhà quản lý giỏi, những nhà khoa học lớn, những nhà văn, nhà thơ lớn. Tất cả vì nhân dân, tất cả do nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, vượt qua cửa ải nghèo khổ, cùng nhau tiến lên. Xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng nhau xây dựng nền văn minh Việt Nam của thời đại Hồ Chí Minh.

Tôi nghĩ rằng, đó là trách nhiệm lớn của Đảng bộ, của mỗi đảng viên. Phải đổi mới sự lãnh đạo và nâng cao năng lực chiến đấu của Đảng bộ, đổi mới quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Các cán bộ của Đảng cũng như của chính quyền đều phải mở rộng dân chủ, đều là “công bộc của dân... gánh việc chung cho dân, chứ

không phải để đề đầu dân...”<sup>1</sup>. Mỗi một cán bộ hãy làm đúng lời dặn mà Bác Hồ đã viết vào tấm ảnh gửi cho Nghệ - Tĩnh: “Cán bộ phải gương mẫu”.

Tôi tin rằng đồng bào và chiến sĩ Nghệ - Tĩnh chúng ta, nêu cao khí phách anh hùng vốn có, mở mang trí tuệ sáng tạo, khắc phục tư tưởng bảo thủ và công thần, chắc chắn sẽ thực hiện được lời mong muốn của Bác.

Chúng ta hãy phát huy tinh thần đổi mới, hãy làm cách mạng tới nơi như Bác Hồ đã dạy:

*Vì độc lập dân tộc*

*Vì chủ nghĩa xã hội*

*Dĩ bất biến ứng vạn biến*

*Chí công vô tư, dĩ công vi thượng.*

Theo con đường đổi mới của Đảng, chúng ta sẽ kỷ niệm xứng đáng 100 năm ngày sinh của Bác Hồ: xây dựng Nghệ - Tĩnh trở thành tỉnh gương mẫu.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64-65.

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, NHÀ VĂN HÓA LỚN\*

Trước hết, xin cho phép tôi thay mặt Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một lần nữa chân thành cảm ơn Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hợp quốc đã ra nghị quyết về Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh trong năm 1990.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh các vị khách nước ngoài từ khắp năm châu đã tới Hà Nội, mang theo những tình cảm tốt đẹp và đóng góp trí tuệ của mình vào cuộc Hội thảo quốc tế về chủ đề *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*. Đó là một sự cố vũ lớn đối với nhân dân Việt Nam.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh các nhà khoa học Việt Nam đã dành nhiều tâm lực nghiên cứu về con người,

---

\* Phát biểu khai mạc Hội thảo quốc tế *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn*, do UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức, ngày 29/3/1990, tại Hà Nội.



sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh để góp phần vào thành công của cuộc hội thảo.

Xin cảm ơn sự có mặt của các vị khách trong đoàn ngoại giao, các nhà báo quốc tế và trong nước và tất cả các bạn.

*Thưa các vị đại biểu,*

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong thời buổi dân tộc Việt Nam đang sống lầm than tủi nhục dưới ách thống trị của đế quốc Pháp. Lớp lớp sĩ phu và đồng bào yêu nước đã đứng lên chiến đấu giành lại độc lập, tự do, nhưng đều thất bại. Sứ mệnh lịch sử đặt ra cho dân tộc, cho mỗi một người dân yêu nước, cũng như cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới lúc bấy giờ, là tìm ra phương sách cứu nước, cứu dân. Đó là thách thức lớn của thời đại.

Cậu bé Nguyễn Sinh Cung lớn lên trong một gia đình nhà nho nghèo, nếp sống thanh bạch. Cụ Phó bảng, thân sinh, người nhận thuyết trung quân, cho rằng “ái quốc là ái dân”, thuở niên thiếu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp tục truyền thống chống ngoại xâm hàng ngàn năm của dân tộc, nền văn hóa lâu đời của nước nhà, và những tinh hoa văn hóa phương Đông. Người lại được hưởng nền giáo huấn yêu nước và gần dân của gia đình, nền văn hóa truyền thống đấu tranh bất khuất của đất Lam Hồng. Vốn có tư chất thông minh, tư duy độc lập, Người đã ôm ấp chí lớn là cứu

nước, cứu dân, không chấp nhận đi theo lối cũ của các bậc tiền bối. Với nghị lực phi thường, Người đã quyết chí sang phương Tây để thấy tận mắt đất nước của những kẻ đã tới thôn tính dân tộc mình, mong tìm ra con đường giải phóng dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc sang Pháp, nhưng không dừng lại Pháp, mà tiếp tục cuộc hành trình vạn dặm qua nhiều nước châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Á, và đã tìm ra một sự thật rất mới đối với mình. Sự thật ấy là: Ở khắp các châu lục, ở các nước giàu mạnh cũng như các nước thuộc địa đói nghèo, đâu đâu cũng có những người cùng khổ bị áp bức, bóc lột, và những tập đoàn thống trị sống bằng bóc lột và áp bức.

Cũng trong những năm bôn ba ấy, Người đã mở rộng tri thức của mình. Người quan tâm nghiên cứu các tư tưởng triết học và chính trị, đặc biệt là tư tưởng cách mạng và văn hóa Pháp. Thông hiểu nhiều ngoại ngữ, Người đã tiếp thụ được những giá trị tinh thần, tư tưởng nhân đạo của nhiều nền văn hóa cổ, kim, đông, tây. Người đã đọc Tân thư của Trung Hoa và Nhật Bản. Nay lại nghiên cứu triết học và văn học thời kỳ Phục hưng và thế kỷ Ánh sáng. Nghiên cứu kinh tế học Ricacđô, Adam Xmit, nghiên cứu tác phẩm của C. Mác...; đọc Víchto Huygô, Sếchxpia, Lỗ Tấn, Tônxtôi từ nguyên bản. Vừa học tập, vừa viết báo, viết kịch. Trước con mắt của bạn bè, Nguyễn Ái Quốc “là một con người kiệt xuất trên nhiều lĩnh vực, một con người

uyên bác”. Vào thời đó, một nhà văn hóa của Liên Xô đã nhận xét: Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa mới, có thể là “văn hóa tương lai”.

Trải qua lao động, học tập, nghiên cứu và đặc biệt là qua thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nhiều lục địa, đã dần dần hình thành ở Nguyễn Ái Quốc một luận điểm: giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giải phóng nhân loại.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, báo hiệu bình minh của thời đại mới. Năm 1920, V.I. Lênin ra lời kêu gọi “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức, liên hiệp lại!”. Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Lênin. “Con đường cứu nước duy nhất đúng đắn là con đường cách mạng vô sản”. Người đã tìm ra lý tưởng cho bản thân và cho dân tộc.

Với Đại hội Tua, một người dân thuộc địa trở thành một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp ở ngay chính quốc. Với việc tổ chức ra Hội liên hiệp thuộc địa, một người dân mất nước không chỉ lo giải phóng Tổ quốc mình mà còn lo đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc anh em. Đó là điều hiếm thấy.

Chủ nghĩa yêu nước đã gắn liền với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Độc lập dân tộc đã gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Nguyễn Ái Quốc - nhà yêu nước Việt Nam trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, và cũng là

người đầu tiên truyền bá và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên bán đảo Đông Dương.

Tìm ra con đường cứu nước là công lớn đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng của Người.

*Thưa các vị,*

Kinh thánh đã dạy: “Khởi thủy là lời nói”.

Đại thi hào Gớt lại viết: “Khởi thủy là hành động”.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói là để mà làm, không những phải tìm hiểu thế giới mà còn phải cải tạo thế giới.

Người là nhà chiến lược thiên tài đồng thời là nhà tổ chức vĩ đại.

Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên viết “Bản án chế độ thực dân” và cũng chính là người đã cùng với dân tộc mình thi hành bản án.

Đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử.

Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10/1930 đến tháng 2/1951 là Đảng Cộng sản Đông Dương), tiền thân của Đảng ta và các đảng cách mạng khác trên bán đảo Đông Dương. Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành đội tiên phong dẫn dắt giai cấp và dân tộc trên mọi chặng đường thắng lợi của cách mạng.

Người cùng với Trung ương Đảng quyết định tổng khởi nghĩa vũ trang, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Người cùng với Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Người cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi cuối cùng với chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở đường cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cái vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã nhìn thấy ở nhân dân lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng. Người nói: Nước lấy dân làm gốc. Dân chúng (công, nông) là gốc cách mạng. Có lực lượng của dân, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Lý tưởng cách mạng đã đi vào lòng của đông đảo nhân dân thì biến thành sức mạnh vật chất, không máy bay, đại bác nào chống lại được.

Điều vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã tìm ra những hình thức tốt nhất để tổ chức nhân dân. Người đã sáng lập ra Mặt trận Dân tộc Thống nhất để đoàn kết toàn dân; sáng lập ra lực lượng vũ trang nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; sáng lập ra chính quyền nhân dân, ngay từ những ngày đầu, trong khói lửa của cuộc kháng chiến, từ trung

ương đến cơ sở đều do nhân dân bầu ra, vì nhân dân phục vụ.

Với quan điểm dựa vào sức mạnh của toàn dân thì có thể chiến thắng mọi kẻ thù, Người đã lãnh đạo quân và dân cả nước làm nên cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam: lấy chính nghĩa thắng phi nghĩa, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, một nước nhỏ mà thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ.

Trong khi coi sức mạnh chủ yếu là ở toàn dân, phải hết sức coi trọng sức mạnh to lớn của sự đồng tình và ủng hộ quốc tế, của cả loài người tiến bộ, kể cả nhân dân tiến bộ Pháp và Mỹ.

Đoàn kết tất cả các lực lượng ấy lại thành một lực lượng tổng hợp to lớn, đấu tranh toàn diện: quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao.

Người nói: Đoàn kết là lực lượng.

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,*

*Thành công, thành công, đại thành công”<sup>1</sup>.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh có cái nhìn toàn diện. Trong những năm kháng chiến, Người hết sức coi trọng vấn đề kiến quốc, xây dựng đời sống mới, nền văn hóa mới.

Theo Người: “Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*”<sup>2</sup>. Chế độ dân chủ cộng hòa phải bảo đảm cho nhân dân thật sự làm chủ nước nhà. Bảo đảm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.119, 120, 455.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

mọi quyền tự do, dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do, dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của nhân dân. Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội. Mọi việc lúc bấy giờ, kháng chiến cũng như kiến quốc, đều là mối mề. “Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm”<sup>1</sup>. Đảng cũng như Chính phủ phải thường xuyên tiến hành phê bình và tự phê bình.

Cũng từ những ngày đó, Người đã chủ trương rằng một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc là phát triển văn hóa, nâng cao dân trí. Phải chống giặc dốt đi đôi với chống giặc đói và chống giặc ngoại xâm, trước hết là phải xóa nạn mù chữ, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết đọc, biết viết. “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”<sup>2</sup>. Người luôn luôn coi trọng các vấn đề văn hóa, xã hội, coi đó là một nội dung rất cơ bản của chiến lược con người:

“Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây,  
Vi lợi ích trăm năm thì phải trồng người”<sup>3</sup>.

Nền văn hóa mà Người chủ trương, kết hợp những truyền thống văn hóa của dân tộc được phát triển và

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.6, 40.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.

nâng cao với tinh hoa văn hóa của nhân loại, thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính. Phải làm cho “văn hóa đi sâu vào tâm lý quốc dân”, đi vào cuộc sống mới. “Văn hóa phải sửa đổi tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Văn hóa phải làm thế nào cho mọi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc mà mình nên được hưởng”.

Người cho rằng: sự học hỏi là vô cùng. Dốt nát cũng là kẻ địch. Nền giáo dục có phát triển thì mới xây dựng được con người mới, mới tiến được trên con đường dài vô tận của khoa học - kỹ thuật, mới xây dựng được chủ nghĩa xã hội, mới sánh được các dân tộc trên thế giới. Học để làm việc. Học để làm người. Học phải đi đôi với hành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh giáo dục lý tưởng, giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Người khẳng định: “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”<sup>1</sup>.

Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người một cuộc sống có văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.128.



đã góp phần cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa.

Chúng ta đều nhận thấy sự nhất quán đến kỳ lạ ở con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua biết bao biến thiên của lịch sử, sự kết hợp hài hòa nhiều phong thái rất khác nhau trong một con người. Vừa dân tộc, vừa quốc tế. Vừa rất mực nhân từ, vừa triệt để cách mạng. Rất uyên bác mà cực kỳ khiêm tốn. Rất nguyên tắc về chiến lược lại rất linh hoạt về sách lược. Vừa nhìn xa trông rộng, vừa thiết thực cụ thể. Vừa vĩ đại, vừa vô cùng bình dị. Vừa là chiến sĩ, vừa là nhà thơ.

*Giữa dòng bàn bạc việc quân,*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.*

Trong phong ba bão tố, Người vẫn ung dung tự tại, lạc quan nhìn về tương lai.

Trong khó khăn gian nguy, Người vẫn thanh thản, chủ động, vững tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Ở Người là sự thống nhất giữa nước với dân, giữa dân tộc với giai cấp, giữa quốc gia với quốc tế, giữa lý tưởng độc lập dân tộc với lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Ở Người, lòng yêu nhân dân, yêu nhân loại không bao giờ thay đổi.

Người là một hình mẫu cao đẹp của con người mới trong thời đại mới, một biểu tượng của chủ nghĩa nhân văn với đầy đủ ý nghĩa của nó, một tấm gương tuyệt vời về người cộng sản.

*Thưa các vị khách quý, các đồng chí và các bạn,*

Từ những ngày đầu giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>1</sup>.

Bác cũng nói: “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>2</sup>.

Hoài bão lớn của Người là giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội mới tốt đẹp, trong đó mọi người đều được ấm no, hạnh phúc, tự do, bình đẳng. Đó cũng là tư tưởng lớn của Người, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đây là một sự nghiệp lớn, hoàn toàn mới mẻ và cực kỳ khó khăn mà nhân dân ta phải tự mình tìm tòi, khai phá và sáng tạo. Đây là một thách thức mới của thời đại đối với dân tộc.

Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới, đổi mới toàn diện, đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới tổ chức và cán bộ nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, giải phóng con người lao động, khắc phục những tệ nạn tập trung quan liêu, trình độ quản lý yếu kém, đã từng gây ra khó khăn và trì trệ trong một thời gian dài.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187, 64.

Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhân dân Việt Nam, cả nước một lòng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, đang ra sức phát triển sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phấn đấu xây dựng *một xã hội theo chủ nghĩa xã hội khoa học “vì dân, do dân”*, phù hợp với đặc điểm về mọi mặt của xã hội Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin là không ngừng đổi mới, sáng tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự đổi mới, sáng tạo không ngừng. Người đã nói: Cần phải có tinh thần sáng tạo, phải tìm tòi cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì cũng làm được. Nhân dân Việt Nam vốn có tố chất độc lập và sáng tạo. Chúng ta sẽ thực hiện được đổi mới theo hướng đúng đắn, hợp với thực tiễn của nước nhà, không bắt chước rập khuôn, mà học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các nước.

Muốn thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới to lớn này, trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới sự lãnh đạo của mình, nhằm nâng cao năng lực chiến đấu và vai trò tiên phong của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân, làm cho các chủ trương, chính sách của Đảng đáp ứng với nguyện vọng sâu xa của người dân và đưa lại lợi ích cho nhân dân, cho đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi...” là “cuộc chiến đấu khổng lồ”, “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>1</sup>.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Mặt trận Thống nhất Dân tộc giữ một vai trò to lớn là tập hợp, động viên mọi giai cấp, mọi tầng lớp nhân dân, đồng bào Việt kiều, phát triển *nên tảng cộng đồng dân tộc Việt Nam* trong giai đoạn cách mạng mới, để tham gia vào “cuộc chiến đấu khổng lồ”.

Muốn phát động tính tích cực, chủ động và tinh thần hăng hái của nhân dân thì phải thực hiện dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện công bằng xã hội, đồng thời kiên quyết loại trừ những tiêu cực, những tệ nạn xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy rất sớm, và đấu tranh không khoan nhượng với những tệ quan liêu, tham ô, hối lộ, lãng phí... mà Người coi là nguy hiểm như “giặc ở trong lòng”, một thứ “giặc nội xâm”.

Đổi mới phải coi trọng *chiến lược con người*. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng. Phải đào tạo và sử dụng nhân tài, “không được lãng phí nhân tài”. Phải đặt lên vị trí hàng đầu vấn đề giáo dục

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.617.

và khoa học - kỹ thuật, phát triển văn hóa, nâng cao trình độ học vấn của toàn dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm mọi cách làm giàu tri thức của mình bằng những giá trị tinh thần của các nước trên thế giới. Nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện đổi mới trong quan hệ quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế cũng như về khoa học, công nghệ và văn hóa. Nhân dân Việt Nam sẽ làm hết sức mình, tăng cường đoàn kết với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước anh em, với tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh chung vì một nền hoà bình chân chính, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong những ngày này, nhân dân Việt Nam trong cả nước, từ Nam chí Bắc, đang nô nức thi đua lao động và học tập, hướng về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người, để tỏ lòng biết ơn Người.

Theo *Di chúc* của Người, có một điều mong muốn mà Người chưa thực hiện được trước lúc ra đi. Người đã có ý định đến ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn, sẽ đi khắp hai miền Nam, Bắc Việt Nam, để thăm hỏi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý. Kế theo đó, Người sẽ thay mặt nhân dân Việt Nam đi thăm viếng và cảm ơn các nước anh em và các nước bầu bạn khắp năm châu, đã tận tình

ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhân cuộc hội thảo này, nhân dân Việt Nam xin trân trọng nhắc lại lời cảm ơn của Người với các bạn quốc tế, với nhân dân thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn đồng thời là người chiến sĩ suốt cuộc đời mình đã đấu tranh không mệt mỏi cho hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Tôi xin tuyên bố khai mạc cuộc hội thảo và chúc cuộc hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn các vị khách quý, các đồng chí và tất cả các bạn.

## NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH\*

Việc xác định các nguồn gốc góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng để hiểu bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin và các học thuyết chính trị - xã hội khác.

Về nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Có ý kiến cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh cơ bản là tư tưởng của dân tộc Việt Nam, của cách mạng Việt Nam, đã được thăng hoa nhờ có chủ nghĩa Mác - Lênin. Lại có ý kiến cho rằng Hồ Chí Minh đi từ tư tưởng Nho giáo đến chủ nghĩa cộng sản, v.v..

Qua quá trình thảo luận, đến nay, nói chung đã có sự nhất trí về ba nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là *chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hóa, nhân ái Việt Nam; tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây; chủ nghĩa Mác - Lênin*. Tuy còn có ý kiến

---

\* Trích trong sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

khác nhau về vai trò và vị trí của mỗi yếu tố, nhưng phần lớn đều nhất trí chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất.

Cũng có ý kiến cho rằng, ngoài những nguồn gốc về tư tưởng - lý luận, cần chú ý đến cả cơ sở hoạt động, đến thực tiễn; đến phẩm chất, nhân cách cá nhân của Hồ Chí Minh.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: mọi học thuyết tư tưởng ra đời, một mặt là sự kế thừa những tư tưởng, học thuyết trước đó, mặt khác là sự phản ánh quy luật vận động của hiện thực, đồng thời là kết quả hoạt động nhận thức, sáng tạo của một con người gắn với phẩm chất, nhân cách cá nhân, phản ánh ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc trong một thời đại nhất định.

Theo chúng tôi, nên nghiên cứu nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh một cách toàn diện: ngoài nguồn gốc về lý luận - tư tưởng, nên chú trọng đến nguồn gốc thực tiễn, đến nhân cách của Hồ Chí Minh.

### **Về nguồn gốc lý luận - tư tưởng**

*Trước hết*, là truyền thống văn hóa Việt Nam, nổi bật là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần nhân ái, cố kết dân tộc đã được hun đúc qua hàng ngàn năm đấu tranh kiên cường bất khuất, tự lực, tự cường, thông minh, sáng tạo, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập của dân tộc và bảo



tồn nên văn hiến của đất nước, chống mọi âm mưu đồng hóa của ngoại bang.

Việt Nam là một quốc gia được hình thành từ rất sớm, trải qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, đất nước Việt Nam đã trở thành Tổ quốc thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam. Tinh thần yêu nước đã trở thành đạo lý sống, niềm tự hào và là một nhân tố đứng đầu trong bảng giá trị tinh thần của con người Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước... Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v.. Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”<sup>1</sup>.

Truyền thống yêu nước đó không chỉ là một tình cảm, một phẩm chất tinh thần, mà đã phát triển thành một chủ nghĩa - *chủ nghĩa yêu nước*, chủ nghĩa dân tộc chân chính, thành *dòng chủ lưu của tư tưởng Việt Nam*, xuyên suốt lịch sử của dân tộc.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.38.

Chính sức mạnh của truyền thống yêu nước ấy đã thúc đẩy Nguyễn Sinh Cung, sau này là Nguyễn Tất Thành, đi tìm đường cứu nước. Đó cũng là động lực tư tưởng, tình cảm chi phối mọi suy nghĩ, hành động của Người trong suốt cả cuộc đời mình. Người đặt cho mình cái tên Nguyễn Ái Quốc - Nguyễn yêu nước, để luôn nhắc nhở, cổ vũ bản thân và cổ vũ quốc dân đồng bào. Đó cũng chính là cơ sở tư tưởng đã dẫn Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, bắt đầu từ lý luận về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

*Vì vậy, có thể nói, truyền thống văn hóa Việt Nam, nổi bật là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần nhân ái, cố kết dân tộc là một trong những nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh.* Đúng như Người đã nêu: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>1</sup>.

**Thứ hai**, là tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây. Ngoài truyền thống văn hóa dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Đông (Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo), đã tiếp thu và kế thừa có phê phán tư tưởng dân chủ, nhân văn của văn hóa Phục hưng, của thế kỷ Ánh sáng, của cách mạng tư sản phương Tây và của cách mạng Trung Quốc.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.563.

Trên con đường học hỏi, Hồ Chí Minh đã biết làm giàu vốn trí tuệ của mình bằng những di sản quý báu của văn hóa nhân loại. *Người biết kế thừa các học thuyết đó một cách có phê phán, chọn lọc, không bao giờ sao chép máy móc, cũng không bao giờ phủ định một cách giản đơn, mà có sự phân tích sâu sắc để tìm ra những yếu tố tích cực, làm giàu thêm vốn kiến thức và hành trang tư tưởng của mình.*

Nói về thái độ của mình đối với một số học thuyết và tôn giáo, Người viết:

“Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự *tu dưỡng đạo đức cá nhân.*

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là *lòng nhân ái cao cả.*

*Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng.*

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là *chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta.*

Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên *chẳng phải đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn “mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội”.* Nếu hôm nay, họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như *những người bạn thân thiết.*

Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”<sup>1</sup>.

---

1. Dẫn theo *Hồ Chí Minh truyện*, bản dịch Trung văn của Trương Niệm Thúc, Bát Nguyệt xuất bản xã, Thượng Hải, tháng 6/1949.

Lời nói trên đây chứng minh Hồ Chí Minh đã biết kế thừa có phê phán, chọn lọc mọi tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho tư tưởng của mình.

Vậy Hồ Chí Minh đã đến với các dòng tư tưởng lớn của nhân loại như thế nào, đã tiếp thu có chọn lọc và vận dụng sáng tạo ra sao?

### 1. Về ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo:

Ngay từ thuở ấu thơ - tuổi của sự hình thành nhân cách, Hồ Chí Minh đã được học chữ Hán với những nhà Nho yêu nước, đã tiếp thu triết lý và đạo đức Khổng - Mạnh qua những sách kinh điển của Nho giáo, đã được sống trong nền nếp gia phong của gia đình nội ngoại, chịu ảnh hưởng của vùng quê Nghệ - Tĩnh nghèo nhưng hiếu học và yêu nước, nổi tiếng là quê hương của nhiều anh hùng dân tộc, văn nhân, hào kiệt trong lịch sử. Người cũng đã từng sống ở kinh thành Huế, nơi ngự trị của vua chúa phong kiến nhà Nguyễn vốn sùng bái Nho giáo. Thấy rõ tính chất thủ cựu, uơu hèn của chúng và cảm nhận sâu sắc tấm lòng nhân ái, nghĩa tình của người dân xứ Huế.

Những kiến thức Hán học mà Người tiếp thu được từ nhỏ đã ăn sâu vào trí nhớ, để lại những dấu ấn sâu sắc về tư tưởng, tình cảm đến mức mãi sau này Người vẫn có thể làm thơ bằng chữ Hán, tiêu biểu là tập thơ nổi tiếng *Nhật ký trong tù*. Vì vậy, không có gì lạ, trong nhiều bài nói và viết của mình, Người đã từng

sử dụng có cải biên các khái niệm, các mệnh đề tích cực của Nho giáo để diễn đạt tư tưởng của mình.

Điều cần nói rõ là Nho giáo khi vào nước ta, thì đã bắt gặp chủ nghĩa yêu nước là dòng chủ lưu cơ bản của tư tưởng Việt Nam, như trên đã nói, do đó đã hình thành nên một trào lưu Nho giáo yêu nước, một thứ Nho giáo đã Việt Nam hóa. Đi sâu phân tích tư tưởng của các sĩ phu yêu nước thì thực chất là một chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thấm đượm ở trình độ nào đó tinh thần và nội dung của Nho giáo.

Nguyễn Sinh Cung - Nguyễn Tất Thành được học tập chữ Hán với các thầy vốn là những nhà Nho yêu nước. Đạo đức Nho giáo thấm vào tư tưởng, tình cảm của Anh không phải là những giáo điều “tam cương”, “ngũ thường” nhằm bảo vệ tôn ti trật tự phong kiến mà là tinh thần “nhân nghĩa”, đạo “tu thân”, sự ham học hỏi, đức tính khiêm tốn, “ôn hòa”, cách xử thế “có tình có lý” mà chúng ta đã thấy ở Chu Văn An, Nguyễn Trãi, v.v..

Ngoài những yếu tố duy tâm, lạc hậu, phản động, Nho giáo cũng có những yếu tố tích cực. Nó đề cao những mệnh đề “trung - hiếu”, “nhân nghĩa”, “tứ hải giai huynh đệ”, “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, nêu phương châm “khắc kỷ phục lễ”, v.v..

Chúng ta đều biết Khổng giáo là sản phẩm tư tưởng của thời Xuân thu - Chiến quốc, do đó, bên cạnh những nội dung tích cực nhất định, đạo Khổng tất

nhiên phản ánh tình trạng xã hội phong kiến, phân chia “quân tử với tiểu nhân”, coi thường lao động chân tay, đặc biệt coi khinh phụ nữ, v.v.. Những luận điểm đó hoàn toàn xa lạ với tư tưởng Hồ Chí Minh: đấu tranh cho một xã hội bình đẳng, dân chủ; tôn trọng lao động - cả lao động trí óc và lao động chân tay; tôn trọng phụ nữ, chủ trương nam nữ bình quyền...

Trong khi tiếp thu, sử dụng những yếu tố tích cực của Nho giáo, Hồ Chí Minh đã phê phán, *loại bỏ những yếu tố thủ cựu, tiêu cực của học thuyết này*. Người đã chỉ rõ: “Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”<sup>1</sup>. Và chính Người đã đảo lại thế đứng đó, như Mác - Ăngghen đã tiếp thu phép biện chứng duy tâm của Hêghen, và đặt lại phép biện chứng đó trên cái nền duy vật.

Ngoài Nho giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tiếp thu triết lý của Phật giáo, Lão giáo đến chừng mực nào đó. Những yếu tố này chiếm vị trí như thế nào đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh thì còn là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

## 2. Về ảnh hưởng của văn hóa phương Tây:

Ngay từ lúc còn đang học ở Trường tiểu học Pháp - Việt và Trường Quốc học Huế, Anh đã từng biết đến

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.220.

khẩu hiệu “*Tự do - Bình đẳng - Bác ái*” của Đại cách mạng tư sản Pháp, được tiếp xúc với những tờ báo tiếng Pháp có xu hướng tự do qua những người lính lê dương tiến bộ. Văn minh phương Tây với những thành tựu của khoa học - kỹ thuật đã khơi gợi tư duy của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, khiến Anh muốn đi sang các nước phương Tây để tìm hiểu những gì ẩn giấu đằng sau khẩu hiệu ấy.

Trong gần 10 năm bôn ba, khảo sát ở các nước tư bản lớn như Mỹ, Anh, Pháp và các thuộc địa của họ, Anh đã tìm hiểu qua sách báo, tài liệu, qua tiếp xúc với các nhà chính trị - xã hội có tiếng,... và cả qua xem xét thực tế cuộc sống của dân chúng, trực tiếp hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội ở các nước đó, rút ra những nhận xét, đánh giá, để tìm ra những gì là “*tin hoa*” tốt đẹp cần tiếp thu và những gì còn hạn chế cần khắc phục.

Thời gian dừng chân ở Mỹ khoảng cuối năm 1912 đến cuối năm 1913, Anh đã ở Brúclin, đến thăm khu da đen Háclem, đã chiêm ngưỡng tượng thần Tự do,... Xứ sở mới mẻ này đã gây cho Anh ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc. Anh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, trong đó đề cập đến “quyền bình đẳng”, “quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc” của con người, “quyền của nhân dân kiểm soát chính phủ...”. “Hễ Chính phủ nào mà có hại cho dân chúng, thì dân chúng phải đập đổ Chính phủ ấy đi, và gây lên

Chính phủ khác”<sup>1</sup>. Anh khâm phục ý chí giành độc lập, tự do của nhân dân Mỹ, khâm phục những tư tưởng vĩ đại của Oasinhton, Giépphécxon, Lincôn, nhưng đồng thời Anh cũng phát hiện những nghịch lý: đằng sau những lời lẽ hoa mỹ về tự do, bình đẳng là sự bất bình đẳng và nghèo đói của hàng triệu người lao động, là điều kiện sống khủng khiếp của người da đen, là nạn phân biệt chủng tộc ghê gớm mà Anh đã mô tả trong bài: *Đảng 3K*, v.v..

Ở Pari, thủ đô nước Pháp - nơi Anh sống dài ngày nhất, đã để lại cho Anh nhiều ấn tượng và bài học sâu sắc trên hành trình tìm đường cứu nước. Chủ nghĩa nhân văn, tư tưởng tự do - bình đẳng - bác ái trong tác phẩm của thời kỳ Phục hưng, của thế kỷ Ánh sáng, của các nhà văn hào nổi tiếng như Vôn-te, Đidơ-rô, Mông-tét-xki-ơ, J.J. Rút-xô; rồi những tư tưởng mới mẻ của Cách mạng tư sản Pháp 1789. Đặc biệt, những tư tưởng của bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* đã được Nguyễn Tất Thành đi sâu nghiên cứu và phân tích.

Trong khi khẳng định những giá trị chân chính, những nhân tố tích cực, tiến bộ của cách mạng dân chủ tư sản - nhất là tư tưởng tự do - bình đẳng - bác ái, tư tưởng nhân văn, giải phóng con người khỏi thân quyền và sự thống trị của những quan hệ phong kiến,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.291.



Nguyễn Ái Quốc cũng đồng thời đánh giá đúng những hạn chế của nó. Trong *Đường cách mệnh*, Người viết về cách mạng Mỹ: “Tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai. Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi”<sup>1</sup>. Về cách mạng Pháp, Người cũng đánh giá: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa...”<sup>2</sup>. Người kết luận: “Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy”<sup>3</sup>. Chính vì không thỏa mãn với con đường cách mạng tư sản, Người đã tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin.

### *3. Về ảnh hưởng của chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn:*

Lúc thiếu thời, Nguyễn Tất Thành cũng đã từng được nghe những từ “dân sinh”, “dân quyền”, “dân quốc” do các nhà Nho yêu nước nói đến trong khi đàm luận với cụ Nguyễn Sinh Sắc... Nhưng có lẽ, phải sau khi về tới Quảng Châu - trung tâm của cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ (1924), Nguyễn Ái Quốc mới có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn. Lúc này là thời kỳ Tôn Trung Sơn cải tổ Quốc dân Đảng Trung Quốc, thực hiện chính sách:

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.291-292, 296, 296.

“Thân Nga, liên Cộng, phù trợ công nông”. Người đã đánh giá đúng đắn về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa tam dân. Người đã viết trong bài *Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc*: “Tôn Dật Tiên, “người cha của cách mạng Trung Quốc”, người đứng đầu Chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lý của mình, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Cương lĩnh của đảng ông - *Quốc dân Đảng* - là một cương lĩnh cải cách. Cương lĩnh đó gồm những điều khoản chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt. Đảng đó lớn tiếng tuyên bố đoàn kết với các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và với giai cấp vô sản quốc tế. Đảng đó đồng tình với cách mạng Nga”<sup>1</sup>. Chắc rằng Người cũng đã tiếp thu sự đánh giá của Quốc tế Cộng sản về Tôn Trung Sơn trong lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, nhân dân lao động Trung Quốc ngày Tôn Trung Sơn qua đời (14/3/1925): “Tên tuổi của Tôn Dật Tiên, người đã một đời đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới để giải phóng quần chúng nhân dân Trung Quốc, thật vô cùng cao quý đối với giai cấp vô sản thế giới, đối với các dân tộc bị áp bức ở phương Đông đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới”.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Nguyễn Ái Quốc đã dự Đại hội II Quốc dân Đảng Trung Hoa và cũng đã từng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.343.

chịu hậu quả chính sách của những phần tử phản bội lại lý tưởng Tôn Trung Sơn sau vụ chính biến của Tưởng Giới Thạch tháng 4/1927.

Nguyễn Ái Quốc đã thấy ở chủ nghĩa tam dân và chính sách thân Nga, liên Cộng, phù trợ công nông của Tôn Trung Sơn có những tư tưởng tiến bộ, tích cực và có thể vận dụng vào cách mạng Việt Nam. Người đã nhận xét, chủ nghĩa ấy thích hợp với điều kiện nước ta.

Tuy nhiên, *chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn cơ bản vẫn là tư tưởng dân chủ tư sản, nằm trong hệ tư tưởng tư sản nên có nhiều hạn chế.* Người đã thấy rõ những hạn chế ấy, cho nên, khi cụ Phan Bội Châu định chuyển Việt Nam Quang phục hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng, theo cương lĩnh của Tôn Trung Sơn thì Nguyễn Ái Quốc đã có những lời khuyên chân tình là không thể dừng lại ở những chủ trương của Quốc dân Đảng. Hơn nữa, khi vận dụng “chính sách” mà Người cho là thích hợp với Việt Nam như khẩu hiệu “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” rút ra từ chủ nghĩa tam dân và tư tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” của cách mạng tư sản Pháp, thành tiêu ngữ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thì Người đã phát triển khái niệm “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*” lên một trình độ mới, mang tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính cách mạng triệt để của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng.

Nói tóm lại, trong quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện tư tưởng của mình về con đường của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã kế thừa có chọn lọc những tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây, cổ điển và hiện đại. Sau khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với phương pháp luận khoa học, cách mạng, Người đã nâng nó lên một trình độ mới, một chất lượng mới.

**Thứ ba**, nguồn gốc lý luận quyết định bước phát triển mới về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác - Lênin. Như đã trình bày, trên cơ sở truyền thống văn hóa Việt Nam, mà nổi bật là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần nhân ái, cố kết dân tộc, Người tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây và cuối cùng đến với chủ nghĩa Lênin. *Đây là bước ngoặt cơ bản trong quá trình tìm đường cứu nước và quá trình phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa yêu nước đã gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giác ngộ dân tộc đã phát triển và kết hợp với giác ngộ giai cấp; cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản. Bước ngoặt đó đánh dấu sự định hình và khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng của giai cấp vô sản - chủ nghĩa Mác - Lênin, mang bản chất cách mạng và khoa học triệt để.*

Thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh nhìn nhận, đánh giá, phân tích, tổng kết các học thuyết tư tưởng đương thời cũng như kinh

nghiệm hoạt động thực tiễn của mình để tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Người đã coi chủ nghĩa Mác - Lênin không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, là kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong *Đường cách mệnh*, khi phân tích các chủ nghĩa, học thuyết, Người viết: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>1</sup>.

Tổng kết kinh nghiệm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Người chỉ rõ: *Chúng ta giành được thắng lợi là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng... chúng ta giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin.*

*Điều đó chứng minh vai trò và ý nghĩa quyết định của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

*Tuy nhiên, việc tiếp thu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh là cả một quá trình gắn với hoạt động thực tiễn, trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn, kết hợp lý luận với thực tiễn, vừa nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa hoạt động thực tiễn.*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

Như trên đã khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng của giai cấp vô sản - chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển lý luận Mác - Lênin một cách sáng tạo, rất xa lạ với những gì là giáo điều, kinh viện. Trong những bài nói và bài viết của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy Người ít khi trích dẫn nguyên văn Mác - Lênin. Những vấn đề phức tạp, sâu sắc của lý luận và thực tiễn cách mạng thường được Người đề cập một cách rất giản dị, dễ hiểu, *gắn nguyên lý với hành động, lý luận với thực tiễn, gắn những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với tình hoa văn hóa Việt Nam và văn hóa phương Đông*. Người coi việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết phải nắm vững cái cốt lõi, “linh hồn sống” của nó là phương pháp biện chứng, “phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta”<sup>1</sup>.

Người nhắc nhở chúng ta phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu, hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu trong sách... Theo Người, chủ nghĩa Mác - Lênin là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

để phụng sự cho cách mạng, cho Tổ quốc và nhân dân. Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu không hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, tự kiêu, tự đại, tự tư, tự lợi, như thế là trái với chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý trí mà cũng còn là tình cảm nữa. “Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”<sup>1</sup>.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp giữa truyền thống văn hóa Việt Nam là tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây với chủ nghĩa Mác - Lênin; lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng lý luận, phương pháp luận. Do đó, có thể khẳng định: *tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác - Lênin và chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Ngoài nguồn gốc lý luận, còn phải đề cập *cơ sở thực tiễn, tác động của thực tiễn* đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi vì chính từ trong hoạt động thực tiễn mà từng bước Hồ Chí Minh đã tìm ra quy luật, khái quát nhận thức của mình thành lý luận. Lý luận ấy lại được Hồ Chí Minh vận dụng và kiểm nghiệm trong thực tiễn. Về thực tiễn của thời đại

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.668.

đã được phân tích ở trên. Ở đây chỉ nói đến thực tiễn đời sống và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Như chúng ta đã biết, trong các nhà hoạt động cách mạng, thật hiếm người có cuộc sống và hoạt động thực tiễn đa dạng, phong phú, gắn liền với một thời kỳ lịch sử sôi động trên nửa thế kỷ của dân tộc và của thời đại như Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Người đã đi đến nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc ở khắp các châu lục: Âu - Á - Mỹ - Phi để nghiên cứu, xem xét đời sống, nguyện vọng, hoạt động đấu tranh của nhân dân các dân tộc; Người đã sống và lao động thực sự như một người công nhân ở nhiều nước tư bản phát triển để xem xét đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của các tầng lớp nhân dân, để nghiên cứu cách thức tổ chức xã hội và quản lý nhà nước ở đó.

Người cũng đã sống và chứng kiến hai cuộc chiến tranh thế giới với những tổn thất nặng nề, những hy sinh to lớn và những hậu quả thật lâu dài về mọi mặt của nó.

Đặc biệt, Người đã có một số năm sống, lao động, học tập, nghiên cứu trên đất nước Liên Xô - nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Những ưu việt của chế độ xã hội Xôviết đã được Người mô tả một cách khá cụ thể, toàn diện trong *Nhật ký chìm tàu* và đã đưa ra những nhận xét sâu sắc khi so sánh nó với xã hội tư sản ở Mỹ, Anh, Pháp. Đó chính là vào thời kỳ thắng lợi của chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin khi Người đến Liên Xô lần thứ nhất.



Người trở lại Liên Xô lần thứ hai vào thời kỳ Liên Xô đạt được những thành tựu lớn về tập thể hóa nông nghiệp và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng là thời kỳ diễn ra những vụ “cưỡng bức”, “trấn áp” độc đoán, không phải chỉ trong nội bộ Liên Xô, mà cả đối với các lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế.

Đi nhiều nơi, làm nhiều công việc, phụ trách nhiều cương vị trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau: người công nhân nấu bếp; quét tuyết; người thợ ảnh; nhà báo; người cán bộ Quốc tế Cộng sản; người trực tiếp đào tạo, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; nhiều năm là người đứng đầu Đảng và Nhà nước ta, lãnh đạo nhân dân ta làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng hai đế quốc to... Thực tiễn phong phú, sinh động đó đã đem lại cho Người vốn sống, vốn kinh nghiệm, vốn hiểu biết phong phú về nhiều mặt. Thực tiễn ấy là cơ sở làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành và phát triển ngày càng phong phú, toàn diện. Nó là kết quả của sự tác động biện chứng giữa nhận thức và hành động, lý luận và thực tiễn, vì vậy mà ngày càng tiếp cận với chân lý của cuộc sống.

Như vậy, thực tiễn phong phú của thời đại và của bản thân cuộc sống và hoạt động mà Hồ Chí Minh đã từng trải là một nguồn gốc, một cơ sở có ý nghĩa quyết định đối

với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng ấy ngày càng nâng cao tính chất vừa cách mạng, vừa khoa học.

### **Nhân cách và phẩm chất của Hồ Chí Minh**

Tư tưởng bao giờ cũng là sản phẩm của con người, là mặt hoạt động tinh thần, ý thức của con người, do con người sáng tạo trên cơ sở những nhân tố khách quan. Do đó, tư tưởng còn phụ thuộc vào các yếu tố của nhân cách, phẩm chất, tinh thần con người đã sản sinh ra nó, như tư chất, tính cách, bản lĩnh, phẩm chất, tư duy...

Về nhân cách, phẩm chất Hồ Chí Minh, nhiều tác giả trong nước và nhiều chính khách, nhiều nhà hoạt động văn hóa - xã hội nước ngoài đã nói đến và đã có nhiều ý kiến khá sâu sắc. Nhưng chúng ta vẫn chưa có một công trình nghiên cứu đầy đủ về “con người Hồ Chí Minh”, không chỉ trên bình diện nhà chính trị, mà còn trên bình diện nhân cách của một con người. Hy vọng sẽ có nhiều công trình nghiên cứu và tác phẩm viết về vấn đề này.

Có thể nói, Hồ Chí Minh là một con người có một phẩm chất cá nhân hết sức tiêu biểu:

Người là một con người *sống có hoài bão, có lý tưởng yêu nước thương dân sâu sắc*, nhất là đối với những người cùng khổ bị áp bức bóc lột; có *bản lĩnh*

*kiên định*, có khí tiết kiên cường trong đấu tranh thực hiện mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn.

Người là một con người đặc biệt *thông minh*, sắc sảo, nhạy bén với cái mới, ham học hỏi; có tư duy độc lập, sáng tạo; có trí tuệ uyên bác, kiến thức sâu rộng; biết nhiều ngoại ngữ, do đó có điều kiện tiếp xúc với văn hóa của nhiều dân tộc.

Người là một con người có *lòng tin mãnh liệt ở nhân dân*; có ý chí, nghị lực phi thường; có *đầu óc thực tiễn*, thiết thực, cụ thể, lý luận gắn liền với thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Người là một con người mẫu mực về đạo đức cách mạng; tác phong *bình dị, chân tình*, khiêm tốn, gần gũi, hòa mình với quần chúng; có sức cảm hóa lớn đối với mọi người.

Người là một bậc *đại nhân, đại trí, đại dũng*.

Những tư chất và phẩm chất ấy được phát huy trong suốt cuộc đời hoạt động của Người. Nhờ vậy, giữa vô vàn lý thuyết, học thuyết khác nhau, đối lập nhau, đúng và sai, thật và giả đan xen lẫn lộn, trong khi nhiều chí sĩ cách mạng từ Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng đến Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, v.v., không phát hiện được đâu là quy luật, là chân lý, thì chính Hồ Chí Minh đã tìm ra được mục tiêu, lý tưởng cách mạng đúng đắn và con đường để đi tới mục tiêu, thực hiện lý tưởng ấy. Giữa thực tiễn vô cùng sinh động, phức tạp, với bao tình huống khó khăn, bao sóng gió thử thách, có

khi đe dọa cả cuộc sống và sinh mệnh chính trị của mình, Người vẫn đứng vững, vượt lên, vẫn kiên trì chân lý, có những quyết định đúng đắn và sáng suốt, những hoạt động sáng tạo để biến tư tưởng thành hiện thực.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, mà đã có *bước phát triển mới, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin* trên một loạt vấn đề cơ bản và cấp bách của dân tộc và thời đại nhằm *đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng*, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, không chỉ ở Việt Nam mà còn góp phần vào phong trào cách mạng thế giới.

Chính trên ý nghĩa đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” của toàn Đảng.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHỮNG LUẬN ĐIỂM SÁNG TẠO LỚN\*

Nhân dân Việt Nam và nhân dân tiến bộ trên thế giới ca ngợi Hồ Chí Minh, công nhận tư tưởng Hồ Chí Minh đã có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam và góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Nó gồm những nội dung cơ bản gì? Những tinh hoa tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần vào kho tàng tư tưởng chính trị - xã hội - nhân văn của thời đại là những gì? Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác - Lênin - đỉnh cao của tư tưởng nhân loại, nhưng nó đã phát triển sáng tạo và làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin ở những vấn đề gì?

Giải đáp một cách khoa học những câu hỏi nêu trên không phải giản đơn và dễ đi đến nhất trí.

---

\* Trích trong sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

Từ sau Đại hội VII, tiếp đến sự triển khai nghiên cứu Chương trình cấp nhà nước “Về tư tưởng Hồ Chí Minh” thì vấn đề xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là gì và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một vấn đề, một phạm trù xuất phát của công tác nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một vấn đề mà các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý đều đề cập đến từ những góc độ, những cách tiếp cận khác nhau.

Đến nay, theo thống kê sơ bộ, đã có hơn 60 định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh và có nhiều cách trình bày về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Với một vấn đề quan trọng và rộng lớn như vậy, chúng ta không hy vọng sớm đi đến một sự nhất trí hoàn toàn trong một đề tài, một chương trình nghiên cứu.

...

Trước hết, cần làm rõ khái niệm “tư tưởng” dùng trong mệnh đề: *chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và nhân dân ta.*

Khái niệm “tư tưởng” ở đây không phải dùng với nghĩa tinh thần - tư tưởng, ý thức tư tưởng của một cá nhân, một cộng đồng, mà với nghĩa là “học thuyết”, là một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên một nền tảng triết học (thế giới quan và phương pháp luận) nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc,

được hình thành trên cơ sở hiện thực, thực tiễn nhất định và trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực.

Khi định nghĩa về nhà tư tưởng, Lênin đã lưu ý: Một người xứng đáng là nhà tư tưởng khi nào biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị - sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát...

Với khái niệm tư tưởng như vậy, vấn đề lớn đặt ra là: trong phần trên chúng ta đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc về hệ tư tưởng Mác - Lênin, Hồ Chí Minh là người đã tiếp thu, kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, vậy thì Hồ Chí Minh đã có những *luận điểm sáng tạo lớn gì?*

C. Mác tâm đắc với luận điểm của nhà triết học duy vật Pháp Henvêtiút và đã nhắc lại trong tác phẩm của mình: mỗi một thời đại xã hội đều cần có những anh hùng và vĩ nhân của nó, và nếu không có những con người như thế thì như Henvêtiút đã nói, thời đại sẽ sáng tạo ra những con người như thế.

Mác - Ăngghen - Lênin - Hồ Chí Minh và những lãnh tụ cách mạng lớn khác là những vĩ nhân, có chung một mục tiêu, một lý tưởng là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; xây dựng một chế độ xã hội mang bản chất nhân đạo cao cả, một chế độ xã hội tốt đẹp, ở đó “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi

người”<sup>1</sup> như Mác - Ăngghen đã nêu trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*.

Tuy nhiên, bất cứ lý thuyết, học thuyết, chủ nghĩa nào cũng nằm trong dòng chảy của tư duy nhân loại, đều kế thừa, phát triển trên tinh thần phủ định biện chứng những thành tựu trước đó và phải gắn với mảnh đất hiện thực, phản ánh sự vận động của hiện thực.

Tùy theo bối cảnh lịch sử, đặc điểm của hoàn cảnh thực tiễn, môi trường hoạt động đấu tranh và phẩm chất cá nhân, mỗi người có những cống hiến riêng, đóng góp cho kho tàng lý luận chung và để lại dấu ấn nhất định vào sự vận động, phát triển của thời đại, của giai cấp, của dân tộc.

C. Mác và Ph. Ăngghen sinh ra ở Đức, sống và hoạt động ở những nước tư bản phát triển châu Âu (Đức, Anh, Pháp), trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, mâu thuẫn về xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản nổi lên gay gắt. Cuộc đấu tranh ấy đòi hỏi phải có lý luận mới để chỉ đạo, thúc đẩy xã hội phát triển theo đúng quy luật khách quan của nó. Mác - Ăngghen đã kế thừa những trào lưu tư tưởng lúc bấy giờ, chủ yếu là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Trải qua quá trình nghiên cứu,

---

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.628.



đấu tranh về tư tưởng, lý luận và tham gia đấu tranh chính trị - xã hội, hai ông đã thực hiện một bước chuyển biến nhảy vọt về lý luận: hình thành thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trên cơ sở kế thừa có chọn lọc tư tưởng biện chứng của Hêghen và quan điểm duy vật của Phobách, chuyển từ lập trường *dân chủ cách mạng* sang lập trường *cộng sản*, sáng lập ra học thuyết cách mạng và khoa học của giai cấp vô sản gồm ba bộ phận cấu thành là *triết học*, *kinh tế chính trị học* và *chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hai ông đã vạch rõ bản chất bóc lột và quy luật vận động, phát triển, và tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản, vạch rõ vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản và con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và quần chúng lao động chống giai cấp tư sản - con đường cách mạng vô sản để thủ tiêu xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Cùng với việc sáng tạo lý luận cách mạng và khoa học thấm đượm tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa, Mác và Ăngghen đã dẫn mình vào thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Hai ông đã viết bản *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* bất hủ, nêu lên khẩu hiệu nổi tiếng: “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại!”, tổ chức ra “Đồng minh của những người cộng sản” (tức Quốc tế I) và dự đoán cách mạng vô sản sẽ diễn ra đồng thời ở nhiều nước.

Học thuyết Mác đã trở thành vũ khí tinh thần của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao

động và đã không ngừng phát triển, hoàn thiện trong cuộc đấu tranh ấy.

Con đường cách mạng mà Mác - Ăngghen vạch ra là: *giải phóng giai cấp, đi đến giải phóng nhân loại*.

V.I. Lênin sinh ra và hoạt động chủ yếu ở nước Nga rộng lớn, chủ nghĩa tư bản phát triển ở mức trung bình; trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản phát triển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới đã xuất hiện và phát triển ngày càng gay gắt mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc, thực dân.

Lênin đã bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác. Cống hiến lớn của Lênin là nghiên cứu những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc, phát hiện quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản, đi đến luận điểm nổi tiếng: Cách mạng có thể thắng lợi trong một số nước, thậm chí ở một nước mà ở đó tập trung mâu thuẫn và là chỗ yếu của dây chuyền đế quốc chủ nghĩa. Lênin đã trực tiếp lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, một mặt Lênin xúc tiến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở Nga và đã có những phát triển sáng tạo trong lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quyết định của Lênin chuyển từ chính sách cộng sản

thời chiến sang chính sách kinh tế mới là một sáng tạo lớn trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với thực tiễn nước Nga lúc bấy giờ.

Lênin lại có những cống hiến lớn trong thúc đẩy phong trào cách mạng vô sản và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc thế giới; đã đẩy lùi ảnh hưởng của xu hướng cơ hội trong Quốc tế II về vấn đề cách mạng vô sản; phê phán quan điểm tư sản về vấn đề dân tộc; đánh giá cao vai trò các dân tộc phương Đông.

Lênin đã thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III), tạo điều kiện thúc đẩy sự ra đời của nhiều đảng cộng sản trên thế giới. Như vậy, Lênin đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác, tiến hành cách mạng vô sản Nga thành công, *đi từ giải phóng giai cấp, đến giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại*, với khẩu hiệu: “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức, liên hiệp lại!”.

Điều cần nói rõ là các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin không bao giờ tự cho học thuyết của mình là “chân lý tuyệt đối”, là “tuyệt đỉnh”. Các ông đều nhấn mạnh bản chất “phê phán”, “cách mạng” và tác dụng “kim chỉ nam” của học thuyết mà các ông đã đề ra.

Lênin đã từng nói: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi

mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”<sup>1</sup>.

*Hồ Chí Minh* sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, một nước phong kiến, nông nghiệp lạc hậu ở phương Đông, bị chủ nghĩa thực dân xâm lược và nô dịch từ nửa cuối thế kỷ XIX. Việt Nam vốn là một dân tộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái, có nền văn hiến lâu đời. Từ khi Pháp xâm lược, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng con đường cứu nước đang bế tắc chưa có lối ra.

Thời đại Người lớn lên và hoạt động cũng là thời đại chủ nghĩa đế quốc thực dân bành trướng mạnh mẽ, tranh cướp thuộc địa, thị trường, dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới, tàn sát hàng trăm triệu người. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản càng mở rộng; mâu thuẫn giữa các nước và tập đoàn đế quốc chủ nghĩa với nhau càng phát triển; mâu thuẫn giữa nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa, phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc, thực dân ngày càng gay gắt. Từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, đã xuất hiện mâu thuẫn mới: mâu thuẫn giữa nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên với hệ thống tư bản chủ nghĩa. Thế giới bước vào thời đại mới - thời đại

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1974, t.4, tr.232.

quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại của cách mạng vô sản, của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Xuất phát từ thực tiễn của Việt Nam và của thế giới, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và nghị quyết Quốc tế Cộng sản, vạch ra con đường cách mạng đầy sáng tạo của Việt Nam: *Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người*, với khẩu hiệu: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”.

Hồ Chí Minh một mặt khẳng định tính chân thực của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng mặt khác, trong khi tìm hiểu và vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn xã hội Việt Nam và các nước phương Đông, Người đã sớm phát hiện ở phương Đông có những đặc điểm khác với các nước phương Tây mà thời Mác chưa có điều kiện nghiên cứu. Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin bằng những luận điểm mới rất quan trọng.

Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ* gửi Quốc tế Cộng sản năm 1924, Người viết: Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không giống như ở phương Tây<sup>1</sup>... Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.508-509.

“cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà thời Mác không thể có được.

“Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại...”<sup>1</sup>.

“Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm (Ban thuộc địa chúng tôi vừa nhận được thư mời chúng tôi tham gia công tác này)”<sup>2</sup>.

Từ phương pháp tiếp cận đúng đắn, mạnh dạn, khoa học trong kế thừa và phát triển học thuyết Mác - Lênin, đồng thời bám sát đặc điểm của thực tiễn Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã có những luận điểm sáng tạo góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là những vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ mới và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước phương Đông, thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu...

Những luận điểm ấy của Hồ Chí Minh rất phong phú, đa dạng, bao quát nhiều mặt, nhiều lĩnh vực. Ở đây chỉ nêu lên những luận điểm sáng tạo lớn:

1. Hồ Chí Minh là *nhà yêu nước Việt Nam đầu tiên đến với chủ nghĩa Lênin - chủ nghĩa Mác - Lênin*

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.509-510, 510.

và cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ đó, Người thấy rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”<sup>1</sup> và “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...”<sup>2</sup>. Kết luận ấy đã tạo ra một bước ngoặt quyết định đối với con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam, nâng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lên một chất lượng mới, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hồ Chí Minh là nhà yêu nước Việt Nam đầu tiên đã trở thành người cộng sản chân chính; là người cộng sản một nước thuộc địa trở thành một trong những người sáng lập đảng cộng sản chính quốc - Đảng Cộng sản Pháp, một cán bộ quan trọng của Quốc tế Cộng sản, vừa đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc mình, vừa đấu tranh cho phong trào cách mạng vô sản và giải phóng dân tộc trên thế giới. Người đã có công đầu trong truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, gieo hạt giống cộng sản và trực tiếp chuẩn bị những nhân tố chính trị và tổ chức bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người đã có công

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.30.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.496.

*lớn trong truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và phát triển phong trào cách mạng, phong trào nông dân ở các nước Đông Nam châu Á.*

2. Hồ Chí Minh là người dân thuộc địa và là người cộng sản đầu tiên *có cống hiến to lớn về nghiên cứu chủ nghĩa thực dân và vấn đề giải phóng dân tộc.*

Ngay từ những bài báo đầu tiên của Người viết vào năm 1919, cho đến những bài báo viết vào những năm 1926-1927, Người đều tập trung vạch trần bản chất và tội ác của chủ nghĩa thực dân; nêu rõ nỗi đau khổ của kiếp người dân mất nước, nguyện vọng khát khao được giải phóng, cuộc đấu tranh phản kháng của các dân tộc thuộc địa, không chỉ ở Việt Nam, Đông Dương, mà hầu hết các thuộc địa của Pháp, Anh, Hà Lan, Bồ Đào Nha..., ở khắp các châu lục.

Những bài báo do Người viết được sưu tập, chỉnh lý thành tập *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản năm 1925 và *Đây công lý của thực dân Pháp ở Đông Dương* xuất bản về sau, đã có ảnh hưởng sâu rộng và được dư luận đánh giá là những tài liệu “có một không hai” về chủ nghĩa thực dân. Có nhà nghiên cứu đã viết: “Sự phân tích về chủ nghĩa thực dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt hẳn những gì mà những nhà lý luận mácxít đề cập đến”<sup>1</sup>.

---

1. Xem *Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại*, Nxb. Lao động - Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992.



Để đập tan huyền thoại về “khai hóa văn minh” đối với các thuộc địa của báo chí tư sản; phê phán nhận thức sai lầm về các thuộc địa là “những vùng đất yên bình trên nắng, dưới cát với dừa xanh” của những người lao động chính quốc, Hồ Chí Minh đã vạch trần bản chất bóc lột, bạo lực của chủ nghĩa thực dân. Người đã khái quát: *Lịch sử bất cứ cuộc xâm chiếm thuộc địa nào thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu của người bản xứ*<sup>1</sup>. Và các thuộc địa là hiện thân của chế độ dã man, tàn bạo của bọn thực dân đối với hàng triệu dân bản xứ.

Theo Người, “tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản quốc tế đều lấy ở các xứ thuộc địa. Đó là nơi chủ nghĩa tư bản lấy nguyên liệu cho các nhà máy của nó, nơi nó đầu tư, tiêu thụ hàng, mộ nhân công rẻ mạt cho đạo quân lao động của nó, và nhất là tuyển những binh lính người bản xứ cho các đạo quân phản cách mạng của nó”<sup>2</sup>.

Người phân tích, ngày nay chủ nghĩa tư bản đế quốc đã *tiến tới như một khoa học trong thống trị vô sản chính quốc và vô sản thuộc địa*: “Nó dùng những người vô sản da trắng để chinh phục những người vô sản các thuộc địa. Sau đó nó lại tung những người vô sản ở một thuộc địa này đi đánh những người vô sản

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.352.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.263.

ở một thuộc địa khác. Sau hết, nó dựa vào những người vô sản ở các thuộc địa để thống trị những người vô sản da trắng”<sup>1</sup>.

Người đưa ra luận điểm nổi tiếng: “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa”<sup>2</sup>, và “Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”<sup>3</sup>. Từ đó, Người vạch rõ chủ nghĩa thực dân không chỉ là kẻ thù của các dân tộc bị áp bức, mà đồng thời là kẻ thù của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chính quốc.

Cũng từ luận điểm nổi tiếng đó và quán triệt sâu sắc quan điểm của Lênin về mối quan hệ giữa cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa, trong các đại hội của Đảng Cộng sản Pháp và Đại hội V Quốc tế Cộng sản, Người *kiên quyết đấu tranh phê phán những người cộng sản chính quốc coi nhẹ vấn đề thuộc địa, không quan tâm đến cách mạng ở thuộc địa*. Trong thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Người nêu vấn đề: “Phân bộ Pháp, phân bộ Anh và những phân bộ các nước thực dân khác đã làm gì cho các thuộc địa của chủ

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.266, 320, 320.

nghĩa tư bản nước họ?... Những chiến sĩ của các phân bộ ấy có hiểu thuộc địa là gì và tầm quan trọng của thuộc địa là như thế nào không?”<sup>1</sup>.

Người đã trả lời là “không” và thẳng thắn phê phán Đảng Cộng sản Pháp: “Là một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi làm rất và rất ít cho các nước thuộc địa”<sup>2</sup>.

Trong thực tế, từ năm 1925, Đảng Cộng sản Pháp đã có những chuyển biến rõ rệt trong thái độ chống chủ nghĩa thực dân. Nhà sử học Pháp Sácơ Phuốcnio cho rằng, thời kỳ Đảng Cộng sản mới thành lập, trong đấu tranh chống di sản của Quốc tế II, “Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp quan trọng vào việc hình thành truyền thống chống chủ nghĩa thực dân - một truyền thống làm vẻ vang cho Đảng Cộng sản Pháp” và kết luận: “Vậy thì hẳn rằng: Nguyễn Ái Quốc phải được coi là một trong những người thầy của Đảng Cộng sản Pháp về những vấn đề thuộc địa”<sup>3</sup>.

Hồ Chí Minh là người chiến sĩ tiên phong lên án chủ nghĩa thực dân đế quốc và cũng là người đã *thi hành* bản án chôn vùi chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 211-212, 300.

3. Nguyễn Phan Quang: *Thêm một số tư liệu về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp thời kỳ 1917-1924*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.137.

mở đầu cho thời kỳ sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

3. *Hồ Chí Minh đã nêu luận điểm đặc biệt sáng tạo: Cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc và tác động trở lại thúc đẩy cách mạng chính quốc. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn có thể chủ động đứng lên, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>1</sup>. Không y lại chờ đợi cách mạng chính quốc.*

V.I. Lênin là người đã sớm thấy sức mạnh to lớn của phong trào giải phóng dân tộc và là người đã viết Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa, trong đó nhấn mạnh tư tưởng phải kết hợp chặt chẽ phong trào cách mạng vô sản chính quốc với phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa; các nước làm cách mạng vô sản thành công phải giúp đỡ cách mạng ở các nước thuộc địa, nhất là các nước kinh tế lạc hậu, còn nhiều tàn tích phong kiến...

Tuy nhiên, cũng như những người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản lúc bấy giờ, Lênin đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc, là “hậu bị quân” của cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản chính quốc thắng lợi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.596.

Tuyên ngôn thành lập Quốc tế Cộng sản (3/1919) viết: “Việc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể tiến hành với việc giải phóng giai cấp công nhân ở chính quốc...” và “công nhân và nông dân không chỉ ở Angiêri, Bắnggan, mà cả ở Ba Tư hay Ácmêni chỉ có thể được độc lập khi nào công nhân ở Anh và ở Pháp lật đổ Chính phủ “Lôigioóc” và “Clêmăngxô” giành chính quyền về tay mình”.

Nguyễn Ái Quốc tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III.

Nhưng vốn là người dân thuộc địa và là người cộng sản lăn lộn trong phong trào thuộc địa và nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa thực dân, Người đã đề ra những luận điểm về tính chủ động, tính tích cực của cách mạng giải phóng dân tộc, của nhân dân các nước thuộc địa, bổ sung vào những luận điểm chung lúc bấy giờ.

Theo Nguyễn Ái Quốc, cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc có thể *chủ động đứng lên, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”*, giành thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc.

Trong Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp các thuộc địa (1921), Người viết: “Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”<sup>1</sup>.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.138.

Đến *Đường cách mệnh* (1927), Người lại chỉ rõ: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”<sup>1</sup> và Người dự báo: Việt Nam dân tộc cách mạng thành công thì tư bản Pháp yếu; tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mạng càng dễ. Năm 1945, Nhật đầu hàng Đồng minh, thời cơ cách mạng đã đến, Người kêu gọi: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>2</sup>.

Luận điểm sáng tạo nêu trên của Hồ Chí Minh mang tính cách mạng và khoa học đúng đắn, dựa trên những luận cứ đã được Người khảo sát, chứng minh.

Về chủ nghĩa tư bản, Người *nhận thức sâu sắc vai trò của thuộc địa đối với sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa đế quốc*: Chủ nghĩa tư bản đặt nền móng trên sự bóc lột hàng triệu người lao động ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa. Bởi vậy, theo Người, chủ nghĩa tư bản chỉ tan rã hoàn toàn và vĩnh viễn khi nào chúng ta phá bỏ được nền móng của lâu đài đế quốc chủ nghĩa.

Về phía phong trào giải phóng dân tộc, Người *nhận thức rõ tiềm năng cách mạng của các dân tộc bị áp bức là rất to lớn*, nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một *lực lượng khổng lồ* khi được giáo dục, giác ngộ, tổ chức, lãnh đạo. Ngay từ năm 1921, Người đã viết: “Người

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.320.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

châu Á - tuy bị người phương Tây coi là lạc hậu - vẫn hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại”<sup>1</sup>.

Người dự báo: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thúc tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>2</sup>.

Về Việt Nam và Đông Dương, Người nhận định là ngay dưới ách áp bức, bóc lột tàn khốc của chủ nghĩa thực dân: “*Người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương... Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi*”<sup>3</sup>. Trong Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người viết: “Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.47, 48, 40.

thì chết. Chính vì vậy mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh...”<sup>1</sup>.

Như vậy, luận điểm về khả năng giành thắng lợi của cách mạng thuộc địa trước cách mạng chính quốc và nhân dân thuộc địa có thể đứng lên tự giải phóng cho mình là một sáng tạo có tầm quan trọng to lớn của Hồ Chí Minh, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.

Luận điểm sáng tạo đó của Hồ Chí Minh có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn rất quan trọng. Đó là cơ sở để Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta tin tưởng và quyết tâm tổ chức lãnh đạo nhân dân Việt Nam đứng lên làm cách mạng để tự giải phóng khỏi ách đế quốc xâm lược và khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Đó cũng chính là cơ sở của  *tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường* của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng. Nhờ tinh thần đó mà cách mạng Việt Nam giành được thắng lợi vĩ đại. Thực tế là sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam không phải giải quyết ở Pari như có lãnh tụ cộng sản Pháp đã khẳng định, mà là ở Việt Nam, là do kết quả của cuộc chiến đấu lâu dài của nhân dân Việt Nam. Cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã thành công trước cách mạng vô sản ở Pháp, Mỹ và đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp, Mỹ và các nước khác...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.21.



4. Năm vững học thuyết về cách mạng vô sản và học thuyết giai cấp, đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin, xuất phát từ đặc điểm của xã hội Việt Nam là một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn dân Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc thực dân và bè lũ tay sai, Hồ Chí Minh đã nêu luận điểm sáng tạo về con đường cách mạng Việt Nam. *Đó là một cuộc cách mạng không ngừng, từ cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa.* Hay nói cách khác, *cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.* Ba nội dung cách mạng ấy xen kẽ vào nhau và liên tục phát triển. Khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ thì hòa bình phát triển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua một cuộc đảo lộn về chính trị giành chính quyền như cách mạng vô sản ở các nước tư bản phát triển.

Hồ Chí Minh đã *giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam.*

Theo Người, đối với Việt Nam không phải giải quyết vấn đề giai cấp rồi mới giải quyết được vấn đề dân tộc như ở các nước tư bản phát triển phương Tây. Mà ngược lại, chỉ có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai

cấp, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp.

Ở Việt Nam, cùng với sự tồn tại của mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, nổi lên mâu thuẫn dân tộc và đấu tranh dân tộc giữa toàn dân tộc với chủ nghĩa thực dân đế quốc và bè lũ tay sai. Do đó, theo Người: *Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước và đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và trí thức là một chiến lược cách mạng, là lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.*

“Chủ nghĩa dân tộc” theo Hồ Chí Minh, hoàn toàn không phải là thứ chủ nghĩa dân tộc phong kiến, tư sản hay của Quốc tế II, mà là chủ nghĩa dân tộc chân chính, theo lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin gắn dân tộc với quốc tế, dân tộc với giai cấp, hướng tới triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

5. Thấu hiểu sâu sắc nỗi đau của đất nước đã từng bị phân tranh và chia cắt trong lịch sử, Hồ Chí Minh là người đã nêu cao tư tưởng thống nhất đất nước. “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”<sup>1</sup>. “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”<sup>2</sup>. Người luôn đấu tranh với mọi thủ đoạn xảo quyệt chia để trị của kẻ thù. Người luôn quan tâm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.311.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.280.

giáo dục bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm đoàn kết dân tộc, thống nhất Tổ quốc, Nam - Bắc một nhà cho đảng viên, cán bộ, cho đồng bào các dân tộc và nhân dân cả nước.

Sau thắng lợi Điện Biên Phủ lịch sử, với Hiệp định Giơnevơ, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam còn ở dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đối với Bác, giải phóng miền Nam ruột thịt không những là nhiệm vụ chính trị thiêng liêng mà còn là tình cảm sâu nặng. Người nói: “Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi”. Hồ Chí Minh và Đảng ta đã *đề ra một luận điểm sáng tạo lớn: Luận điểm một nước, một đảng, cùng một lúc thực hiện hai chiến lược cách mạng*, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc vừa đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, động viên đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

6. Hồ Chí Minh là nhà chiến lược thiên tài, đồng thời là *nhà tổ chức vĩ đại*. Không những Người có hoài bão, lý tưởng lớn đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc, tiền đồ nhân loại, mà Người còn có quyết tâm lớn là cùng với nhân dân ta và loài người tiến bộ biến hoài bão ấy, lý tưởng ấy thành hiện thực. Vì vậy, Người hết sức coi trọng *vấn đề tổ chức, coi tổ chức là vấn đề có ý nghĩa quyết định*.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người đã có *những luận điểm sáng tạo* phù hợp với đặc điểm cụ thể

của Việt Nam ta về *tổ chức lực lượng cách mạng* - nhân tố cơ bản bảo đảm cho thắng lợi.

Đó là:

- Những luận điểm về đảng cộng sản ở một nước nông nghiệp lạc hậu, tuyệt đại bộ phận dân cư là nông dân và những luận điểm về đảng cầm quyền.

- Những luận điểm về chiến lược đại đoàn kết và chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất, nhất quán cả trong cách mạng dân tộc dân chủ và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Những luận điểm về nhà nước của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân; về nhà nước pháp quyền, quản lý bằng pháp chế xã hội chủ nghĩa đi đôi với giáo dục nghĩa vụ và trách nhiệm, đạo đức của người công dân.

- Những luận điểm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

7. Hồ Chí Minh đã nắm vững tư tưởng bạo lực cách mạng trong sự nghiệp giải phóng và bảo vệ đất nước. Người đã *có những quan điểm sáng tạo về lực lượng, về bạo lực cách mạng và hình thức đấu tranh cách mạng*, về sự thống nhất giữa tư tưởng bạo lực và lòng nhân ái, tinh thần nhân văn; Người không hề bỏ qua một cơ hội nào, dù nhỏ đến mấy, để tranh thủ khả năng hòa bình và phát triển của cách mạng.

Xuất phát từ mục tiêu chính trị độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của con đường cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã kế thừa truyền thống và kinh nghiệm đánh giặc giữ nước đặc sắc của dân tộc ta, vận dụng sáng tạo tư tưởng quân sự của Mác - Ăngghen - Lênin; tiếp thu tinh hoa lý luận và kinh nghiệm quân sự của thế giới, đề ra đường lối quân sự ngày càng hoàn chỉnh.

Những nội dung sáng tạo nổi bật là: động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, khởi nghĩa và chiến tranh toàn dân, xây dựng căn cứ địa cách mạng... xây dựng nên học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

8. Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến vấn đề con người; tất cả vì con người, do con người. Thương yêu, tôn trọng, tin tưởng con người, bồi dưỡng và phát triển mọi tài năng của con người. “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*”<sup>1</sup>. Đó chính là chủ nghĩa nhân văn hiện thực, cao cả của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh cũng là nhà lãnh đạo hết sức *coi trọng vai trò của đạo đức và văn hóa*; coi đạo đức, văn hóa là động lực và mục tiêu của sự nghiệp xây dựng con người mới, chế độ mới. Người nhấn mạnh, đạo đức là gốc của người cách mạng; văn hóa là tâm hồn, là bản sắc, là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.66.

trình độ tiến hóa của dân tộc. Người đã có nhiều cống hiến vào lý luận đạo đức học mới và lý luận văn hóa mới. Bản thân Người là hiện thân của chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo cộng sản, là tấm gương mẫu mực về đạo đức mới và là nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam và thế giới.

9. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh đã nắm vững và vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà hạt nhân là phép biện chứng duy vật, kết hợp với những đặc điểm, những nhân tố biện chứng của tư duy phương Đông và tư duy Việt Nam. Trong quá trình xem xét, giải quyết những vấn đề phong phú, đa dạng của thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới, Người đã *bổ sung, phát triển phương pháp luận Mác - Lênin, hình thành nên những quan điểm có tính phương pháp luận, với những nét đặc sắc riêng biệt*. Nắm vững phương pháp luận Hồ Chí Minh có ý nghĩa thực tiễn cực kỳ quan trọng trong xem xét và giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam và trong việc bồi dưỡng lập trường, phương pháp cho mỗi người Việt Nam, nhất là đảng viên và cán bộ.

Vì lĩnh vực hoạt động của Hồ Chí Minh rất rộng lớn, phong phú về nhiều mặt, không chỉ về chính trị mà còn về kinh tế, quân sự, văn hóa, giáo dục, pháp luật...; không gian hoạt động của Người không chỉ ở Việt Nam, Đông Dương mà còn ở nhiều nước thuộc các châu lục

khác nhau; thời gian hoạt động của Người cũng trải dài trên nửa thế kỷ vào những thời điểm sôi động nhất của lịch sử cách mạng Việt Nam và của đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc của thời đại mới, do đó, những sáng tạo, những đóng góp của Người vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam và thế giới là vô cùng phong phú, đa dạng.

Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh nêu trên cũng chỉ là những sáng tạo nổi bật và là những đóng góp lớn không những đối với lý luận cách mạng Việt Nam mà còn đóng góp vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

Nhiều lãnh tụ cách mạng, nhiều nhà nghiên cứu khoa học, kể cả những nhà khoa học không phải là cộng sản trên thế giới, đã có những đánh giá, những nhận xét đúng đắn, sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đồng chí Phiden Caxtơrô, Chủ tịch Đảng Cộng sản Cuba phát biểu: “Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy trong chủ nghĩa Mác - Lênin bài học và con đường tìm ra giải pháp cho tất cả các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức và bóc lột. Đồng chí Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách thiên tài cuộc đấu tranh giành độc lập tự do và cuộc đấu tranh vì quyền lợi của quần chúng bị bọn phong kiến và giai cấp áp bức, bóc lột. Người đã tìm ra con đường kết hợp giữa tư tưởng yêu nước của các dân tộc với sự cần thiết phải giải thoát họ khỏi sự bóc lột xã hội. Sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp giải

phóng xã hội là hai điều then chốt trong học thuyết của Người”<sup>1</sup>.

Đồng chí Gớt Hôn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ đã viết: “Đồng chí Hồ Chí Minh là một lãnh tụ và là một nhà tư tưởng mácxít - lêninnít vĩ đại của thế giới. Đồng chí Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử, với những tư tưởng và ý kiến đúng. Chính vì vậy mà đồng chí đã làm ra lịch sử”<sup>2</sup>.

Giăng Lacutuya trong tác phẩm *Hồ Chí Minh* đã đánh giá: “... Trên thế giới hiện nay không có lãnh tụ nào đối với nhân dân mình vừa là người phát sinh, vừa là người bảo vệ; vừa là nguồn gốc, vừa là phương hướng; vừa là tư tưởng, vừa là thực hành; vừa là dân tộc, vừa là cách mạng; vừa là người Bác nhân hậu, vừa là vị tướng cầm quân... Qua những lời dạy của Người... các chân lý lớn của thời đại được diễn đạt trong những lời giản dị và hàm súc”<sup>3</sup>.

Pôn Muysơ, trong tác phẩm *Hồ Chí Minh - Việt Nam - Asia* đã viết: “Hồ Chí Minh là người mang tính cách Á Đông nhất, nhưng cũng là người cởi mở nhất với tư

---

1. Phát biểu tại Hà Nội, ngày 12/9/1973.

2. *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.530.

3. Trường Đại học Sư phạm I và Viện Thông tin khoa học xã hội: *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*, Hà Nội, 1993, tr.51.



tưởng phương Tây. Ở đây, nổi bật lên trên một bối cảnh được dò xét đến tận đáy thẳm sâu, hình ảnh của một nhà kiến thiết lớn nhất của thời đại ngày nay... một nhân vật đã đem trở lại cho lục địa này niềm kiêu hãnh và sự hùng mạnh của nó”<sup>1</sup>.

T.N. Kaun, Chủ tịch Trung tâm nghiên cứu về Việt Nam của Ấn Độ đã viết: “Bác Hồ, cách gọi triu mến của chúng tôi ở Ấn Độ, đã kết hợp được trong bản thân Người những đặc tính lớn của Mác, Lênin, Mahátma Găngđi, Giaoaháclan Nêru”<sup>2</sup>.

Đavie Hamboxton trong tác phẩm của mình lấy tên là *Hồ* có viết: “Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này - hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thời kỳ này, đối với dân tộc của ông và đối với cả thế giới, ông là hiện thân của một cuộc cách mạng”.

\*

\* \*

Khái quát lại, tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

Tư tưởng Hồ Chí Minh là *hệ thống lý luận về đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam: Cách*

---

1. Trường Đại học Sư phạm I và Viện Thông tin khoa học xã hội: *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*, Sđd, tr. 113.

2. UNESCO và Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Hà Nội, 1990, tr.38.

*mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp truyền thống văn hóa Việt Nam mà cốt lõi là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần nhân ái, cố kết dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại với chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở thế giới quan và phương pháp luận.

Đó là tư tưởng cách mạng không ngừng, từ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nội dung cốt lõi là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người. Nói ngắn gọn là *độc lập dân tộc, dân chủ, chủ nghĩa xã hội*, hay nói gọn hơn: *độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của toàn dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY, NHƯNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI\*

Với niềm xúc động lớn, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, các nhà khoa học Việt Nam, được bày tỏ tại đây, trên diễn đàn trọng thể này, lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đối với Chính phủ và nhân dân Ấn Độ, Chính phủ và nhân dân bang Tây Bengal, ngài Thị trưởng và nhân dân Cancúttá về những hoạt động sôi nổi và liên tục trong gần một năm qua, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban quốc gia do Thủ tướng Cộng hòa Ấn Độ đứng đầu, nhằm kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và nhà văn hóa kiệt xuất.

Tôi xin gửi lời chào nồng nhiệt đến các vị học giả, các nhà thông thái của Ấn Độ và các nước, trong nhiều năm

---

\* Bài phát biểu tại Hội thảo quốc tế *Hồ Chí Minh - Việt Nam - hòa bình thế giới*, tổ chức tại Cancúttá (Ấn Độ), ngày 14/1/1991.

đã để tâm sức tìm tòi nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những công trình lao động khoa học của các vị đã góp phần khẳng định và truyền bá rộng rãi tư tưởng Hồ Chí Minh, một việc làm cao cả thúc đẩy sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc vì nhân đạo, hòa bình và tiến bộ xã hội trong thời đại chúng ta.

Tôi cũng xin được bày tỏ ở đây lời cảm ơn chân thành nhất về sự đón tiếp trọng thị và lòng mến khách nồng hậu mà các vị lãnh đạo và nhân dân Cancútta đã dành cho cá nhân tôi, cho các nhà khoa học Việt Nam.

Tôi nghĩ rằng thành phố Cancútta được Chính phủ và nhân dân Ấn Độ chọn làm nơi tổ chức hội thảo khoa học quốc tế trọng thể này là rất có ý nghĩa. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần đặt chân đến thành phố lịch sử và anh hùng này của các bạn. Cancútta là quê hương của đại thi hào Rabidranát Tago, đồng thời là nhà triết học, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Ấn Độ. Cancútta cũng là thành phố ngay từ năm 1946, trước khi Ấn Độ giành được độc lập, đã đi đầu trong phong trào đoàn kết và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam vì độc lập và thống nhất Tổ quốc.

## CỐT LÕI CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Cuộc hội thảo khoa học quốc tế này cùng với việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh lại là sự kiện làm

cho phong phú thêm cuốn biên niên sử đẹp đẽ của tình hữu nghị Việt - Ấn.

Cuộc hội thảo này cũng như nhiều cuộc hội thảo khác về Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức theo khuyến nghị của UNESCO trong các quốc gia thành viên, đã diễn ra trong một bối cảnh lịch sử quốc tế cực kỳ sôi động và phức tạp. Nhiều biến đổi lớn đã xảy ra, nhiều nhận thức mới đã xuất hiện, nhiều giá trị cũ được thẩm định lại. Nhưng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua hội thảo, các nhà khoa học của nhiều quốc gia, thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau, đều có chung một nhận định: *thế giới đã và sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn sống mãi trong kho tàng văn hóa của nhân loại.*

Vậy cái gì đã làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi với nhân loại ? Không thể trả lời sáng tỏ câu hỏi ấy nếu không đặt tư tưởng Hồ Chí Minh trong quan hệ với thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi chủ nghĩa tư bản đã hoàn thành việc xâm chiếm thuộc địa. Hàng trăm quốc gia độc lập, có chủ quyền lâm vào cảnh mất nước, bị nô lệ. Kế thừa truyền thống đấu tranh bất khuất, với hoài bão giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Sau gần 10 năm khảo sát các nước đế quốc và hệ thống thuộc địa của chúng, Người đã đi đến kết luận: chủ nghĩa tư bản, đế quốc ở đâu cũng gây ra lầm than khổ cực, người lao động ở đâu cũng bị bóc lột, dày dọ, không có quyền sống.

*Với tấm lòng yêu nước thương nòi, với sự đồng cảm trước cảnh ngộ của muôn triệu người cùng khổ, năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Lênin: con đường cách mạng vô sản. Chủ nghĩa yêu nước đã gắn liền với chủ nghĩa quốc tế chân chính. Giải phóng dân tộc đã gắn liền với giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đó chính là cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Trong những thập kỷ nghiên cứu và đấu tranh tiếp sau, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được hoàn chỉnh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng sáng tạo và thành công những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn đặc thù của xã hội Việt Nam, của xã hội một nước phương Đông vốn là thuộc địa và nửa phong kiến. Tư tưởng ấy đã khai phá con đường giải phóng của các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đề ra phương hướng đưa xã hội các nước ấy từ cách mạng giải phóng dân tộc, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhiều nhà cách mạng ở châu Âu vào thời kỳ đó cho rằng, chỉ khi nào cách mạng ở chính quốc thành công thì sự nghiệp giải phóng của nước thuộc địa mới có thể hoàn thành. Nhưng Nguyễn Ái Quốc lại cho rằng, sự nghiệp giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể dựa chủ yếu vào sức mình mà giành được thắng lợi, hơn nữa có thể giành thắng lợi sớm hơn và giúp đỡ nhiều cho sự nghiệp cách mạng ở chính quốc.

Ngoài ba nguồn gốc là chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, triết học Đức, kinh tế chính trị học Anh, và phép biện chứng của chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm nội dung chủ nghĩa Mác với những nhân tố mới: chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam, khát vọng giải phóng của các dân tộc bị áp bức, truyền thống cộng đồng và tinh hoa triết học phương Đông. Phép biện chứng cũng được vận dụng sáng tạo trên cơ sở kế thừa và phát triển những nhân tố biện chứng trong tư duy của dân tộc Việt Nam và của các nền văn minh lâu đời châu Á.

Nếu mục đích của chủ nghĩa Mác không chỉ nhằm tìm hiểu thế giới mà còn cải tạo thế giới thì Hồ Chí Minh là một hình mẫu sinh động của mục đích ấy. Ở Hồ Chí Minh, lý luận với thực tiễn là một, lời nói với hành động là một. Đúng như một số nhà học giả đã nói, người ta không thể đánh giá tư tưởng và sự nghiệp của Hồ Chí Minh chỉ qua những bài viết, những lời nói của Người mà phải qua hoạt động thực tiễn, qua đạo đức, tác phong của Người, hơn nữa, qua cả cuộc sống lao động, học tập và đấu tranh, cả cuộc đời trong sáng, bình dị và vĩ đại của Người.

*Tư tưởng Hồ Chí Minh là bước phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới của Việt Nam, có thể góp phần vào con đường*

phát triển của các nước phương Đông và trên phạm vi rộng hơn nữa.

Đối với nhân dân Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh không những đã đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn trải qua một cuộc chiến đấu ròng rã ba mươi năm, mà ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi, còn tiếp tục được phát triển sáng tạo để tìm ra con đường đổi mới quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống hòa bình, văn minh và hạnh phúc cho toàn thể nhân dân Việt Nam, cho mỗi người dân Việt Nam.

## ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Trước hết, tôi muốn nói đến vấn đề độc lập dân tộc trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhân loại, trong lịch sử tiến hóa của mình đã sản sinh ra biết bao giá trị cao đẹp của các nền văn minh nhưng cũng gây ra không ít những điều tủi nhục. Chủ nghĩa thực dân là một trong những điều sỉ nhục lớn nhất của loài người. Nó đã đem xiềng xích, áp bức, đói nghèo, ngu dốt, bệnh tật... đè nặng lên số phận các dân tộc nhược tiểu. Giành lại tự do, độc lập là khát vọng cháy bỏng của các dân tộc bị áp bức trong thế kỷ XX và Hồ Chí Minh là một trong những người tượng trưng cho ý chí và khát vọng đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên khẩu hiệu nổi tiếng: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*



Người được coi là một chiến sĩ đi tiên phong trong việc thức tỉnh dân tộc mình và các dân tộc bị áp bức vùng lên đấu tranh cho độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Trong lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi *lực lượng của nhân dân, của dân tộc là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng*. Chiến lược của Người là đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc đứng lên đấu tranh giành lại độc lập và tự do cho đất nước.

Người nói:

*Đoàn kết là lực lượng.*

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,*

*Thành công, thành công, đại thành công”.*

Cộng đồng dân tộc Việt Nam có trên 50 dân tộc, kẻ thù muốn tìm cách “chia để trị”. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi các dân tộc đoàn kết lại, coi nhau như anh em một nhà, giải quyết tốt quan hệ giữa các dân tộc trong một nước.

Xã hội Việt Nam có nhiều *giai cấp* với lợi ích khác nhau, nhưng đều chịu chung ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi mọi giai cấp, mọi tầng lớp: công nhân, nông dân, lao động trí óc, tiểu tư sản, tư sản, nhân sĩ, kiều bào yêu nước... cùng nhau đoàn kết lại để cứu nước, cứu nhà, giải quyết tốt mối quan hệ giữa giai cấp với dân tộc.

Trên đất nước Việt Nam có nhiều *tôn giáo và tín ngưỡng* khác nhau. Kẻ thù luôn kích động chia rẽ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra chính sách đoàn kết tôn giáo, đoàn kết giáo - lương để cùng nhau chống lại kẻ thù xâm lược, xây dựng nước nhà, giải quyết tốt quan hệ giữa các tôn giáo, tín ngưỡng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng sự đoàn kết giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ. Người đã giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa quốc gia và quốc tế, giữa dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác*.

*Mật trận dân tộc thống nhất*, đoàn kết nhân dân thành một khối, được coi như lực lượng cực kỳ to lớn không những trong cách mạng giải phóng dân tộc mà cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính trên cơ sở đoàn kết toàn dân vững chắc và rộng rãi ấy mà mỗi người dân Việt Nam từ già trẻ, gái trai, từ miền xuôi đến miền ngược, muôn triệu người như một đã đứng lên chiến đấu, tạo nên sức mạnh vô địch của *chiến tranh nhân dân Việt Nam*, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Chính trên cơ sở đoàn kết quốc tế ấy mà sức mạnh của nhân dân Việt Nam đã được nhân lên gấp bội, tạo nên *sức mạnh tổng hợp* to lớn đưa hai cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương Việt Nam đã trở thành nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu

tranh giải phóng của các dân tộc. Nhiều quốc gia độc lập đã thừa nhận ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của cách mạng Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngày nay, tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” vẫn giữ nguyên sức sống của nó. Sau khi giành được độc lập về chính trị, các nước chậm phát triển đang phải đấu tranh chống lại các thế lực thực dân mới lợi dụng sức mạnh về tài chính, kỹ thuật và công nghệ cao để cướp bóc, kìm hãm họ trong vòng lạc hậu và phụ thuộc, nói cách khác là thực hiện “tái thuộc địa hóa” trong thực tế.

Trong thời đại phục hưng của tinh thần dân tộc từ Á sang Âu hiện nay, người ta vẫn rung động một cách thấm thía với câu thơ của Hồ Chí Minh:

“Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,  
Cay đắng chi bằng mất tự do?”

Tóm lại, tự do cho mỗi con người, cho mỗi dân tộc, cho mỗi quốc gia trong việc lựa chọn con đường phát triển của mình, đó là khát vọng muôn đời của nhân loại, đó cũng là một nội dung quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

## CHẾ ĐỘ MỚI

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn gắn liền với tự do và hạnh phúc của nhân dân. Người nói: “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do,

thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>1</sup>. Người còn nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>2</sup>. Ở đây, chúng ta nhớ lại câu nói của Mahátma Gandhi: “Tôi sẽ làm việc cho một nước Ấn Độ (...) trong đó không có người cao quý, kẻ tiện dân, một Ấn Độ trong đó tất cả mọi cộng đồng sẽ sống trong sự hài hòa êm đẹp”.

Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra ba nhiệm vụ trọng đại và cấp bách: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nêu lên khẩu hiệu “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Người đã dành rất nhiều công sức chăm lo *xây dựng chế độ mới*, cuộc sống mới; kêu gọi nhân dân ra sức “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”, phát triển kinh tế, văn hóa; tổ chức tổng tuyển cử, xây dựng hiến pháp mới, lập ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm thấy giá trị của độc lập, tự do, hạnh phúc trong mục tiêu và lý tưởng của *chủ nghĩa xã hội khoa học*, của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội không phải là một mô giáo điều cứng nhắc, xa lạ với lợi ích vật chất và tinh thần của con người. Người nêu lên

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.64, 187.

mục tiêu của thời kỳ quá độ từ chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội hết sức cụ thể và thiết thực: “mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”<sup>1</sup>, “làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”<sup>2</sup>... Mục tiêu đó cho thấy sự nhất quán của tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: luôn luôn lấy lợi ích của nước, của dân làm trọng. Có thể gọi đó là chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh”, một thứ chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm của dân tộc mình và với xu thế cơ bản của nhân loại.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tìm tòi sáng tạo con đường đi lên của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bước đầu nêu ra những nội dung cơ bản của xã hội mới. Về kinh tế: từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, ai cũng có việc làm; quản lý theo chế độ dân chủ; phân phối theo lao động; không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tiến tới thủ tiêu chế độ người bóc lột người. Về chính trị: xây dựng chế độ do nhân dân lao động làm chủ, lấy liên minh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.593.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.415.

công nhân, nông dân, trí thức làm nền tảng; xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ, chính phủ và cán bộ là công bộc... Về văn hóa, xã hội: thực hiện một xã hội công bằng, dân chủ, người với người là bè bạn, là anh em, một xã hội thuần phong mỹ tục, các giá trị truyền thống được đề cao kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại; phát triển khoa học - kỹ thuật, nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài, tạo điều kiện cho con người mới từng bước hình thành và phát triển được năng lực sáng tạo của bản thân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không diễn ra theo con đường phát triển lịch sử tự nhiên từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội như Mác đã nói, mà là sự quá độ từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sức sản xuất kém phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá trình tiến lên còn khó khăn gian khổ và lâu dài, chưa thể một lúc có ngay được đời sống vật chất cao, nhưng vẫn có thể phấn đấu để xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, có lối sống lành mạnh và mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người.

Tóm lại, quan niệm về chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với truyền thống văn hóa cộng đồng của dân tộc Việt Nam, với khát vọng công bằng, bác ái của tư tưởng triết học phương Đông. Vì vậy, các dân tộc, trong khi từ chối con đường đau khổ của chủ

nghĩa tư bản, có thể nghiên cứu để tìm thấy trong tư tưởng xã hội chủ nghĩa Hồ Chí Minh một hướng đi thích hợp cho sự lựa chọn của mình.

## CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội cuối cùng là để đi đến *giải phóng con người* thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công, có thể phát huy đến trình độ cao nghị lực sáng tạo của mình. Lý tưởng đó bắt nguồn từ lòng nhân ái bao la, lòng tin yêu vô hạn đối với nhân dân và nhân loại.

*Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh* hướng trước hết vào những đồng bào đau khổ bị dày dọ. Tình thương yêu của Người không có giới hạn về chủng tộc và màu da. Nhưng chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh tuyệt nhiên không phải là lòng trắc ẩn. Yêu thương con người gắn liền với lòng tin không bờ bến vào khả năng sáng tạo và lương tri của con người, luôn khơi dậy ở con người những khả năng tiềm tàng của họ để thức tỉnh con người tự giác đứng lên đấu tranh tự giải phóng, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc và phẩm giá của mỗi người.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh tràn đầy tinh thần lạc quan đối với con người, tin vào bản chất tốt đẹp và khả năng vươn lên của mỗi người, dù nhất thời họ có lỗi lầm. Người nói: phải lấy lòng khoan dung độ

lượng mà đối xử với những con người vì cảnh ngộ mà lạc bầy. Nhiệm vụ của người cách mạng là phải “biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng “con người mới” vì đây là động lực quyết định hướng đi lên của xã hội Việt Nam tương lai. Người đòi hỏi phải có chiến lược “trồng người”. Con người mới vừa là nhân vừa là quả của quá trình đấu tranh xây dựng xã hội mới. Theo Người, con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải có tinh thần làm chủ xã hội, “đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”. Con người mới phải có tri thức văn hóa và khoa học, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Con người mới phải có phẩm chất đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân. Nhưng chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là phủ định lợi ích chính đáng của cá nhân. Người nói: “Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu”<sup>1</sup>. Theo Người, con người mới Việt Nam là con người mang đậm truyền thống dân tộc, đồng thời giàu chất quốc tế xã hội chủ nghĩa.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.610.



Hồ Chí Minh là tượng trưng cho những giá trị cao đẹp trong quan hệ giữa con người với con người: kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ. Người quan tâm không sót một ai, hy sinh cho tất cả, nhưng lại không màng chút danh lợi nào cho bản thân. Suốt đời Người sống khiêm tốn, giản dị, thanh bạch, tao nhã.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là kết tinh của những giá trị truyền thống Việt Nam đồng thời cũng là sản phẩm của tinh hoa nhân loại. Có thể nói: chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn của thời đại mới.

## TRƯỚC CỤC DIỆN MỚI

“Thế giới ngày nay đang trải qua một cơn khủng hoảng, khủng hoảng về tâm lý. Cái cần bây giờ là tiếp cận hòa bình, hữu nghị và tình bạn. Tiến sĩ Hồ là biểu hiện cho sự tiếp cận đó”. Đây là lời của Thủ tướng Ấn Độ Giaoháclan Nêru nhận xét về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những nhận xét ấy giờ đây vẫn giữ nguyên tính thời sự.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của tình thương yêu, của tình hữu nghị rộng lớn. Hơn ai hết Người tha thiết với *hòa bình, một nền hòa bình chân chính gắn liền với độc lập, thống nhất của Tổ quốc*. Vững vàng về chiến lược, Người đã tỏ ra hết sức linh hoạt về sách lược, bao phen đã tìm cách nhân nhượng, có khi hết sức

nhân nhượng để giữ gìn hòa bình cho dân tộc. Nhưng càng nhân nhượng thì kẻ thù càng lấn tới. Đến lúc không còn con đường nào khác, Người đã buộc phải phát động toàn dân Việt Nam tiến hành tới cùng một cuộc chiến tranh lâu dài nhất, quyết liệt nhất trong lịch sử của mình, để giành lại độc lập và thống nhất cho đất nước. Đó là một cuộc chiến tranh điển hình về quan hệ biện chứng giữa chiến tranh và hòa bình.

Cũng chỉ gần đây thôi, chúng tôi mới có được nền hòa bình mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trọn đời mơ ước. Chúng tôi đang ra sức thực hiện mong muốn cuối cùng của Người là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” trong những điều kiện có thuận lợi mới nhưng cũng cực kỳ khó khăn. Những khó khăn do nền kinh tế lạc hậu, do hậu quả của mấy thập kỷ chiến tranh, cộng thêm sự bao vây cấm vận kinh tế của các thế lực đế quốc, ảnh hưởng của những biến động ở các nước Đông Âu và Liên Xô, và của một tình hình thế giới hết sức phức tạp.

Hiện nay, trong lúc chúng ta đang tiến hành cuộc hội thảo tại Ấn Độ - đất nước của hòa bình và hữu nghị, chúng ta đang chứng kiến sự tiếp tục đảo lộn sâu sắc trong cục diện thế giới, với sự xuất hiện của thế đa cực, xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn. Trong lúc đó thì ở Liên Xô và các nước Đông Âu đang diễn ra một cuộc khủng hoảng trầm trọng về nhiều mặt gây ra sự mất cân bằng về so sánh lực lượng. Do vậy, tuy hòa bình và

hợp tác có chiều phát triển, nhưng cuộc đấu tranh giữa các thế lực vẫn không kém phần gay gắt, nguy cơ chiến tranh rõ ràng là chưa bị loại trừ, không những ở vùng Vịnh mà cả ở nơi khác.

Trong tình hình ấy, nổi bật lên, đi đôi với sự tiến bộ cực kỳ nhanh chóng của cách mạng công nghệ, là khoảng cách ngày càng tăng giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Với những thủ đoạn tinh vi, các nước phát triển đang lợi dụng sức mạnh tài chính, thương mại, công nghệ, những phương tiện thông tin đại chúng cực kỳ mạnh để chi phối về chính trị, xâm nhập về kinh tế, văn hóa và tư tưởng gây ra sự bất bình đẳng ngày càng lớn trong quan hệ Bắc - Nam, trút lên vai các nước đang phát triển những gánh nặng khủng khiếp, ngăn cản việc xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới công bằng mà Ấn Độ là một trong những nước từ lâu đề xướng.

Là một bộ phận của cộng đồng thế giới, Việt Nam ra sức phấn đấu góp phần vào hòa bình và ổn định trong khu vực và trên thế giới, đang mở rộng giao lưu quốc tế, bình thường hóa và cải thiện các quan hệ, tham gia vào phân công lao động và hợp tác với các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau, tranh thủ sự giúp đỡ về kinh tế, về kinh nghiệm quản lý, về kỹ thuật và công nghệ hiện đại. Trong lúc đó, nhân dân Việt Nam sẽ nêu cao tinh thần tự lực tự cường, độc lập, sáng tạo, khắc phục những khó khăn trở ngại, vượt qua những vấn đề gay gắt của thời đại.

Để giải quyết những vấn đề ấy, chúng tôi tiếp tục phấn đấu cho những mục tiêu cách mạng *độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Nhân dân Việt Nam đang đẩy mạnh *công cuộc đổi mới toàn diện đất nước*. Chúng tôi càng thấm thía câu nói của Bác Hồ: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”<sup>1</sup>. Sẽ không thành công nếu không “dựa vào lực lượng của toàn dân”. Công cuộc đổi mới đã giành được thắng lợi bước đầu có ý nghĩa quan trọng. Đảng chúng tôi đang mở rộng dân chủ, động viên toàn dân tham gia góp ý vào *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* sẽ được trình ra Đại hội lần thứ VII của Đảng sắp tới.

Chúng tôi nghĩ rằng, trước cục diện thế giới ngày nay, nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân các nước, trong khi mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu những thành tựu khoa học và văn hóa của nền văn minh trí tuệ, càng phải khẳng định những quyền dân tộc cơ bản của mình, càng phải giữ gìn bản sắc và cốt cách tốt đẹp của dân tộc mình. Sự vươn tới độc lập, tự do, hạnh phúc thật sự của mỗi dân tộc là điều kiện cho sự liên hiệp lại giữa các dân tộc trên thế giới.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.617.

Với tinh thần ấy, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi mong mỗi tất cả những ai yêu chuộng hòa bình và công lý, phấn đấu cho một nền độc lập, dân chủ và tự do thực sự, cho công bằng và tiến bộ xã hội, hãy mở rộng giao lưu đoàn kết, tăng thêm sự hiểu biết và giúp đỡ nhau, chung sức phấn đấu cho một *trật tự thế giới mới* công bằng về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, công nghệ, thông tin... vì hòa bình, hạnh phúc và tương lai tươi sáng của nhân loại.

\*

\* \*

*Thưa quý vị đại biểu,*

Hồ Chí Minh, vị anh hùng của nhân dân Việt Nam, người bạn chung thủy của các dân tộc và nhân dân tiến bộ trên thế giới, là một nhà tư tưởng, một nhà hiền triết - hành động, luôn luôn kết hợp lý luận với thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống, diễn đạt khái quát lại, đó là *độc lập và thống nhất cho Tổ quốc, tự do và dân chủ cho nhân dân, công bằng và hạnh phúc cho mọi người, hòa bình và hữu nghị cho các dân tộc, sự phát triển các quan hệ văn hóa và nhân văn của thời đại.*

Hội thảo khoa học quốc tế ở Cancúttta lần này là một bước tiến mới trên con đường tiếp cận những nội dung lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong công việc

này, các nhà học giả Ấn Độ chắc chắn sẽ đóng góp một phần quan trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đánh giá rất cao về Ấn Độ. Người nói: “Nước Cộng hòa Ấn Độ ngày nay là một nước độc lập hùng mạnh, đã có nhiều cống hiến quý báu cho hòa bình ở châu Á và thế giới và đang giữ một vai trò quan trọng trên trường quốc tế... Nước Cộng hòa Ấn Độ đã có những cống hiến quan trọng vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam”<sup>1</sup>... “Nền tảng và truyền thống của triết học Ấn Độ là lý tưởng hòa bình bác ái. Liên tiếp trong nhiều thế kỷ, tư tưởng Phật giáo, nghệ thuật, khoa học Ấn Độ đã lan khắp thế giới”<sup>2</sup>.

Nhắc lại điều này, chúng tôi muốn nói thêm rằng: trong các nguồn gốc phương Đông của tư tưởng Hồ Chí Minh, có nguồn gốc tư tưởng triết học của đất nước các bạn.

Việt Nam và Ấn Độ có những điểm tương đồng về lịch sử và văn hóa. Chúng ta có những mục tiêu chung, lợi ích chung, có truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá khứ cũng như trong hiện tại, vì hòa bình, an ninh và hợp tác ở Đông Nam Á, Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn thế giới. Đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam mãi mãi trân trọng giữ gìn và phát triển tình hữu nghị thắm thiết giữa

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.255, 262.

nhân dân hai nước do cố Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cố Thủ tướng P.J. Nêru, hai người con ưu tú của hai dân tộc, hai nhà văn hóa lớn, dày công xây đắp.

Chúc tình hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Ấn Độ mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững!

Chúc cuộc hội thảo chúng ta thành công tốt đẹp.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn quý vị.

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI\*

Mỗi thời đại, mỗi dân tộc đều có những vĩ nhân của mình. Nhưng hiếm thấy một vĩ nhân mà sự nghiệp gắn với vận mệnh của dân tộc, của Tổ quốc, gắn với lịch sử của thời đại như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người là vị Anh hùng dân tộc vĩ đại của nhân dân Việt Nam, đồng thời là người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Đối với Người, giải phóng dân tộc và đất nước không tách rời giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng loài người. Để đưa công cuộc giải phóng ấy đến thắng lợi, để xây dựng xã hội mới thành công, cần phải có lực lượng. Lực lượng ấy là *con người*, là nhân dân, là cả dân tộc, là nhân loại. Lực lượng ấy một khi

---

\* Phát biểu tại Hội thảo khoa học quốc tế *Chủ tịch Hồ Chí Minh - người chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế*, tổ chức tại Hà Nội, ngày 10/5/1990.



thức tỉnh, được tập hợp lại, được giáo dục và tổ chức, sẽ có sức mạnh dồi non, lấp biển.

Tư tưởng về con người, về việc giải phóng và phát triển con người, coi con người là nhân tố quyết định thành công của cách mạng xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng ấy đã được Người vận dụng và phát triển trong quá trình cách mạng giành và giữ chính quyền, trong kháng chiến chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước. Tư tưởng về con người của Bác là tư tưởng “*có dân thì có tất cả*”, dựa vào dân, tin ở dân, đoàn kết toàn dân, bồi dưỡng, đào tạo và phát huy mọi năng lực của con người, của từng cá nhân và của cả cộng đồng dân tộc. Những tư tưởng ấy là nền tảng của chiến lược con người mà hiện nay chúng ta đang xây dựng và thực hiện.

\*

\* \*

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người vừa tồn tại với tư cách cá nhân, vừa là thành viên của gia đình, của cộng đồng dân tộc. Con người vừa là *mục tiêu* của sự giải phóng, của cách mạng, vừa là *động lực* của sự giải phóng, của cách mạng. “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”<sup>1</sup>. Làm cách mạng là để giành lại độc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.672.

lập, thống nhất cho dân tộc, đem lại ruộng đất cho dân cày, xây dựng xã hội mới. Có độc lập dân tộc thì mới có dân chủ cho nhân dân, mới đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mỗi người. Người lại nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>1</sup>. Xây dựng xã hội mới là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, cho nên tất cả đường lối, chính sách của Đảng đều phải nhằm làm cho mọi người thỏa mãn được nhu cầu đó.

Đối với con người, Bác vừa quan tâm đến cái chung, vừa chăm lo chu đáo thông qua những việc làm *cụ thể* và đối với những con người *cụ thể*, thuộc các giai cấp, các tầng lớp, từ các cụ già và trẻ thơ, đến người tàn tật, cô đơn. Đi thăm hợp tác xã, thăm công trường, xí nghiệp, Bác quan tâm đến cơ sở vật chất - kỹ thuật, đến cách làm ăn, đến hiệu quả kinh tế, nhưng trước hết là quan tâm đến con người. Bác căn dặn cán bộ từ trên đến dưới “phải quan tâm đến điều kiện sinh hoạt vật chất của công nhân”, phải chăm nom đến chỗ ăn, chỗ ở, chỗ làm việc của người lao động.

Cũng như Bác dạy người làm tướng: “Bộ đội chưa có nước thì tướng chưa được uống, bộ đội chưa có cơm thì tướng chưa được ăn, bộ đội chưa có lửa thì tướng chưa phàn nàn rét...”.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 64.

Nếu như khi còn trẻ, trong số 1 của tờ *Người cùng khổ*, Bác Hồ đã chú trọng “vấn đề con người và giải phóng con người” thì đến cuối đời, trong *Di chúc* Bác vẫn căn dặn lại sau khi chiến tranh kết thúc: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”. Trước hết là những người đã hy sinh một phần xương máu cho sự nghiệp giải phóng, là cha mẹ, vợ con của họ, là thanh niên, phụ nữ, nhất là các chiến sĩ trẻ dũng cảm và ưu tú, cho đến cả những nạn nhân của chế độ xã hội cũ. Theo gương người xưa khoan sức cho dân, lại thấu hiểu lòng dân, Bác đề nghị sau thắng lợi, miễn thuế nông nghiệp một năm cho đồng bào nông dân hể hả, mát dạ mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Đối với Bác, vì dân, vì con người, vì sự tiến bộ của xã hội, không có gì khác hơn là vì nhu cầu và lợi ích của họ, cả về vật chất và tinh thần. Việc đáp ứng những nhu cầu chính đáng là đem lại lợi ích cho họ chính là tạo ra động lực vô cùng lớn lao cho sự nghiệp chung. Nếu những nhu cầu và lợi ích chính đáng của con người không được quan tâm thì tính tích cực của họ sẽ bị giảm sút; mọi chính sách “dù hay mấy cũng không thực hiện được”. Trái lại, nếu “đưa tiền của dân và sức của dân để làm việc ích lợi cho dân thì bao giờ dân cũng hăng hái, việc cũng thành công”.

Một xã hội mới, trong đó mọi người dân đều được ấm no, sung sướng, nhu cầu và lợi ích được thỏa mãn ngày càng tốt hơn “chỉ có thể xây dựng được với sự giác

ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người”<sup>1</sup>, và phải “do nhân dân tự xây dựng lấy”<sup>2</sup>.

Bác quan tâm đến nhu cầu và lợi ích là những yếu tố quan trọng thúc đẩy con người hoạt động đồng thời nghiêm khắc phê phán *chủ nghĩa cá nhân*. Bác nói rõ, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Mỗi người đều có “tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình”<sup>3</sup>.

Bác Hồ coi trọng giáo dục tinh thần làm chủ và đạo đức cách mạng cho người lao động, nhưng không coi nhẹ các biện pháp khuyến khích lợi ích vật chất như thưởng, phạt hoặc khoán... trong kinh tế. Rất sớm, Bác đã coi: “Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lợi riêng”<sup>4</sup>.

Bác chú trọng thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân: dân chủ về kinh tế, dân chủ về chính trị. Theo Bác, “có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”, có dân chủ thì dân mới tin, mới dám nói, mới có sự sáng tạo, do đó mới tạo ra được động lực. Bác nói:

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 93, 610.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr. 387.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 537.

“Nước ta là nước dân chủ.  
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.  
Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.  
Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.  
Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.  
... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”<sup>1</sup>.

Cho nên phải thực hiện một nền dân chủ không hình thức, không cực đoan. Không cho phép lợi dụng và lạm dụng “dân chủ” để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

Bảo đảm lợi ích chính đáng, dân chủ thực sự cho nhân dân, đề ra quyền lợi và nghĩa vụ rõ ràng cho mọi công dân đúng theo Hiến pháp, theo pháp luật, tức là làm cho mỗi người dân thực sự trở thành mục tiêu và động lực của cách mạng. Đó là quan hệ khăng khít giữa “vì dân” và “do dân”.

\*

\* \*

Lòng tin mãnh liệt và vô tận của Bác Hồ vào nhân dân, vào những con người bình thường đã hình thành từ buổi niên thiếu cho đến những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước. Chính những năm tháng và cuộc sống lăn lộn với những người nghèo khổ ở nước nhà cũng như ở khắp năm châu đã tạo cho Người niềm tin

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 232.

rằng: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”<sup>1</sup>.

Theo Bác, tin vào quần chúng là một trong những phẩm chất cơ bản của người cộng sản. Đó cũng là chỗ khác cơ bản của họ với các bậc sĩ phu tiền bối là những người yêu nước không kém nhiệt thành, nhưng lại không đủ niềm tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân. Đối với Người: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”<sup>2</sup>. Bác có niềm tin không hề thay đổi rằng: “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng”<sup>3</sup>, cho nên nếu được giáo dục, động viên, tổ chức lại thì sẽ làm nên sự nghiệp lớn, kháng chiến sẽ thắng lợi, kiến quốc sẽ thành công.

Bác tin vào quần chúng, tin ở bản chất tốt đẹp ở mỗi người, dù cho con người đó có nhất thời lầm lạc, dù còn có những nhỏ nhen, thấp kém. “Người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta”<sup>4</sup>. Điều cốt yếu nhất là phải khoan dung, độ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 40.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 453.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 333.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 280.

lượng, biết khuyến khích cái tốt, cái thiện, đẩy lùi cái xấu, cái ác, phải biết nâng con người lên.

Bác có niềm tin lớn lao vào thế hệ trẻ, cả gái và trai. Bác hiểu rằng: chỉ có dựa vào thế hệ trẻ mới đủ sức làm nên sự nghiệp lớn là giải phóng dân tộc, giành lại độc lập cho đất nước. Trong suy nghĩ của Người, “nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên”, do lớp người “thừa kế cách mạng”, “tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đó chính là lớp người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai”, những người “xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa”, những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội, xứng đáng với lớp cha anh đi trước.

Tình dân mãnh liệt, lại *thương dân* hết mức. Tình thương đó của Bác có nguồn gốc sâu xa từ trong truyền thống dân tộc, trong tinh thần nhân ái Việt Nam và trực tiếp nhất, gần nhất từ trong quan niệm “ái quốc ái dân” của cụ thân sinh. Có lẽ không có tình thương nào bao la hơn tình thương của Bác, một tình thương đối với tất cả những ai cực khổ, bần hàn, đối với tất cả các dân tộc sống dưới gông cùm nô lệ. Nét nổi bật là tình thương ấy không dừng ở cái đau, ở sự cảm thông, xót xa cho số phận của đồng bào mình và của những người cùng khổ trên thế giới. Tình thương của Bác đã trở thành ý chí, trở thành quyết tâm giải phóng các giai cấp cần lao, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại,

giải phóng mọi người khỏi kiếp đọa đày, giành lại tự do và nhân phẩm, trả lại cho họ giá trị làm người. Đó là tình thương của một người yêu nước chân chính, mà người yêu nước chân chính thì bao giờ cũng là người yêu nhân loại, một người quốc tế chủ nghĩa chân chính.

Đối với Bác, “mọi việc đều do con người làm ra cả”. Bác thật sự *quý trọng* con người, yêu kính nhân dân là lẽ đương nhiên, Bác quý trọng người lao động chân tay và người lao động trí óc, từ nông dân, công nhân cho đến anh “Bộ đội Cụ Hồ”, từ trẻ đến già, từ đồng bào miền xuôi đến bà con các dân tộc, đến đồng bào ở trong vùng địch tạm chiếm, đến bà con Việt kiều, ngoại kiều. Ai đã từng gặp Bác, dầu chỉ một lần, đều có ấn tượng sâu sắc về sự ân cần, chăm chút, khuyến khích, tôn trọng... của Bác. Coi trọng khả năng trí tuệ của mọi người, Bác đã dành cho những người công nhân giỏi, nông dân giỏi, trí thức yêu nước sự quan tâm đáng kể. Người biết rằng “nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết cần phải có nhân tài”. Bác đã tập hợp, đào tạo, hoan nghênh người có tài ra gánh vác việc nước. Bác nói: “Trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên chủ nghĩa xã hội càng cần”.

Tin người, thương người, quý trọng con người; coi công nông là gốc của cách mạng, đồng thời tập hợp mọi người thuộc các tầng lớp khác, kể cả những người yêu



nước đã từng làm việc dưới chế độ cũ, tham gia Mặt trận Dân tộc thống nhất, Bác đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân làm cơ sở cho đại thành công của cách mạng.

Cái vĩ đại của Bác chính là ở chỗ Bác chỉ coi mình là người góp phần thúc đẩy sự nghiệp giải phóng, chứ không bao giờ tự coi mình là người giải phóng nhân dân; bởi vì sự nghiệp đó là của toàn dân, của quần chúng đông đảo. Quan niệm như vậy, cho nên Bác phê bình nghiêm khắc mọi biểu hiện của tệ quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, khinh dân, đặc biệt là thói kiêu ngạo “lên mặt” quan cách mạng “ra lệnh ra oai”, không tin dân dẫn đến chỗ dân không tin, làm hại uy tín của Đảng và Chính phủ. Bác căn dặn cán bộ các cấp từ trung ương đến các làng phải là *công bộc của dân*, nhắc nhở cán bộ và đảng viên “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của *chủ nghĩa nhân văn* cao cả, chủ nghĩa nhân văn cộng sản, là một con người nhân ái, vị tha, con người mà trái tim yêu thương luôn dành cho đồng bào mình và cho nhân loại cần lao. Người có niềm tin không bờ bến vào nghị lực sáng tạo và lương tri của con người, khơi dậy ở mỗi người khả năng tự giải phóng và hoàn thiện mình, phấn đấu không mệt mỏi để giành lại phẩm giá cho dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.612.

tộc mình, nhân phẩm, tự do cho các dân tộc khác. Người luôn hòa mình với nhân dân, nêu cao phong cách dân chủ và tập thể, giản dị và khiêm tốn, thấm đượm tình đồng chí, đồng bào, tình nghĩa năm châu bốn biển.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin không những về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc mà cả về lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Để phục vụ sự nghiệp cách mạng, Người đã làm giàu trí tuệ của mình với những giá trị cao quý trong kho tàng văn hóa của nhân loại, trở nên con người uyên bác, nắm quy luật và làm chủ bản thân, tin người và tin chính mình. Là con người có tư duy độc lập và sáng tạo, luôn khám phá ra cái mới và thực hiện cái mới, kết hợp lý luận với thực tiễn, nói và làm, kết hợp tuyệt vời giữa trí tuệ sáng suốt và năng lực tổ chức. Luôn luôn ung dung tự tại, chủ động trong mọi tình huống “Dĩ bất biến ứng vạn biến”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân rực rỡ của đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”; là con người mà “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”, kiên cường vượt qua mọi thử thách hiểm nguy để thực hiện lý tưởng. Đó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại: “Không chút mảy may vì danh vọng cá nhân, mà bao

giờ cũng đặt lên trên hết lợi ích của dân tộc, của loài người”.

Đúng như thế giới đã ca ngợi: tư tưởng nhân văn ấy, phẩm chất đạo đức cao quý ấy đã tập trung vào một con người bình dị mà vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là kết tinh tinh hoa của một dân tộc, mà là kết tinh tinh hoa của nhiều thế hệ của nhân loại. Người thuộc về giá trị vĩnh hằng của cả loài người, là điển hình về *con người mới của thời đại mới*.

Với tư tưởng nhân văn cao cả ấy, với đạo đức trong sáng ấy, Bác Hồ đã có một sức tập hợp và thuyết phục lạ thường. Bác là linh hồn của sự đoàn kết vì nghĩa lớn, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, vì một mục đích phấn đấu cho tư tưởng tự do, hạnh phúc của cả loài người, của mỗi con người.

*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,*

*Thành công, thành công, đại thành công.*

\*

\* \*

Điều mong muốn tột bậc và cũng là mong muốn suốt đời của Bác Hồ là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Độc lập dân tộc, đất nước thống nhất và chủ nghĩa xã hội đã từng là lý tưởng của bao thế hệ. Đối với Bác Hồ, việc biến lý tưởng đó thành hiện thực của cuộc sống là do cả dân tộc, cũng như mỗi con người. Những con

người có sứ mạng đó không thể tự phát hình thành ngày một ngày hai, mà phải được đào tạo, giáo dục chủ động và có kế hoạch. Bởi vậy, Bác nói: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”<sup>1</sup>; “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>2</sup>.

Tư tưởng “trồng người” ở Bác rất khoa học và toàn diện cả về nội dung cũng như phương pháp. Người nói: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc”<sup>3</sup>. Con người cần xây dựng là con người có lý tưởng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý thức làm chủ và tinh thần làm chủ; là con người có phẩm chất và đạo đức, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng; là con người ham hiểu biết, có kiến thức văn hóa, khoa học, kỹ thuật; ủng hộ cái mới, có tinh thần tìm tòi, sáng tạo “trên con đường muôn dặm của cách mạng kỹ thuật”; là con người có lối sống lành mạnh, giản dị, phong cách làm việc khoa học, khẩn trương, có tác phong điều tra nghiên cứu. Con người mới phải đặt việc công lên trên hết, phải có nhân cách, có bản lĩnh, cách mạng và khoa học, trung thực và đoàn kết, chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612, 665.

Để xây dựng con người như vậy thì “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”<sup>1</sup>. Giáo dục phải toàn diện: đức, trí, lao động, thể, mỹ. “Học để làm việc. Học để làm người”. “Học phải đi đôi với hành”. Bác thường nhấn mạnh đến lý tưởng, đạo đức và tinh thần. Bác nói: “Cách mạng là một sự nghiệp gian nan cực khổ, phải có lòng kiên quyết, có chí hy sinh”<sup>2</sup>. Tuy vậy, không bao giờ được đem ý chí chủ quan thay cho điều kiện vật chất khách quan mà “phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể”. Ngay cả khi có đủ tiền đề vật chất cũng như khi còn thiếu hoặc chưa có, đều cần phải biết phát huy vai trò chủ quan của ý thức, của lý tưởng, hoài bão con người. Khi “Có tinh thần sáng tạo”, “tìm tòi cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì cũng làm được”. Vì vậy, theo Bác, việc giáo dục tinh thần *tự lực tự cường*, tính *chủ động* và *độc lập* trong suy nghĩ, trong cách làm là rất quan trọng, không ỷ lại, “không máy móc, rập khuôn”, “phải tùy hoàn cảnh mà áp dụng” những điều học được.

Bác thường nhắc đến một phương pháp giáo dục quan trọng là *sức mạnh của sự nêu gương*. Bác luôn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.647.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.294.

luôn làm gương trước cho mọi người noi theo. Bác nói: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”<sup>1</sup>. “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng”<sup>2</sup>.

Muốn giáo dục tốt thì phải tác động vào nguyện vọng, tình cảm, tâm lý cá nhân và tâm lý cộng đồng, để rồi từ đó tác động đến ý chí, đến lý tưởng và cuối cùng là tập hợp mọi người thực hiện lý tưởng chung. Về mặt này, Bác Hồ là một mẫu mực về sự nhạy bén và thấu hiểu nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của mọi tầng lớp nhân dân dù là nông dân, công nhân, trí thức, người theo tôn giáo hay không theo tôn giáo, già hay trẻ, gái hay trai. Bác nói: “Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức”<sup>3</sup>.

Bác kêu gọi đồng bào các dân tộc phải đoàn kết, “phải thương yêu nhau, kính trọng nhau, phải giúp đỡ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr. 672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 77-78.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 288.

nhau để mưu hạnh phúc chung”, khắc phục những hủ tục, xóa bỏ thù hằn và thành kiến, làm cho đồng bào vùng cao tiến kịp đồng bào vùng xuôi. Muốn vậy, “phải khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc. Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti”<sup>1</sup>. Nhờ sự thấu hiểu tâm lý đồng bào các dân tộc của Bác mà công tác giáo dục đã tạo ra bầu không khí tâm lý mới, mối quan hệ bình đẳng anh em trong quan hệ giữa các dân tộc.

Do hiểu rất rõ vai trò của tình hình tôn giáo trong đời sống tâm lý các tín đồ mà Bác Hồ đã khéo kết hợp tình yêu Tổ quốc với lòng kính Chúa, tin Phật, đưa tình yêu Tổ quốc, yêu dân tộc vào tình cảm của đồng bào, từ đó động viên họ hăng hái tham gia việc đạo việc đời, kết hợp lợi ích của đồng bào tôn giáo với lợi ích của toàn dân tộc, làm cho nguyện vọng phần xác no ấm, phần hồn thông dong của giáo dân được thực hiện.

Quá trình giáo dục đạt kết quả cao nhất khi trở thành quá trình tự giáo dục, tự đào tạo, tự rèn luyện về trí tuệ và về thể lực. Đó là công việc suốt đời mà Bác là tấm gương, ai cũng có thể noi theo. Bác nêu câu hỏi: “Học ở đâu?” và Người tự trả lời: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.167.

dân là một thiếu sót rất lớn”<sup>1</sup>. Đúng là phải học suốt đời, học ở khắp nơi, ai “tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”<sup>2</sup>.

Lời răn ấy thật là sâu sắc.

\*

\* \*

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người và sự nghiệp xây dựng con người thật là sâu sắc. Đó là di sản quý báu đối với công cuộc đổi mới của chúng ta, là cơ sở giúp chúng ta xây dựng chiến lược con người trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhìn lại lịch sử, trong hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng, nước ta từ chỗ bị xóa tên trên bản đồ thế giới đã trở thành một dân tộc tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc. Thành công vĩ đại ấy chứng minh sức mạnh vô tận của dân tộc, của con người Việt Nam và cũng là thành công của sự nghiệp xây dựng con người mới của Bác Hồ. “Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được”<sup>3</sup>.

Ngày nay, dân tộc ta lại đang đứng trước thách thức mới không kém phần quyết liệt. Do hậu quả của chế độ thuộc địa và của chiến tranh lâu dài, lại do những sai lầm chủ quan, nền kinh tế - xã hội nước ta

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.361, 356.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.335.



đang ở trong tình trạng trì trệ, nghèo khổ. Đời sống của nhân dân cũng như năng suất lao động đang ở tình trạng thấp kém và lạc hậu hàng mấy thế kỷ không những so với các nước phát triển mà so với cả những nước trong khu vực.

Trong lúc đó, trên thế giới đang diễn ra những biến đổi hết sức phức tạp. Đi đôi với xu thế hòa hoãn và mở rộng hợp tác giữa các nước, cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, giữa các thế lực đế quốc và các lực lượng hòa bình chân chính, độc lập dân tộc thật sự, dân chủ thật sự và tiến bộ xã hội đang tiếp tục dưới nhiều hình thức tinh vi: chính trị và kinh tế, khoa học và công nghệ, văn hóa và tư tưởng, tâm lý...

Vấn đề đặt ra là: trước tình hình như vậy, làm thế nào để giành thắng lợi trong thách thức mới, để ổn định tình hình và đưa nền kinh tế - xã hội nước ta tiến lên; hơn nữa, làm thế nào để trong một thời gian không xa, dân tộc ta tiến lên ngang hàng với các dân tộc phát triển trung bình, rồi đến các nước phát triển trên thế giới.

Câu trả lời đã rõ ràng: phải dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân..., có dân thì có tất cả.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, nêu ra bài học lịch sử “lấy dân làm gốc”, đồng thời nhấn mạnh kinh nghiệm phải đi đúng quy luật, đoàn kết toàn dân, tiến theo ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trải qua nhiều cố gắng và sáng tạo, công cuộc đổi mới đến nay đã thu được những thắng lợi bước đầu có ý nghĩa quan trọng, bên cạnh những thành tích ấy, thì lại có sai lầm lớn là đã thiếu kết hợp chính sách xã hội với chính sách kinh tế, có khi đi vào một thứ “chủ nghĩa kinh tế đơn thuần”, coi nhẹ, thậm chí buông lỏng những vấn đề xã hội, đặc biệt là những vấn đề thuộc về con người. Cho đến nay, con người Việt Nam là thế mạnh nhất của ta chưa được phát huy đầy đủ mà còn biểu hiện sự suy thoái về nhiều mặt: về thể chất, về trình độ giáo dục và khoa học, đặc biệt nghiêm trọng là suy thoái về đạo đức đến mức báo động ở một số người có chức có quyền; công ăn việc làm của người lao động cũng còn gặp nhiều khó khăn.

Vấn đề cấp bách hiện nay là, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta cần phải phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng cho được một *chiến lược con người*, coi đó là vấn đề trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã nói: Chiến lược con người là chiến lược số một. Trong bài phát biểu này, tôi không có ý định nêu ra những nội dung chủ yếu của một chiến lược con người. Tôi chỉ muốn nói lên tầm quan trọng lớn của vấn đề để mỗi một chúng ta, nhất là các cán bộ có trách nhiệm, thấy hết tính chất nghiêm trọng của tình hình.

Thật vậy, đường lối của Đảng ta như đã nhiều lần được nêu lên, cần có một sự chuyển biến thực sự, một

sự chuyển biến cơ bản, thực sự coi trọng các chính sách xã hội, thực sự coi trọng những vấn đề thuộc về con người...

Tôi chỉ muốn đặt ra một vấn đề là cần phải có một nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng quyết định của *chính sách giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ*, nội dung then chốt của chiến lược con người. Bởi vì, giáo dục chính là nền tảng để chuẩn bị cho một dân tộc phát triển nền kinh tế - xã hội của mình, là nền tảng quan trọng nhất để chuẩn bị cho nhân loại bước vào thế kỷ XXI.

Hiện nay, cách mạng công nghệ đang phát triển với nhịp độ siêu tốc. Nhân loại đang đi vào nền văn minh trí tuệ. Sự coi nhẹ giáo dục, khoa học và công nghệ sẽ làm cho giữa nước ta với các nước có một khoảng cách ngày càng nguy hiểm. Hội nghị quốc tế về “giáo dục cho mọi người” họp vào tháng 3/1990 đã khẳng định: sự suy đồi về dân trí sẽ không tránh khỏi dẫn đến sự suy đồi về kinh tế - xã hội.

Cho nên, nhiệm vụ cấp tốc phải làm ngay và đặt vấn đề *nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài* thành một chính sách quốc gia lớn. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập, gắn chặt hơn nữa với mục tiêu kinh tế - xã hội, trên cơ sở công nghệ hiện đại kết hợp với công nghệ truyền thống được nâng cao, gắn chặt hơn nữa học với hành, học chữ với học nghề, nhà trường với gia đình và xã hội, huy động các lực lượng xã hội và thông tin đại chúng tham gia kế hoạch giáo dục thường xuyên, giáo dục liên tục, giáo dục suốt đời.

Tăng cường *đầu tư* cho giáo dục, khoa học, y tế và văn hóa, cho các công trình có liên quan đến đào tạo con người. Đầu tư từ ngân sách nhà nước và từ nhiều nguồn khác. Những khoản đầu tư ấy phải được coi là đầu tư cơ bản để phát triển năng suất, phát triển kinh tế, phát triển văn hóa và xã hội. Bởi vì, giáo dục có phần là phúc lợi, có phần là chính sách xã hội, là thực hiện quyền được học hành của con người, nhưng chủ yếu là để giải phóng và phát triển con người là lực lượng sản xuất chủ yếu nhất, tạo ra năng suất lao động mới, năng lực mới đi vào công nghệ hiện đại, năng lực sáng tạo mới về khoa học, văn hóa và nghệ thuật, trình độ quản lý mới. Vì vậy, giáo dục, khoa học và công nghệ cùng với chiến lược con người phải được coi là trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội, của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Các nước trên thế giới đã tổng kết, rút ra kết luận: Nhật Bản trở thành cường quốc trước hết là nhờ giáo dục và khoa học. Liên Xô phóng được vệ tinh đầu tiên lên vũ trụ là nhờ ở tính ưu việt lúc bấy giờ của nền giáo dục. Mỹ đã đuổi kịp và vượt được Liên Xô trong một số lĩnh vực mà Liên Xô từng đứng đầu thế giới là nhờ tăng cường gấp bội đầu tư vào giáo dục và khoa học. Trung Quốc đã từng đặt giáo dục và khoa học vào vị trí ưu tiên, vừa rồi lại cho rằng sai lầm lớn là đã coi nhẹ giáo dục và khoa học nên đã tiếp tục tăng thêm đầu tư. Hiện nay, các nước đều đang đua nhau đầu tư những khoản ngân sách rất lớn vào giáo dục và khoa học để đón trước

sự phát triển của nền văn minh trí tuệ. Ở nước ta, các triều đại trước đây lúc mới khai quốc đều có chính sách chiêu hiền đãi sĩ, mở mang sự học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi việc mở mang giáo dục là công việc cấp bách hàng đầu. Bác nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”<sup>1</sup>. “Dân tộc ta phải trở thành một dân tộc thông thái”. “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”<sup>2</sup>. Đi vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người nói: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”<sup>3</sup>.

Chính sách tăng cường giáo dục, khoa học, công nghệ phải đi đôi với *chính sách bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, trọng dụng nhân tài*, trước hết là bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ và nhân tài hiện có. Chấm dứt tình trạng thang lương của thầy giáo, cô giáo và kỹ sư thấp hơn lương những người làm lao động đơn giản, càng thấp hơn thu nhập của thầy bói và thầy cúng.

Nếu nhận thức trong toàn xã hội được chuyển biến; nếu cán bộ các cấp, mọi người dân, mọi gia đình hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của chính sách giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ thì nhất định chính sách ấy sẽ có điều kiện để thực hiện. Hơn nữa, nhân dân sẽ phát huy

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.7, 40.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.354.

sáng kiến cùng với Nhà nước thực hiện cho bằng được. Hiện nay, đã có nhiều xí nghiệp, hợp tác xã cấp học bổng cho học sinh đi học đại học. Có chính quyền nhiều huyện, xã chủ trì việc lập kế hoạch giáo dục và đào tạo, do đó phần lớn học sinh ra trường đều được sử dụng.

Trái lại, có những xã, những huyện thì một phần cán bộ đương chức trình độ học vấn và nghiệp vụ rất kém, trong khi trong xã, trong huyện có hàng trăm học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học không được dùng. Nếu mọi người đều hiểu rõ giáo dục là quan trọng như thế nào thì sẽ chấm dứt được tình trạng ở khắp nước những ngôi nhà sang trọng, đầy đủ tiện nghi chỉ dành cho các cơ quan chính quyền, tài chính, ngân hàng, thuế vụ, ngoại thương..., còn nhà trường thì đặt ở những căn nhà lụp xụp, tình hình học sinh học ba ca vẫn còn tồn tại. Cơ sở nhà trường ở miền núi và những vùng hẻo lánh càng tồi tệ.

Vấn đề quan trọng hơn nữa là mục tiêu và lý tưởng của đảng viên, của người dân. Trong lúc trên thế giới xảy ra nhiều biến động, cái đúng cái sai lẫn lộn, ý thức tư tưởng hỗn loạn, mỗi một người dân Việt Nam, mỗi một công dân, mỗi một đảng viên cần phải phát huy tư duy độc lập, tự hào về truyền thống tự lực tự cường và những thành tựu to lớn của cách mạng nước ta dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với tinh thần ấy, mở rộng dân chủ, đi sâu nghiên cứu lý luận, bàn bạc về cách làm, về bước đi, nhưng tuyệt đối không lay chuyển về mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tất cả mọi người Việt Nam hãy ôn lại bài học truyền thống của nước nhà, từ khi không có một tác sắt trong tay, một tác đất tự do, mà làm nên sự nghiệp lớn. Đó là do có đường lối đúng đắn và sáng tạo, có truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc, có chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo, có tinh thần tự lực tự cường.

Mỗi người dân yêu nước đều phải thấy nhiệm vụ góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, ai nấy đều có cơm ăn, áo mặc, được học hành, có công bằng xã hội. Chính đó là chủ nghĩa xã hội vì dân và do dân. Công việc hết sức mới mẻ; chúng ta cần từng bước khai phá và sáng tạo, từng bước đi lên. Xu thế đi vào con đường tư bản chủ nghĩa trong thời đại hiện nay chính là con đường đưa nước nhà vào cảnh phụ thuộc. Vì vậy, tất cả mọi người dân Việt Nam yêu nước trong lúc này càng phải cùng nhau đoàn kết lại, kề vai sát cánh trong hệ thống kinh tế mở và nhiều thành phần, tham gia phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch, cùng nhau tiến lên góp phần giành thắng lợi cho dân tộc, cho nước nhà.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khóa VI) đã ra Nghị quyết về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Trước hết, đảng viên, cán bộ phải làm gương đổi mới, như Bác Hồ đã dạy: nêu gương tốt là cách làm dân vận tốt nhất.

Biểu dương người tốt, việc tốt, thưởng phạt nghiêm minh, bảo đảm công bằng xã hội. Bằng lợi ích

vật chất và tinh thần, khuyến khích những người làm việc hăng hái, năng động, sáng tạo, những người hăng say học tập để nâng cao trình độ. Tạo nên một môi trường xã hội lành mạnh phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài của Đảng.

Khen thưởng những người nông dân giỏi, công nhân kỹ thuật có năng suất cao, những nhà khoa học có phát minh, sáng kiến. Phê bình hoặc xử phạt những người lao động yếu kém, làm ăn không có kỷ luật.

Biểu dương những người có cuộc sống thanh bạch, có tác phong dân chủ, những cán bộ liêm khiết. Trừng trị nghiêm khắc những kẻ ăn cắp của công, những kẻ tham nhũng, lạm quyền, ức hiếp quần chúng. Đưa ra xét xử nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, mang danh đảng viên nhưng đã phá hoại thanh danh của Đảng. Có lần tòa án ở Mátxcova xử nhẹ một vụ ăn hối lộ, V.I.Lênin không bằng lòng và viết trong một bức thư: “Không xử bắn lũ ăn của đút, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng, nhẹ nhàng như vậy, đó là một điều xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng”. Bác Hồ đã hai lần trích lại câu này để yêu cầu cán bộ tư pháp của ta xét xử nghiêm minh để đề cao phép nước.

Ngay bây giờ, cần phải có kế hoạch tiếp tục và khẩn trương nghiên cứu chiến lược con người một cách cơ bản, đề ra những chính sách và cơ chế cụ thể về giáo dục, đào tạo con người và sử dụng cán bộ. Tiến tới bảo



đảm chặt chẽ quyền lợi và nghĩa vụ bằng một hệ thống pháp luật theo tinh thần dân chủ và công bằng như Bác Hồ đã từng căn dặn.

Làm được như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ *phát động được sức mạnh vô tận của con người Việt Nam*, của dân tộc Việt Nam, sẽ ổn định được tình hình, vừa ổn định vừa phát triển, đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước ta tiến lên giành những thắng lợi mới, tạo điều kiện cho sự phát triển và đổi mới của đất nước ta.

Như thấy trước tất cả tính chất khó khăn, phức tạp của công việc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh, trong phần bổ sung của *Di chúc*, Bác viết:

“Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khốc liệt này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>1</sup>.

Tư tưởng và sự nghiệp “trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật là trọn vẹn và nhất quán. Trọn vẹn, nhất quán như chính cuộc đời của Người. Vì vậy, bài học của Người để lại cho chúng ta càng thêm sâu sắc:

*“Gốc có vững cây mới bền  
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”.*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.617.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN\*

Từ khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, thì Ban Dân vận là ban đầu tiên của Đảng tổ chức cuộc hội thảo như thế này. Nên chăng các ban, các tổ chức khác của Đảng, các bộ của Chính phủ cũng tổ chức những cuộc hội thảo khoa học để quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc của mình, ngành mình thì chắc là tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ đi sâu vào cuộc sống hơn nữa.

Bài báo *Dân vận* của Bác về công tác dân vận hay quá, đến nay vẫn còn có tính thời sự đối với chúng ta.

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh: Tất cả vì dân, tất cả do dân, có dân là có tất cả.** “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>1</sup>, không có gì cao cả

---

\* Bài phát biểu tại Hội thảo *Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, ngày 12/11/1994.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr. 453.

hơn là phục vụ dân. Quan niệm của Bác Hồ về dân là như thế. Cho nên, bài *Dân vận* tuy ngắn nhưng nội dung và ý nghĩa của nó lại rất lớn và rất quan trọng.

Trong lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại người ta cũng đã bàn tới chữ *dân*. Thời kỳ trước đây ở Liên Xô nếu nói đến chữ “Dân” sẽ bị quy kết là phái “Dân túy”. Nhưng ở Việt Nam, Bác Hồ nói đến “Dân” thì tất cả chúng ta ở trong Đảng cũng như ngoài Đảng đều chấp nhận. Vậy, phải chăng Bác xem nhẹ vấn đề giai cấp? Không, hoàn toàn không phải như vậy. Nghiên cứu quan niệm về “Dân” của Hồ Chí Minh cần có quan điểm lịch sử cụ thể xuất phát từ yếu tố đặc thù trong truyền thống của dân tộc ta. Bởi vì, trong xã hội ta, từ xưa đến nay, người ta thường phân biệt “quan” và “dân”. Thời kỳ Bác ra đi tìm đường cứu nước, hay thời Bác thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong xã hội ta, sự phân hóa giai cấp cũng chưa sâu sắc như ở các xã hội tư bản phương Tây. Giai cấp công nhân Việt Nam lúc đó số lượng còn nhỏ, tuyệt đại bộ phận là nông dân. Tư bản bản xứ mới hình thành. Năm 1929, tôi viết một bài nghiên cứu về giai cấp tư sản ở nước ta, thống kê các công ty tư bản ở Đông Dương có vốn trên một triệu đồng có 29 công ty, trong đó chỉ có một công ty là của người Việt Nam thôi. Như thế, rõ ràng trong xã hội ta lúc đó phân hóa giai cấp chưa sâu sắc.

Rõ ràng, không phải Bác Hồ khi nói đến “Dân” là không có quan điểm giai cấp, mà trái lại, ta thấy nhiều

bài nói và viết khi xác định lực lượng của cách mạng. Bác vẫn lấy “dân chúng với công nông là nòng cốt”. Người còn nói: “Muốn cách mệnh thành công thì phải có đảng cách mệnh”. Đảng phải tập hợp những phần tử ưu tú của công nhân, nông dân và trí thức. Như thế là “Dân” ở Việt Nam là một phạm trù rất rộng mà vẫn bao hàm tính giai cấp.

Nhìn lại lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc, “Dân” là tất cả con cháu Lạc Hồng. Bác cho rằng, hễ ai là người Việt Nam thì ít nhiều đều có ý thức dân tộc và lòng yêu Tổ quốc, chỉ trừ một số ít bọn phản quốc, bọn phản bội. Do vậy, theo tư tưởng của Bác, đoàn kết là điểm “Mẹ”. Cho nên, phải làm dân vận đối với tất cả mọi người, khơi dậy lòng yêu nước trong mỗi con người và tất cả mọi người, không để sót một ai, người nào cũng là đối tượng tranh thủ. Điều này, thể hiện trong chính sách “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, mà bây giờ ta đang thực hiện.

Nếu như hiện nay, nói đến công tác dân vận mà không nói đến đại đoàn kết, không nói đến mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất để xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội là không thực hiện đúng tư tưởng Hồ Chí Minh. Có lẽ, chỉ Hồ Chí Minh mới nói được câu bất hủ và độc đáo là: Mặt trận dân tộc thống nhất là một lực lượng cách mạng to lớn không những trong cách mạng giải phóng dân tộc mà cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội Mặt trận vừa mới thông

qua Cương lĩnh mà nội dung chủ yếu là làm sao đoàn kết tất cả mọi người dân vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Điều đó là cực kỳ quan trọng, là trở lại một trong những tư tưởng chiến lược rất cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

## **2. Vai trò của người dân qua các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc**

Ba lần chống quân Mông - Nguyên vào thế kỷ XIII, dân tộc ta hưởng ứng lời hịch của Trần Hưng Đạo, phần lớn dân ta lúc ấy đều khắc hai chữ “Sát Thát” vào cánh tay để thể hiện ý chí quyết tâm đánh giặc và thắng giặc. Sức mạnh của trăm họ, của mọi người dân thật là to lớn. Lời hịch nổi tiếng đã động viên, vận động trăm họ vùng lên quyết chiến. Đó quả là một hình thức “dân vận” rất giỏi của cha ông lúc bấy giờ.

Vào thế kỷ XIII, xã hội ta là một xã hội phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu; còn kẻ địch Mông - Nguyên tuy nước lớn, quân đông, nhưng về kinh tế - xã hội thì cũng vẫn còn phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Quân Mông - Nguyên xâm chiếm nước ta, dân tộc ta nhất tề đứng lên chống giặc ngoại xâm. Cả hai bên đánh nhau cũng chỉ với vũ khí thô sơ, đều dùng bạch kim và gươm giáo. Kết cục, ta đã chiến thắng, bởi dân tộc ta có sức mạnh vô biên đó là sức dân, lòng dân.

Bước vào thời kỳ lịch sử cận, hiện đại từ giữa thế kỷ XIX trở đi, cục diện thế giới đã đổi thay. Khi thực dân Pháp đến xâm lược nước ta thì Pháp đã là một

nước tư bản chủ nghĩa, với nền công nghiệp bước đầu phát triển, quân đội được trang bị tương đối hiện đại. Trong lúc đó thì Việt Nam vẫn là một xã hội phong kiến, kinh tế lạc hậu, quân đội trang bị rất kém cỏi. Do vậy, phong trào kháng Pháp nổ ra ở khắp nơi, nhưng đều thất bại. Vấn đề đặt ra là, trong điều kiện so sánh lực lượng chênh lệch như vậy làm thế nào để đánh thắng được kẻ địch tư bản đế quốc lớn mạnh. Điều đó không chỉ đặt ra cho nước ta mà còn cho nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Tiếp nối truyền thống từ thời Hai Bà Trưng, đến các thời đại sau này ta đều tìm sức mạnh ở “Dân”. Trong cục diện mới, phải làm sao phát động được sức mạnh mới của dân, một sức mạnh to lớn hơn nhiều lần thì mới thắng được kẻ thù. Phải đợi đến khi Đảng ta ra đời mới tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn. Đảng ta và Bác Hồ đã đề ra được đường lối kháng chiến *toàn dân*, vũ trang *toàn dân*, kế tục và nâng cao truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước của mỗi một người dân và của toàn thể nhân dân. Đoàn kết tạo nên một sức mạnh mới, *sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX*.

Lời hịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ đã nêu rõ: *Hỡi đồng bào toàn quốc!*... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ,... hễ là người Việt Nam

thì đều phải đứng lên giết giặc cứu nước<sup>1</sup>. Thủ hủ, trên thế giới đã có nước nào lại kêu gọi cả đàn bà, cả người già, người trẻ ra đánh giặc như Việt Nam. Mỗi một người dân phải là một chiến sĩ, mỗi một làng xóm phải là một pháo đài.

Sau này, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kẻ thù là một nước đế quốc đầu sỏ, với tiềm lực kinh tế quân sự cực kỳ to lớn, Bác lại kêu gọi: 31 triệu đồng bào phải là 31 triệu dũng sĩ diệt Mỹ. Thực tế đã diễn ra như thế, chứ không phải nói vãn chương, và ta đã chiến thắng.

Cho nên, Bác đã nói: cuộc chiến tranh của ta là một *cuộc chiến tranh thực sự của nhân dân*, nó là một *cuộc chiến tranh toàn dân*. Tư tưởng *toàn dân* đã tạo nên sức mạnh vô địch chiến thắng mọi kẻ thù. Nói như vậy, cũng có nghĩa là trong 30 năm chiến tranh, Đảng ta luôn xác định đúng đối tượng của công tác dân vận là mỗi một người dân, là toàn dân. Tổng kết công tác dân vận trong kháng chiến sẽ đưa lại những kinh nghiệm vô cùng quý giá. Toàn dân đoàn kết kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đưa lại kết quả hào hùng: là một nước nhỏ mà lại là nước đầu tiên trên thế giới đánh thắng hai đế quốc to là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.534.

### 3. Ai làm công tác dân vận?

Đảng ta có Ban Dân vận, có các tổ chức chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, khoa học, công nghệ, các đoàn thể nhân dân, các hiệp hội khoa học và nghệ thuật..., đều có nhiệm vụ vận động nhân dân. Các tổ chức ấy đã làm dân vận và đang làm dân vận. Có tổ chức làm tốt, có tổ chức làm chưa tốt, thậm chí cũng còn có tổ chức chưa làm. Vì vậy, nên tìm hiểu cho rõ nguyên nhân vì sao lại có tình hình đó? Từ khi có Nghị quyết Trung ương lần thứ tám đến nay, công tác dân vận của chúng ta đã có nhiều khởi sắc, tạo ra những phong trào tốt. Nhưng các báo cáo thường mới phản ánh mặt làm được, ít nói đến mặt chưa làm được. Thực tế, có những nơi vẫn còn là “vùng trắng” về công tác dân vận. Vậy ở những nơi đó ai sẽ đảm nhiệm công tác này?

Bác chỉ rõ: “Tất cả các cán bộ chính quyền, tất cả các cán bộ đoàn thể, tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân... đều phải phụ trách dân vận”. Bác nói đến cán bộ chính quyền trước, vì Đảng ta là đảng cầm quyền; cán bộ chính quyền có chức năng ra quyết định về chính sách, về nhân sự, và thực hiện chính sách ấy. Tôi đồng ý với ý kiến cho rằng, chính quyền làm công tác dân vận bằng cách đề ra những chính sách đúng đắn hợp với lòng dân. Đương nhiên, không phải là mệnh lệnh quan liêu. Trên cơ sở phát huy dân chủ, phát huy sáng kiến của dân, kết hợp



thực tiễn với lý luận, thì chúng ta sẽ xây dựng được chính sách đúng đắn. Chính quyền còn có trách nhiệm tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội để làm tốt công tác dân vận. Đáng chú ý là hiện nay còn không ít trường hợp không chịu lắng nghe dân, hoặc vì thiếu dân chủ nên dân không dám nói; hoặc có nghe dân nói nhưng rồi cứ để đấy, thậm chí có khi làm ngược lại.

Đảng có làm công tác dân vận không? Bác nói: “Tất cả cán bộ Đoàn thể... đều phải phụ trách dân vận”<sup>1</sup>. Đoàn thể đây là Đảng, bởi vì lúc bấy giờ Đảng chưa ra công khai. Dân vận là vận động nhân dân làm theo đường lối của Đảng. Khi mới thành lập, Đảng ta đã có đường lối hợp với lòng dân, hợp với xu thế của thời đại. Những năm 40, Đảng đã đề ra *Mười chính sách lớn của Việt Minh* được mọi tầng lớp nhân dân tin tưởng và hưởng ứng. Do làm tốt công tác dân vận nên đường lối và chính sách của Đảng đã biến thành sức mạnh phi thường; đảng viên lại gương mẫu, đi đầu trong sự nghiệp cứu nước, cho nên tuy số lượng đảng viên hồi đó chỉ có mấy ngàn mà đã phát động được cao trào cách mạng, cùng toàn dân đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công. Tiếp đó, trong suốt ba mươi năm kháng chiến, với đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn, phát huy được tiềm lực sáng tạo của nhân dân, Đảng và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.233.

Nhà nước ta đã động viên, tổ chức toàn dân làm nên thắng lợi vĩ đại.

Đảng ta, Nhà nước ta và các tổ chức xã hội có nhiều kinh nghiệm và cách làm dân vận thật phong phú. Hồi còn hoạt động bí mật thì người này rủ tai người kia, tranh thủ từng người, từng nhà, từng lúc để vận động; tổ chức các hội cứu quốc; ra lời kêu gọi đồng bào... Chúng ta cũng đã từng chứng kiến tác dụng to lớn của lời hịch - một phương thức làm công tác dân vận của Bác Hồ trong ngày toàn quốc kháng chiến.

Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, của chính quyền cũng là một hình thức làm dân vận. Cách này ta làm đã nhiều và tương đối có nền nếp. Cái tốt là có nhiều trường hợp Đảng, Nhà nước đã tổ chức lấy ý kiến của dân trước khi quyết định chủ trương, chính sách. Tiếc rằng, có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng ý kiến của dân, của cơ sở chưa được phản ánh kịp thời, đầy đủ lên đến cấp có thẩm quyền quyết định.

Học tập để quán triệt nghị quyết là cần, nói chung là tốt. Nhưng cũng phải nói rằng, nghị quyết đã nhiều, học tập lại kéo dài ngày, có khi người phổ biến trình độ lại không bằng người nghe, nên thường mất nhiều thời gian mà lại chậm được triển khai vào cuộc sống.

Ngày nay, các phương tiện thông tin đại chúng phát triển cực kỳ nhanh: báo chí, phát thanh, truyền hình... Năm trước, trong dịp đi thăm Trung Quốc, Trưởng Ban Tuyên huấn của bạn cho tôi biết lượng

thông tin về các mặt đến với người dân có đến 80% là do các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó một phần khá quan trọng là của nước ngoài; 10% là do trong nhân dân truyền miệng với nhau; phần do các cơ quan có thẩm quyền phổ biến chỉ chiếm 10%. Chúng ta cần thấy vai trò hết sức quan trọng của các phương tiện thông tin đại chúng để có chủ trương, kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng phục vụ tốt công tác dân vận.

#### **4. Công tác dân vận trong tình hình hiện nay**

Cục diện thế giới đã và đang trải qua những đảo lộn chưa từng thấy. Ở trong nước, Đảng ta đang thực hiện đường lối đổi mới, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện chính sách mở cửa, thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa... Đường lối đổi mới của Đảng đã giành được những thắng lợi to lớn. Vấn đề đặt ra cho công tác dân vận là: trong khi kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phải đổi mới nội dung và hình thức để kịp thời đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

Cơ chế thị trường mở cửa, với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã tỏ ra có những mặt tích cực rõ rệt: thu hút nguồn vốn từ nước ngoài, tiếp thu những công nghệ mới, những kiến thức quản lý mới, những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đồng thời nó cũng bộc lộ

nhiều mặt tiêu cực: tệ nạn xã hội phát triển, xu hướng chạy theo lối sống thực dụng của một xã hội tiêu thụ, sự xâm nhập của văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài,...

Trước những lời ca ngợi của dư luận thế giới đối với những thành tựu đổi mới của Việt Nam, chúng ta càng thêm phấn khởi tin tưởng, năng động và sáng tạo, vững bước tiến lên trong vận hội mới; đồng thời không mảy may chủ quan tự mãn, mà phải thấy hết những khó khăn, thử thách để vượt qua. Chúng ta đang hòa bình xây dựng trên đất nước độc lập, thống nhất, vấn đề bảo vệ hòa bình, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ chế độ vẫn là một nhiệm vụ chiến lược hết sức quan trọng. Chúng ta phải luôn cảnh giác đối với những mưu đồ đen tối muốn thực hiện “diễn biến hòa bình”, hòng thủ tiêu những thành quả vĩ đại của cách mạng mà nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác dân vận hiện nay cần làm cho mỗi một người dân, nhất là thế hệ trẻ, nhận rõ những thuận lợi và khó khăn nói trên, đoàn kết phấn đấu giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh với một chiến lược tổng hợp: chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, ngoại giao... Hơn lúc nào hết, con người Việt Nam cần sống, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, không chỉ vì lợi ích chính đáng của bản thân

và gia đình mà còn vì lợi ích cao cả của đất nước, của dân tộc.

Chúng ta đang thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, nhanh chóng mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế. Chúng ta cần coi trọng hơn nữa mở rộng quan hệ hữu nghị với nhân dân bè bạn, với các lực lượng hòa bình và tiến bộ trên thế giới, đẩy mạnh công tác ngoại giao nhân dân. Đây cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới.

Vừa qua, trong dịp đi thăm Italia, các bạn Italia có nói với tôi, họ đã từng có một “thế hệ Việt Nam”. Thế hệ ấy đã hết lòng ủng hộ Việt Nam trong kháng chiến. Hiện nay, có những người thuộc thế hệ ấy đang giữ những vị trí quan trọng trong xã hội, nhưng các bạn Việt Nam hình như đã quên họ, trong khi họ vẫn nhớ và sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam.

Suy cho cùng, thực chất của công tác dân vận là xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Từ thực tiễn hoạt động sản xuất và chiến đấu của dân và góp phần xây dựng thành chính sách, đường lối của Đảng. Khi đã có đường lối, chính sách thì công tác dân vận lại có nhiệm vụ quán triệt và vận động nhân dân thực hiện.

Cho đến nay, công tác dân vận đã có những thành tựu lớn, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Nguyên nhân chủ yếu là do Đảng ta có đường lối đúng đắn và sáng tạo, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Bác Hồ nói: “Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động”.

Chúng ta phấn khởi thấy Trung ương Đảng ta coi công tác lý luận là một vấn đề quan trọng hàng đầu. Chúng ta hiện đang đi vào thực tiễn nước ta và thực tiễn thế giới để sơ kết, tổng kết, đề ra đường lối đổi mới. Chúng ta đang tiếp tục nghiên cứu để phát hiện những bước đi thích hợp, tìm ra và hoàn thiện dần con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đây là một nhiệm vụ lớn lao, đòi hỏi trí tuệ của đông đảo quần chúng nhân dân, của các nhà khoa học.

Muốn đi đến thành công, một tiền đề và điều kiện không thể thiếu là phải phát huy dân chủ. Bác Hồ dạy: “Nước ta là nước dân chủ...”. Dân chủ để khơi dậy sáng kiến của người dân; trong lãnh đạo công tác lý luận lại càng phải dân chủ. Đồng chí Luyxiêng Xevơ, nhà triết học lớn của Đảng Cộng sản Pháp viết: “Cái bi kịch lớn nhất của cuộc đời Xtalin là triệt tiêu dân chủ trong lĩnh vực nghiên cứu lý luận”. Phải thực sự dân chủ, lắng nghe những ý kiến khác nhau, có như vậy mới tìm ra chân lý. Tất nhiên ta phải biết phân biệt dân chủ chân chính, dân chủ có kỷ cương, có lãnh đạo, khác hẳn với dân chủ cực đoan, vô chính phủ.

Rất đáng tiếc là hiện nay có một bộ phận cán bộ và nhân dân không quan tâm đến lý luận, thậm chí không muốn nói đến lý tưởng, đến chính trị. Hiện tượng “phi chính trị” chẳng khác gì một hội chứng mất khả năng miễn dịch về chính trị, chẳng khác gì một thứ bệnh AIDS chính trị cực kỳ nguy hiểm. Công tác dân vận có nhiệm vụ chống lại hiện tượng ấy.

Bác Hồ nói: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém; dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”<sup>1</sup>. Trong tình hình mới, nhiệm vụ của dân vận càng hết sức nặng nề, đòi hỏi ở cán bộ dân vận những phẩm chất và năng lực mới.

Hy vọng rằng, sau cuộc hội thảo này, công tác dân vận của chúng ta sẽ có một bước phát triển mạnh mẽ, thực hiện bằng được lời dạy của Bác Hồ và các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234.

## QUẢN TRIỆT HƠN NỬA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC\*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản Việt Nam đầu tiên, là lãnh tụ của Đảng ta, của dân tộc ta. Sinh ra trong bối cảnh nước mất nhà tan, hơn ai hết, Người đã đi sâu nghiên cứu vấn đề dân tộc, tìm ra con đường cứu nước, con đường đã đưa dân tộc ta đến độc lập và thống nhất, một nước nhỏ đánh thắng hai đế quốc to. Tư tưởng của Người hiện đang lãnh đạo nhân dân ta tiếp tục sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới của cách mạng, đưa nước ta đến một tương lai ngày càng tươi sáng.

Cuộc hội thảo khoa học hôm nay thảo luận vấn đề tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc. Chúng ta đều biết câu nói bất hủ của Bác: “Nước Việt Nam là

---

\* Bài phát biểu tại Hội thảo khoa học *Về chính sách dân tộc của Đảng*, nhân dịp kỷ niệm 106 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1996) và kỷ niệm 50 năm thành lập cơ quan làm công tác dân tộc (9/1946 - 9/1996), ngày 19/5/1996.



một. Dân tộc Việt Nam là một”. “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”<sup>1</sup>. Năm 1961, nhân dịp về thăm Cao Bằng, Bác đã nói với cán bộ: “Đồng bào tất cả các dân tộc, không phân biệt lớn nhỏ, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, phải đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà”<sup>2</sup>. Đó chính là tư tưởng của Bác về một nước Việt Nam thống nhất, về một dân tộc Việt Nam thống nhất, về cộng đồng các dân tộc sinh sống trên dải đất Việt Nam, luôn luôn sát cánh bên nhau, cùng nhau tiến lên, không ai có thể chia cắt, chia rẽ.

Tổ quốc Việt Nam ta là một quốc gia - dân tộc hình thành rất sớm. Tất cả các tộc người (cũng gọi là dân tộc)<sup>3</sup> cùng sống trên lãnh thổ Việt Nam, dù người Việt là số đông và trên 50 tộc người khác thường gọi là các dân tộc thiểu số như người Tày, người Thái, người Mường, người Nùng, người Dao, người Mông, người Ba Na, người Êđê, người Vân Kiều, người Xtiêng, v.v. đều cùng chung một tinh thần tự lực tự cường, chung lòng chung sức, *đấu tranh bất khuất* chống lại mọi kẻ xâm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.280.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr. 244.

3. Các nhà dân tộc học có ý kiến nên gọi người Việt (Kinh), người Tày, người Thái, người Mông, v.v. là những “tộc người”, nhưng hiện chúng ta cũng thường nói đến “dân tộc đa số” và “dân tộc thiểu số”, cho nên trong bài này dùng cả hai từ “tộc người” và “dân tộc”.

lược, giữ gìn độc lập cho đất nước; *lao động cần cù và nhẫn nại* thắng mọi thiên tai, hạn hán hay lũ lụt, làm chủ thiên nhiên, xây dựng cuộc sống ngày càng tốt hơn. Các truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương, Sơn Tinh - Thủy Tinh*, đã nói lên ý chí đoàn kết chống địch họa và thiên tai từ ngàn xưa của dân tộc.

Chính trải qua quá trình đấu tranh lâu dài để cùng tồn tại và phát triển ấy, quốc gia - dân tộc đã sớm xuất hiện. Từ thời đại Văn Lang - Âu Lạc, trải qua thời đại Đại Việt cho đến thời đại ngày nay, *quốc gia - dân tộc Việt Nam* ngày càng lớn mạnh. Trong khi vẫn giữ tiếng nói và phong tục tập quán văn hóa riêng của mình, tất cả các dân tộc, dân tộc đa số và dân tộc thiểu số, đều tham gia xây dựng *một bản sắc văn hóa dân tộc chung, nền văn hóa Việt Nam* mà hạt nhân là *chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, một chủ nghĩa dân tộc chân chính*. Chủ nghĩa yêu nước ấy, chủ nghĩa dân tộc ấy có một sức sống mãnh liệt, chính là nền tảng và động lực trường tồn của Tổ quốc Việt Nam; một ngàn năm Bắc thuộc không đồng hóa được, một trăm năm mưu đồ của chủ nghĩa thực dân chia rẽ và chia cắt đất nước ta cuối cùng bị hoàn toàn thất bại. Nền văn hóa ấy về cơ bản xa lạ với chủ nghĩa dân tộc nước lớn hay dân tộc hẹp hòi, không hề có biểu hiện kỳ thị hay bài ngoại, mà luôn có tinh thần quốc tế trong sáng, mong muốn xây dựng quan hệ tốt với các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.

Không ngừng tiếp thu tinh hoa của các nền văn hóa nhân loại, nền văn hóa Việt Nam vẫn giữ bản sắc của mình và ngày càng có nội dung phong phú, đưa dân tộc ta luôn tiến về phía trước đến những đỉnh cao mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là con người tiêu biểu cho nền văn hóa Việt Nam, đi khắp các châu lục, uyên thâm về văn hóa cổ kim đông tây mà vẫn giữ tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc, giữ vững cốt cách Việt Nam.

Chúng ta đều biết, ở phương Tây, các quốc gia - dân tộc như Anh, Pháp, Ý, Đức... mãi đến thời kỳ chủ nghĩa tư bản mới hình thành. Một số nước ở các châu lục, đặc biệt là ở châu Phi thì tình hình càng phức tạp. Các quốc gia đã xuất hiện trải qua sự phân chia thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây bất chấp nguyện vọng của các bộ tộc, các sắc tộc. Do vậy, cho đến ngày nay, các cuộc xung đột dân tộc hay sắc tộc vẫn diễn ra liên tiếp và gay gắt, đã trở thành một trong những vấn đề nan giải ở thập niên 90 của thế kỷ XX và có thể sang cả thế kỷ XXI.

Tình hình đó khác hẳn với tình hình ở nước ta. Vấn đề đoàn kết các dân tộc trong một quốc gia thống nhất đã được xây dựng từ thời xa xưa. Từ khi có Đảng thì vấn đề ấy lại được thực hiện ngày càng tốt hơn. Nói vậy không phải là không có những việc cần phải tiếp tục giải quyết.

Trước đây, một đồng chí lãnh đạo phong trào chống phátxít ở Miến Điện (nay gọi là Mianma), đến thăm

Việt Nam, trong dịp gặp tôi, đồng chí ấy nói: Tôi lạ quá, Việt Nam không thấy có vấn đề dân tộc thiểu số chống dân tộc đa số, trong khi ở bên chúng tôi thì dân tộc thiểu số trong thời gian dài cho đến nay vẫn đấu tranh chống lại dân tộc đa số. Đồng chí Aidich, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Indônêxia, trong dịp đến thăm Việt Nam đã gặp tôi cũng nói: Thật là lạ, ở nước các đồng chí có nhiều tộc người, nhiều dân tộc khác nhau, thế mà tất cả đều đoàn kết với nhau, cùng đi theo con đường của Đảng, của Cụ Hồ.

Chúng ta có thể tự hào, tiếp tục truyền thống lâu đời của dân tộc, đi theo tư tưởng của Bác và của Đảng, *Tổ quốc Việt Nam ta, quốc gia - dân tộc Việt Nam ta là một mẫu mực giải quyết thành công một vấn đề cực kỳ quan trọng của thời đại: Vấn đề dân tộc.*

\*

\* \*

Hội nghị chúng ta bàn về vấn đề chính sách dân tộc và miền núi. Nói chung, hầu hết các dân tộc thiểu số ở nước ta đều sống ở miền núi, dân cư thưa thớt nhưng diện tích chiếm trên hai phần ba lãnh thổ của đất nước, lại bao gồm những vùng biên cương của Tổ quốc.

Nhìn lại quá trình lịch sử, thì một đặc điểm nổi bật là hầu hết các cuộc chiến đấu chống phong kiến xâm lược phương Bắc trước đây đều bắt đầu ở vùng đồng bào

miền núi. Đơn cở giặc Mông - Nguyên chẳng hạn, ba lần xâm lược nước ta đều tiến vào từ đường Lạng Sơn và đường Lào Cai. Đồng bào các dân tộc thiểu số ở đó đã đứng lên chống giặc gây cho chúng nhiều tổn thất trước khi đi sâu vào nội địa nước ta. Trong thời kỳ cận, hiện đại, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra khắp cả nước, đặc biệt là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng. Một thực tế lịch sử độc đáo là, tuy chúng ta có những căn cứ địa cách mạng ở ngay vùng đồng bằng, nhưng trong những tình hình khó khăn nhất Đảng ta đã xây dựng căn cứ địa kháng chiến chủ yếu ở vùng rừng núi, ở vùng dân tộc thiểu số. Tiêu biểu nhất là căn cứ địa Việt Bắc, căn cứ địa chung của cả nước trong kháng chiến chống thực dân Pháp từ đó Bác Hồ đã đặt đại bản doanh để cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cả nước. Rồi đến các căn cứ Đông Bắc, Tây Bắc; ở phía nam thì có căn cứ địa Tây Nguyên, Bác Ái, chiến khu D... Có thể nói rằng, đồng bào các dân tộc thiểu số đã đoàn kết chiến đấu cực kỳ anh dũng dưới ngọn cờ của Đảng. Đối với sự nghiệp chống ngoại xâm, đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc ta, cống hiến của đồng bào các dân tộc thật là to lớn.

Từ ngày nước ta được độc lập, thống nhất, trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, nền kinh tế, văn hóa phát triển nhanh chóng ở đồng bằng và đô thị, trong khi đó cuộc sống của đồng bào miền núi thì lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở các vùng xa xôi hẻo lánh, ở vùng rẻo cao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khi nói đến chính sách dân tộc, luôn coi trọng cả miền ngược và miền xuôi. Bác cho rằng, đoàn kết và bình đẳng phải đi đôi với nhau. Bình đẳng không những về chính trị mà cả về kinh tế và văn hóa; càng có bình đẳng về mọi mặt thì sự đoàn kết giữa các dân tộc càng được củng cố hơn. Bác luôn luôn nêu lên yêu cầu và ngay trong *Di chúc* cũng không quên dặn dò làm sao cho miền ngược sớm tiến kịp miền xuôi. Miền núi ở nước ta, địa hình hiểm trở nhưng tài nguyên rất phong phú, đa dạng, cho nên phát triển miền núi về kinh tế và văn hóa không những có ý nghĩa to lớn về chính trị mà cả về kinh tế và quốc phòng.

Đảng và Chính phủ ta, theo tư tưởng của Bác Hồ, đã rất coi trọng vấn đề dân tộc thiểu số, vấn đề xây dựng miền núi; gần đây đã có Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, tiếp đó lại có Quyết định 72 của Hội đồng Bộ trưởng. Các đồng chí lãnh đạo cũng như các cơ quan tuyên truyền đại chúng ngày càng chú trọng hơn đến vấn đề các dân tộc thiểu số, vấn đề mở mang miền núi. Phải nói rằng, chúng ta đã có những cố gắng nhất định, đưa lại những kết quả nhất định, nhưng đó chỉ mới là bước đầu, còn xa mới có thể nói rằng nghị quyết của Bộ Chính trị và quyết định của Hội đồng Bộ trưởng đã biến thành hiện thực.

Đồng bào các dân tộc thiểu số đã có những cống hiến lớn lao như trên đã nói, nhưng mãi cho đến bây

giờ, trừ một số địa phương, còn nói chung nhiều nơi vẫn sống trong cảnh nghèo khổ.

Vừa rồi, trong những chuyến đi thăm Cao Bằng, Bắc Thái, Tuyên Quang..., tôi đã tận mắt trông thấy những tiến bộ nhất định, nhưng phải nói rằng chỉ mới là những tiến bộ bước đầu. Cần nhớ đến câu thơ “Mình về có nhớ ta không”, nhớ thì có nhớ, nhưng phải nói rằng chưa làm được mấy những điều cần làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào; mà chỉ mới làm được một phần nhỏ những điều đã ghi trong các nghị quyết, còn xa mới đáp ứng được mong muốn của Bác Hồ.

Ở Cao Bằng, vốn là ngôi sao cách mạng của Việt Bắc, vừa qua đã có hàng ngàn đồng bào phải bỏ nhà cửa ra đi vào Nam sinh sống vì thiếu đất, thiếu phương tiện, thiếu vốn, nhiều nơi thiếu cả nước uống. Trước đây, trong hoàn cảnh bị khủng bố trắng, Đảng đưa ánh sáng đến, đồng bào đã đứng lên chiến đấu hy sinh, làm nên sự nghiệp lớn mà bây giờ phải sống trong cảnh cơ cực như vậy, có những người phải bỏ quê quán ra đi. Chúng ta phải có những cố gắng lớn hơn nữa, có những khoản đầu tư tương xứng với yêu cầu mở mang vùng núi nói chung, trước nhất là mở mang vùng căn cứ địa Việt Bắc.

Đáng mừng là gần đây đã có những quy hoạch, kế hoạch tích cực hơn. Đặc biệt là vùng Tây Nguyên thì đang trải qua những đổi thay lớn về phát triển cây công

nghiệp, về công trình thủy lợi, mở mang giao thông; nhưng chúng ta cũng chưa thỏa mãn.

Mở mang kinh tế và văn hóa ở miền núi là một vấn đề chiến lược có tầm quan trọng to lớn, lại có những đặc điểm, những khó khăn rất khác với miền xuôi, đòi hỏi một sự tìm hiểu, nghiên cứu sâu sắc hơn nữa, những chủ trương kiên quyết, sáng tạo hơn nữa. Hiện nay, các thế lực thù địch đang lợi dụng cuộc sống cơ cực của một số đồng bào dân tộc thiểu số, đưa ra những luận điệu chia rẽ và kích động. Chúng ta cần cảnh giác đề phòng hơn nữa và có những biện pháp cụ thể làm thất bại mưu mô thâm độc và lâu dài của kẻ địch.

Một vấn đề cần được coi trọng hơn nữa là xác định và công nhận các di tích lịch sử quan trọng, đồng thời có những công trình tương xứng để ghi lại công lao và chiến tích của các anh hùng liệt sĩ, của các địa phương anh hùng, của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trước hết là của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuộc hội thảo lần này với nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và miền núi, nên coi chỉ là cuộc mở đầu; tôi nghĩ rằng cần phải tiến lên một bước đề ra cho được một chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, nên có những cuộc hội nghị khoa học chuyên đề ở Cao Bằng, Thái Nguyên, Sơn La, Hòa Bình, Vinh, Huế, Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh... Đây là một vấn đề lý luận và thực tiễn lớn. Công tác nghiên



cứu khoa học cần đi sâu hơn nữa, làm rõ hơn nữa vấn đề: Nước Việt Nam là một điển hình quốc gia - dân tộc hiếm thấy trên thế giới, một quốc gia có nhiều dân tộc cùng chung sống từ xưa, cùng nhau đoàn kết, cùng nhau tiến lên phía trước. Công tác nghiên cứu khoa học phải đề ra cho được những chủ trương và kế hoạch cụ thể theo tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, nhằm xây dựng mở mang miền núi nước ta ngày càng giàu có, hiện đại, kết hợp nông nghiệp - lâm nghiệp với công nghiệp, kết hợp kinh tế với quốc phòng, đưa trình độ kinh tế và văn hóa lên ngày càng cao, thực hiện cho được ước mong của Bác Hồ “miền ngược tiến kịp miền xuôi”, có thể về mặt nào đó còn tiến hơn miền xuôi.

Mong rằng, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, với sự cố gắng phấn đấu của các nhà khoa học, đồng bào các dân tộc thiểu số càng nêu cao hơn nữa tinh thần tự lực tự cường, tinh thần cách mạng vốn có, tích cực đổi mới, không ngừng tiến lên, tích cực xây dựng và phát triển nền kinh tế, văn hóa ở miền núi cùng nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xứng đáng với lòng mong muốn của Bác Hồ.

Tôi muốn nhấn mạnh: trước hết phải coi trọng công tác mở mang giao thông, với những con đường tốt không kém ở miền xuôi, coi trọng vấn đề giáo dục và

đào tạo cán bộ - hiện đã có những trường học nội trú cho cán bộ địa phương, cần phát triển hơn nữa. Coi trọng công tác y tế, xóa bỏ bệnh bướu cổ còn khá phổ biến và nhất thiết phải giải quyết vấn đề nước uống ở những nơi còn khó khăn.

Chúc hội thảo khoa học thành công tốt đẹp.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM\*

... Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã xây dựng nên một truyền thống văn hóa lâu đời mà hạt nhân là tinh thần độc lập, tự chủ, đấu tranh bất khuất để làm chủ đất nước: đó là *chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*.

Sống trong điều kiện khắc nghiệt của vùng nhiệt đới, dân tộc ta lại hun đúc nên *đức tính lao động cần cù và bền bỉ*.

Để thắng thiên tai, địch họa, các bộ tộc, các dân tộc, mọi người trong cộng đồng ngày càng chung lưng đấu cật, cố kết với nhau, tạo nên một *tinh thần nhân ái, đoàn kết hiếm thấy*, hun đúc nên sự *thông minh, sáng tạo* đặc biệt.

Dân tộc ta đã từng có nền văn hóa Văn Lang - Âu Lạc, rồi đến nền văn hóa Đại Việt... và nền văn hóa Việt Nam trong thời đại ngày nay. Truyền thống văn hóa đã

---

\* Trích bài phát biểu tại Hội thảo khoa học *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam*, ngày 15/5/1998.

không ngừng phát triển với lịch sử như một dòng chảy liên tục từ xưa đến nay, cho đến mãi sau này. Vì vậy, nếu không nhìn lại truyền thống văn hóa của dân tộc thì không thể có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về nội dung của nền văn hóa Việt Nam mà chúng ta đang tiếp tục xây dựng.

Một điều cần khẳng định là tầm quan trọng cực kỳ to lớn của văn hóa, không những đối với nước ta mà còn đối với các nước trên thế giới. Gần đây, nhiều hội nghị quốc tế đã coi văn hóa là mục tiêu, là động lực, là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội mỗi dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra ở đất Lam Hồng, vùng địa linh nhân kiệt, đã hấp thụ sâu sắc tinh hoa của truyền thống văn hóa Việt Nam, lại có hiểu biết sâu rộng về văn hóa phương Đông. Tiếp đó, trải qua bao năm bôn ba bốn biển năm châu để tìm đường cứu nước, Người đã tiếp thu tinh hoa của nền văn hóa phương Tây, của các nền văn hóa trên thế giới. Người nói: phương Đông hay phương Tây, có cái gì hay, cái gì tốt thì ta tiếp thu; tiếp thu có chọn lọc và phải biến thành thuần túy Việt Nam, “có như thế mới là dân chủ”; nghĩa là mới trở thành tài sản của mỗi một người dân - người làm chủ đất nước. Khi Người đã đi đến với chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm đến chân lý: con đường cứu nước đúng đắn là con đường cách mạng vô sản, thì các mối quan hệ giữa dân tộc và giai

cấp, quốc gia và quốc tế đã được giải quyết đúng đắn và sáng tạo. Người đã xây dựng nên một chủ nghĩa nhân văn cao cả, coi trọng những quyền sống thiêng liêng của con người, *một triết lý nhân văn hành động* giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Chủ nghĩa nhân văn hành động Hồ Chí Minh đã kế tục một cách sáng tạo chủ nghĩa nhân đạo cộng sản của Mác. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chủ nghĩa xã hội, tạo ra cho nền văn hóa nước ta một chất lượng mới, một sức mạnh mới cực kỳ to lớn.

Sức mạnh văn hóa Việt Nam đã đem lại cho dân tộc ta một sức sống mãnh liệt.

Do đâu mà trải qua một ngàn năm bị đô hộ không những nước ta không bị đồng hóa, mà còn tích lũy và phát triển lực lượng, vùng lên giành lại độc lập cho đất nước. Đó là nhờ dân ta đã giữ vững được nền văn hóa của dân tộc.

Do đâu mà trong thời đại phong kiến, chúng ta đã đánh thắng những kẻ địch xâm lược mạnh hơn mình gấp nhiều lần? Đó là nhờ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, của nền văn hóa Việt Nam.

Trong thời kỳ hiện đại, do đâu mà dân tộc ta đã lập nên những chiến công hiển hách trong cuộc kháng chiến chống hai đế quốc to, trong đó có đế quốc mạnh nhất thế giới? Đó chính là nhờ ở sức mạnh mới của nền văn hóa Việt Nam, của chủ nghĩa anh hùng bất khuất,

kết hợp với trí thông minh, sáng tạo. Chính những nhà chính khách, những nhà sử học lớn của Mỹ thừa nhận Mỹ đã thất bại trong chiến tranh Việt Nam, chính là vì không hiểu dân tộc Việt Nam, không hiểu nền văn hóa Việt Nam. Họ còn nói, nếu Việt Nam chỉ có tinh thần chiến đấu anh hùng, dũng cảm thì sức mạnh vật chất khổng lồ của Mỹ có thể đánh bại, nhưng Việt Nam đã thắng là vì dân tộc Việt Nam còn có trí tuệ thông minh, sáng tạo.

Do đâu mà những năm gần đây, trong tình hình chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, nhưng ở nước ta không những không bị sụp đổ mà vẫn đứng vững và tiến lên. Điều đó càng chứng tỏ sự bền vững, sức sống sáng tạo của nền văn hóa Việt Nam.

\*

\* \*

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vấn đề văn hóa.

Lời định nghĩa về văn hóa đầy đủ nhất đã được ghi trong trang cuối của bản thảo *Nhật ký trong tù*: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp

của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>.

Người không chỉ đề xuất khái niệm văn hóa theo nghĩa rộng mà còn cho rằng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được.

Người cũng đã nói đến văn hóa - văn nghệ, đến các sáng tác văn học, coi văn hóa - nghệ thuật là một mặt trận.

Tôi nghĩ rằng, văn hóa mà chúng ta bàn ở đây nên tập trung vào mặt *văn hóa tinh thần*.

Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã từng xây dựng và phát triển *nền văn hóa mới* trong thời đại mới. Đảng đã từng đề ra chủ trương phát triển một *nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng*, xây dựng nền văn hóa kháng chiến và kháng chiến hóa văn hóa. Rõ ràng văn hóa là một mặt trận, những người làm công tác văn hóa là những chiến sĩ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã đưa ra chủ trương xây dựng “*nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Hiến pháp 1992, trải qua những cuộc thảo luận sôi nổi, đã diễn đạt tư tưởng đó là: xây dựng nền văn hóa *dân tộc, hiện đại và nhân văn*.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.458.

Một điều cần nói rõ là, nước ta gồm có nhiều dân tộc anh em bình đẳng với nhau về mọi mặt: chính trị, kinh tế và xã hội, cho nên, nội dung nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa của cộng đồng các dân tộc, đồng thời là một nền văn hóa thống nhất của nước Việt Nam thống nhất. Và chân lý không thay đổi là: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Và độc lập dân tộc luôn gắn với thống nhất dân tộc.

Nói tóm lại, *tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng “độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội” chính là nền tảng tư tưởng và lý luận của nền văn hóa Việt Nam* mà chúng ta đang tiếp tục xây dựng. Cho nên, để phát triển sáng tạo nền văn hóa Việt Nam trong thời đại mới, rõ ràng vấn đề quan trọng hàng đầu có ý nghĩa quyết định là giáo dục sâu rộng cho mỗi một người dân Việt Nam, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Từ khi hòa bình được lập lại, nước ta được độc lập và thống nhất hoàn toàn, đặc biệt là từ khi Đảng ta đề ra đường lối đổi mới, mở cửa, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thì nền văn hóa nước ta đã có những bước phát triển mới, nội dung phong phú hơn, chất lượng nâng cao hơn, góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước, củng cố quốc phòng.



Tuy nhiên, trong tình hình mới, chúng ta đang đứng trước những cơ hội mới và những thách thức mới. Với xu hướng kinh tế thị trường, xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa của nền kinh tế thế giới, với những bước tiến cực kỳ nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, bên cạnh những cái hay, cái tốt, cái mới đã góp phần phát triển nền kinh tế - xã hội và nền văn hóa nước ta, thì đang xuất hiện ảnh hưởng không thể coi thường của những nhân tố tiêu cực. Có thể nói, chúng ta đang chứng kiến một sự giảm sút, về mặt nào đó có thể nói là sự suy thoái về đạo đức, về lối sống. Tình hình đòi hỏi chúng ta cần có những quyết sách đúng đắn và kiên quyết để chặn đứng những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái, có quyết tâm lớn tiếp tục phát triển đúng hướng nền văn hóa mới của nước nhà trên *mặt trận tư tưởng*, trong sự nghiệp *xây dựng con người, xây dựng cuộc sống*, xây dựng lối sống lành mạnh trong xã hội ta.

Với triết lý nhân văn hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nghĩ cho cùng... mọi vấn đề là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức”<sup>1</sup>. Trong *Di chúc* thiêng liêng, Người đã viết: “Đầu tiên là

---

1. Hồ Chí Minh: *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 1990, tr.174.

công việc đối với *con người*<sup>1</sup>. Rõ ràng, đối tượng trung tâm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới là *xây dựng con người mới*. Con người nói ở đây là mỗi một con người Việt Nam, là con người trong gia đình, trong xã hội, là người công dân của nước nhà, người đảng viên, người cán bộ của Đảng và Nhà nước, nói rộng ra là con người trên cả hành tinh của chúng ta. Cho nên, chiến lược con người là chiến lược số một. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa.

Trong sự nghiệp xây dựng con người, điều quan trọng bậc nhất là xây dựng *lý tưởng, đạo đức*. Lý tưởng nói ở đây là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đạo đức nói ở đây là suốt đời phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, đặt việc công, đặt lợi ích của dân lên trên hết. Đạo đức nói ở đây là phải luôn gắn với tài năng, trí tuệ, coi trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thanh niên ta, cán bộ ta càng phải dốc lòng học tập, nâng cao vượt bậc trình độ khoa học - kỹ thuật và quản lý, rèn luyện tác phong công nghiệp, trong lúc đó vẫn phải coi trọng đạo đức, lý tưởng, học

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

tập tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết lịch sử, địa lý nước nhà.

Đạo đức nói ở đây là phải tôn trọng quyền làm chủ của người dân, là yêu hòa bình hữu nghị với các dân tộc. Đảng viên, cán bộ cần phải gương mẫu. Đạo đức là gốc của người cán bộ.

Người đã từng viết bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, coi chủ nghĩa cá nhân và những xu hướng cơ hội là những hành vi có hại đến sự đoàn kết trong Đảng, trong xã hội, chẳng khác nào tiếp tay cho địch. Người đã coi trọng, biểu dương những “người tốt, việc tốt”, tạo nên phong trào rộng lớn từ những em bé cho đến các bậc lão thành, từ những đảng viên cho đến những nhân sĩ yêu nước.

Điều đáng tiếc, đáng lo là trong những năm gần đây, bên cạnh những người tốt, cán bộ tốt, ngày càng xuất hiện những con người, kể cả thanh niên, đảng viên, cán bộ đã bị tha hóa, nghiêm trọng nhất là không còn có lý tưởng, chỉ biết chạy theo lợi ích cá nhân, chạy theo đồng tiền bằng bất cứ giá nào. Những hiện tượng vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của dân; tệ quan liêu, tham nhũng, những hành vi phi đạo đức mà Bác Hồ đã coi là “giặc nội xâm”, có nơi đã trở nên trầm trọng. Có thể nói, bên cạnh những tệ nạn xã hội, chúng ta đang đứng trước một tình hình tha hóa về tư tưởng, làm cho những con người bị tha hóa ấy trở thành mảnh đất thuận lợi cho mưu đồ “diễn biến hòa bình” của

những thế lực thù địch. Chúng ta cần nhìn vào sự thật và có quyết tâm lớn chặn đứng nguy cơ nói trên.

Trong lúc đó, càng phải nêu cao tấm gương của những điển hình tốt, những tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Bởi vì, như Bác Hồ đã nói: một tấm gương tốt còn có tác dụng hơn một trăm bài diễn văn<sup>1</sup>.

\*  
\*   \*  
\*

Xây dựng nền văn hóa mới cần coi trọng *lối sống trong sạch, lành mạnh*, làm cho tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh thấm nhuần trong toàn xã hội, từ đô thị đến nông thôn, miền xuôi đến miền ngược. Làm sao cho ngay trong khi cuộc sống vật chất còn chưa cao, phải có tinh thần tự lực, tự cường, phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, loại bỏ những hành vi xa xỉ, hình thức, những tệ nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những biểu hiện tiêu cực nảy sinh trong nền kinh tế thị trường.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết cuốn *Đời sống mới*, cuốn *Sửa đổi lối làm việc* nổi tiếng, trong khi công việc kháng chiến hết sức bề bộn. Người cho rằng nền văn hóa Việt Nam phải kế tục và phát triển thuần phong mỹ tục của dân tộc, coi trọng tình làng nghĩa xóm, khối đoàn kết của toàn dân, làm cho mỗi một người dân đều hiểu rõ

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr.284.

trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tôn trọng lệ làng, phép nước.

Trong xã hội ta, đi đôi với phong trào “người tốt, việc tốt” mà Người đã đề xướng và hiện nay vẫn được duy trì, đã xuất hiện những phong trào mới có ý nghĩa thiết thực, xây dựng cuộc sống lành mạnh và nền văn hóa mới của nước nhà. Chỉ đơn cử một số thí dụ như: phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, gia đình văn hóa, phố phường xanh sạch đẹp, các phong trào thi đua điển hình tiên tiến trong các đoàn thể nhân dân, trong nông thôn, trong xí nghiệp, trong trường học, trong các tổ chức của Đảng, các lễ hội nhân những ngày kỷ niệm lịch sử hoặc để tưởng nhớ những người có công với nước, các liệt sĩ anh hùng... Nhân dân ta trong các giới rất nhạy bén với cái mới và có tinh thần ham học hỏi những tinh hoa văn hóa nhân loại...

Đáng tiếc là bên cạnh những mặt tích cực thì đã xuất hiện và phát triển khá nhanh lối sống xa hoa, thực dụng, bất chước khá nhanh *nếp sống không lành mạnh của xã hội tiêu dùng phương Tây*, gây ra những tệ nạn nghiêm trọng, tham ô, lãng phí của công, ức hiếp quần chúng, gây ra dư luận bất bình trong dân, để cho kẻ địch có cơ hội lợi dụng.

Đảng ta đã phát hiện tình hình nguy hiểm ấy. Trong nhiều nghị quyết, Đảng ta đã nhấn mạnh phải khắc phục nguy cơ suy thoái từ bên trong, phải tôn

trọng quyền dân chủ của nhân dân, đặc biệt là thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở, một nền dân chủ có kỷ cương, nhằm khôi phục niềm tin của dân và bất cứ trong tình hình nào cũng phải giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, điều kiện không thể thiếu để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho nền văn hóa mới thực sự là động lực của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

\*

\* \*

Tôi muốn nêu lên ở đây một ý kiến tôi cho là quan trọng. Chúng ta cần nghiên cứu sâu hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hóa. Không những nghiên cứu những bài nói, bài viết, cả kho tàng sáng tác đồ sộ Người để lại, kể cả về văn học, nghệ thuật, mà vấn đề cực kỳ quan trọng là đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa ngay trong cuộc đời hoạt động, trong cuộc sống hàng ngày của con người Hồ Chí Minh.

Nếu có một công trình nghiên cứu *con người Hồ Chí Minh*, từ thuở ấu thơ, thời niên thiếu cho đến những năm tháng trưởng thành và bốn ba khắp các nước trên thế giới, phát hiện được phương pháp nhận thức mới của Người do tình hình thực tiễn mới hoặc điều kiện đấu tranh mới đưa lại - những nhận thức mới về chiến

lược, sách lược cho đến những hành vi ứng xử hàng ngày với tinh thần nhạy bén và thông minh, sáng tạo và đổi mới vô song - thì đó sẽ là một công trình vô cùng quý giá.

Và có như vậy, chúng ta mới hiểu được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn tư tưởng của Hồ Chí Minh về văn hóa. Chúng ta mới thấy hết tầm vĩ đại của một con người vừa là Anh hùng giải phóng dân tộc, vừa là danh nhân văn hóa kiệt xuất, một con người tiêu biểu cho sự tổng hòa giữa nền văn hóa Việt Nam vẫn giữ bản sắc và cốt cách dân tộc, với tinh hoa các nền văn hóa Đông và Tây. Đúng như lời tiên đoán nổi tiếng của nhà thơ Ô. Mandenxtam, đây là một nền văn hóa đã có tầm vóc báo hiệu cho *nền văn hóa tương lai* của nhân loại.

## TU TƯỢNG HỒ CHÍ MINH VỚI QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH VÀ CHIẾN THẮNG CỦA QUÂN ĐỘI TA\*

Thế kỷ XX sắp kết thúc. Nhân loại sắp bước vào thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba.

Trong những ngày này, quân và dân ta trong cả nước đang kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 10 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân 22/12/1944 - 22/12/1999.

Chúng ta đã biết, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là đội quân chủ lực đầu tiên được thành lập theo chỉ thị của Bác Hồ. Ngay sau khi ra đời đã đánh hai trận đầu toàn thắng, phát triển thành đại đội, đại đội chủ lực đầu tiên của quân đội ta. Tiếp đó đã phát triển nhanh chóng thành nhiều đại đội thống nhất với Cứu quốc quân, với lực lượng vũ trang cả nước trở thành Việt Nam Giải phóng quân. Từ thời còn non trẻ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Việt Nam Tuyên

---

\* Bài viết đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 24, tháng 12/1999.



truyền Giải phóng quân với lực lượng vũ trang địa phương và dân quân tự vệ cả nước đã cùng với toàn dân vùng lên tổng khởi nghĩa đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi vĩ đại, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Tiếp đó, trong cuộc kháng chiến thần thánh 30 năm đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đánh thắng hai đội quân viễn chinh hùng mạnh, kể cả đội quân mạnh nhất thế giới là thắng lợi vĩ đại của quân đội ta, của dân tộc ta. Đây là một thắng lợi mà trên thế giới, từ đối phương cho đến bạn bè đều cho rằng ta không thể làm nổi. Cho đến nay, chiến thắng ấy đã qua một phần tư thế kỷ mà biết bao nhà chiến lược, biết bao viện khoa học đã nghiên cứu, tìm tòi vì sao Việt Nam có thể thắng Pháp, thắng Mỹ. Mãi cho đến gần đây, nhiều chính khách và bạn bè quốc tế đến Việt Nam, gặp tôi vẫn còn nêu lên những câu hỏi: Vì sao Việt Nam có thể thắng Mỹ? Vì sao Việt Nam đánh thắng được B52 của Mỹ? Con trai Tổng thống Kennơđi sang Việt Nam đã lên Pác Bó, khi về gặp tôi hỏi vì sao các ngài ở trong hang núi cùng với những người dân tộc thiểu số như vậy mà lại tin rằng sẽ chiến thắng? Vì sao Việt Nam có thể thắng, mà lại thắng vào lúc Pháp mạnh nhất, Mỹ mạnh nhất?

Còn đối với ta là người trong cuộc, đương nhiên chúng ta đã rõ. Nhưng đây là một thắng lợi vĩ đại chưa từng có, do vậy chúng ta vẫn phải tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi luận giải ngày càng sâu thêm, rút ra những bài học cho sự nghiệp hôm nay và mai sau của đất nước.

Như chúng ta đã biết nhiều nghị quyết của Đảng, nhiều bản tổng kết kháng chiến đã nêu lên nguyên nhân thắng lợi một cách toàn diện. Đó là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, của Bác Hồ, dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, do có toàn dân tham gia đánh giặc, do được bạn bè quốc tế ủng hộ và giúp đỡ, v.v.. Những nguyên nhân rất cơ bản, rất đúng đắn ấy chúng ta đã nhiều lần phân tích và nhận thức sâu sắc.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam lần này, tôi muốn nói sâu hơn về *tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự ra đời, quá trình trưởng thành và chiến thắng của quân đội ta*, góp phần lý giải tiếp điều mà Đại hội lần thứ VII của Đảng sau hơn 60 năm lãnh đạo cách mạng đã tổng kết khẳng định: *Tư tưởng Hồ Chí Minh* cũng là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng *cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin* lý luận tiên phong của Đảng Cộng sản.

Hồ Chí Minh là một người Việt Nam đã thấm nhuần sâu sắc truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất của dân tộc, thấu hiểu nỗi đau của người dân mất nước đã nuôi chí lớn ra đi tìm đường cứu nước. Được hấp thụ văn hóa dân tộc, lại đi khắp bốn biển năm châu, tiếp xúc với văn hóa thế giới,

Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra phương hướng cho con đường cứu nước.

Tiếp đó, sau mấy chục năm tham gia hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tiếp thu kinh nghiệm của cách mạng các nước, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, vạch ra con đường cách mạng Việt Nam đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với thực tiễn nước ta.

Vì vậy, có thể nói: *Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp truyền thống văn hóa Việt Nam, tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây với chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở thế giới quan và phương pháp luận đề ra đường lối cách mạng Việt Nam: tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người.*

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng Mác - Lênin, con đường cách mạng Việt Nam đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Lâu nay ta thường nói: thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của chiến tranh cách mạng Việt Nam là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói như vậy là đúng nhưng

qua thực tiễn cách mạng, ta thấy cần nói đầy đủ hơn đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ta cũng thường nói tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói như vậy cũng đúng nhưng chưa đủ. Bởi vì như trên đã nói, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có sự tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn có truyền thống văn hóa Việt Nam, tinh hoa văn hóa phương Đông, tinh hoa văn hóa khác của phương Tây đã có trong hành trang tư tưởng của Hồ Chí Minh trước khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh phản ánh thực tiễn Việt Nam.

Hồ Chí Minh là người yêu nước Việt Nam đầu tiên trở thành người cộng sản khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của tư tưởng nhân văn của nhân loại, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo có phân tích chọn lọc. Từ năm 1924, Người đã suy nghĩ đến những hạn chế lịch sử của chủ nghĩa Mác và thấy cần được bổ sung cho phù hợp với đặc điểm phương Đông, đặc điểm Việt Nam. Người đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin những nội dung phù hợp với cách mạng Việt Nam. Cái chủ yếu nhất mà Người tiếp thu về thế giới quan là mục tiêu cách mạng, về phương pháp luận là phép biện chứng duy vật. Có thể nói, Hồ Chí Minh đã “Việt Nam hoá”, “phương Đông hoá” chủ nghĩa Mác - Lênin như một số đồng chí đã nêu. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã có một sự

chuyển biến nhảy vọt về chất, giải phóng dân tộc đã gắn với giải phóng giai cấp, giải phóng con người, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước đã gắn với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Bác Hồ đã nói: cuộc đấu tranh xã hội diễn ra trên hai mặt: đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc. Mác - Ăngghen sống trong thời điểm bấy giờ, đã phân tích chủ nghĩa tư bản, phân tích cuộc đấu tranh giai cấp, giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản một cách khoa học, sâu sắc, tìm ra con đường cách mạng cho giai cấp công nhân và nhân loại cần lao. Về đấu tranh dân tộc, thì Mác cũng đã nói đến nhưng phải đến Lênin, trước thực tiễn phát triển của chủ nghĩa đế quốc, mới đề cập đến một cách rõ hơn. Hồ Chí Minh, kế thừa tư tưởng của Mác, của Lênin, xuất phát từ thực tiễn chủ nghĩa đế quốc đã phân chia nhau thống trị khắp thế giới mà Việt Nam là một điển hình, phân tích sâu sắc chủ nghĩa thực dân, nêu lên một cách toàn diện và mở ra đột phá khẩu với cách mạng Việt Nam, góp phần thúc đẩy cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc bằng mọi hình thức, đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với hệ tư tưởng Mác - Lênin và phong trào cách mạng thế giới là vấn đề dân tộc. Từ năm 1924, Người đã ra chủ trương “phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”, Người coi “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”. Người cộng sản ở nước thuộc

địa phải coi “Tổ quốc là trên hết”, trước hết là giải phóng dân tộc.

Từ những nội dung trình bày trên ta thấy: tư tưởng Hồ Chí Minh tuyệt đối không có gì đối lập với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã tiếp thu nội dung chủ yếu của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nếu cho rằng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh là hạ thấp chủ nghĩa Mác - Lênin là không hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, là xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, là hạn chế phổ biến tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải khẳng định rằng ở Việt Nam nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh là cách có hiệu quả nhất để bảo vệ và nêu cao chủ nghĩa Mác - Lênin.

Như vậy, *điều đầu tiên*, tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh to lớn cho quân và dân ta chiến thắng mọi kẻ thù, đó là Người đã *tìm ra con đường cứu nước đúng đắn với mục tiêu cách mạng là độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội*. Mục tiêu cách mạng ấy cũng là mục tiêu của chiến tranh cách mạng, gắn cứu nước với cứu dân, giải phóng Tổ quốc và xây dựng chế độ mới tốt đẹp thật sự, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Mục tiêu ấy đã đáp ứng khát vọng của toàn dân và khát vọng của mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội ta.

Trước đây, nhiều triệu đại phong kiến cũng đã phát huy được truyền thống yêu nước của nhân dân và quân

đội, đánh thắng kẻ thù lớn mạnh. Nhưng đánh giặc xong thì đế vương là chủ, chứ dân không phải là chủ, nên vẫn còn những hạn chế.

Từ khi có Bác Hồ và có Đảng, công cuộc giải phóng dân tộc đã gắn với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên sức mạnh ấy đã được nhân lên gấp bội.

Với mục tiêu chiến đấu đúng đắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại luôn *coi trọng giáo dục* cho quân đội ta *truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc* với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*”. Người dạy cán bộ, chiến sĩ ta phải *trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân*. Tư tưởng và tấm gương vì nước, vì dân của Người đã khơi dậy trong cán bộ, chiến sĩ ta lòng yêu nước thương dân sâu sắc. Đó là một động lực to lớn động viên quân đội ta nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

*Điều thứ hai*, tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh to lớn cho quân đội ta trưởng thành và chiến thắng, đó chính là Người đã lãnh đạo *xây dựng một quân đội luôn gắn bó với dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu*. Thật sự là *quân đội của nhân dân, của dân tộc, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, mang bản chất của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam*.

Lực lượng tham gia quân đội là những thanh niên yêu nước, con em của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đại bộ phận là con em công nhân, nông dân và nhân dân lao động. Qua giáo dục rèn luyện trong quân đội họ đã trở thành những cán bộ, chiến sĩ trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân, chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội.

Người dạy quân đội là con em của nhân dân nên phải có *quan hệ gắn bó như ruột thịt với nhân dân*. Phải làm cho quân đội hết lòng thương yêu nhân dân, kính trọng, giúp đỡ, bảo vệ dân, được dân tin, dân phục, dân yêu. Quân đội không những đánh giặc giỏi mà còn phải biết làm công tác dân vận giỏi, sản xuất giỏi. Phải luôn luôn “dựa vào dân” vì “có dân là có tất cả”. Sức mạnh của quân đội, sức mạnh của lực lượng vũ trang ba thứ quân kết hợp với sức mạnh của toàn dân tạo thành sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù.

Quân đội của dân, chiến đấu vì dân, quan hệ với dân như cá với nước là một vấn đề thuộc về bản chất của một quân đội kiểu mới, *quân đội dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*. Chúng ta thật sự tự hào không những trong chiến tranh mà trong hòa bình xây dựng, đặc biệt trong cuộc chống thiên tai khốc liệt diễn ra ở miền Trung, quân đội ta đã hết lòng thương yêu nhân dân, không quản hiểm nguy đem hết sức mình cứu giúp nhân dân trong cơn hoạn nạn, một số đồng chí đã



hy sinh vì nhiệm vụ, để lại trong lòng nhân dân ta niềm thương tiếc vô hạn. Đó là biểu hiện sáng ngời của truyền thống đoàn kết quân dân, của phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

*Điều thứ ba*, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh đã chỉ cho quân đội ta phải *phát huy tài thao lược, cách đánh giặc của dân tộc* và học tập kinh nghiệm của các nước, đánh giặc với sức mạnh *toàn dân, toàn diện*, *dám lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh, kiên cường dũng cảm kết hợp với mưu trí sáng tạo*. Người thường nhắc nhở đánh giặc phải “*gan*” và “*khéo*” bởi vì quân đội ta luôn phải đánh với kẻ thù mạnh hơn mình gấp bội. Có *dám đánh, quyết đánh* mới tìm ra cách đánh sáng tạo, tức là *biết đánh*. Lấy yếu chống mạnh bao giờ cũng phải *hết sức mưu trí sáng tạo*. Với cách đánh thông minh, sáng tạo, lực lượng nhỏ có thể tiêu diệt được kẻ địch lớn; vũ khí thô sơ, kém hiện đại có thể đánh bại vũ khí hiện đại. Một chính khách cao cấp của Mỹ đã từng nói: Nếu dân tộc các ngài chỉ anh hùng thôi, thì vũ khí hiện đại Mỹ chúng tôi có thể dè bẹp, nhưng vì các ngài thông minh quá. Dũng cảm và thông minh đã làm cho sức 1 thành 10, thành 100. Những chiến công kỳ diệu của đặc công, biệt động của trận Điện Biên Phủ, của “Điện Biên Phủ trên không”, của Xuân 1968, Xuân 1975 là những đỉnh cao của cách đánh giặc dũng cảm kết hợp mưu trí sáng tạo của quân và dân ta.

*Điều thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh để quân đội ta chiến thắng đó là quan điểm thực tiễn. Hồ Chí Minh coi trọng lý luận, nhưng luôn gắn lý luận với thực tiễn, luôn xuất phát từ thực tiễn để vận dụng lý luận, không giáo điều, máy móc.*

Nhờ xuất phát từ thực tiễn, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, đề ra những chủ trương, chính sách cụ thể phù hợp với thực tiễn xã hội Việt Nam và xu thế thời đại, tạo ra sức mạnh to lớn để giành thắng lợi trong cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh, nếu không thường xuyên bám sát thực tiễn, phân tích thực tiễn đúng đắn, đề ra quyết sách không phù hợp với thực tiễn thì nhất định bị thực tiễn “phê phán” ngay, phải trả giá ngay bằng xương máu, vì vậy càng đòi hỏi phải nắm vững quan điểm thực tiễn.

Người luôn dạy cán bộ, làm cách mạng tuyệt đối không được chủ quan, phải sâu sát thực tế, đánh giặc mà hiểu cho rõ địch - ta thì trăm trận trăm thắng.

Khi tình hình thực tiễn đã thay đổi, thì phải dám đổi mới, thay đổi quyết sách cũ, đề ra quyết sách mới cho phù hợp thực tiễn, có như vậy mới giành thắng lợi. Quyết định thay đổi phương châm từ “đánh nhanh thắng nhanh” chuyển sang “đánh chắc tiến chắc” trong chiến dịch Điện Biên Phủ; quyết định kịp thời chuyển kế hoạch chiến lược cơ bản giải phóng miền Nam trong hai, ba năm sang kế hoạch thời cơ một năm, sáu tháng,

hai tháng trước mùa mưa và ra lệnh tấn công thần tốc trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là những ví dụ điển hình của sự vận dụng quan điểm thực tiễn trong chỉ đạo đánh giặc.

Cuộc chiến đấu lâu dài 30 năm đánh thắng hai đế quốc to là một kỳ tích lịch sử hết sức vẻ vang đối với quân và dân ta. Thực tiễn này là một kho tàng kinh nghiệm vô cùng quý giá, đòi hỏi chúng ta phải hết sức coi trọng tổng kết, tiếp tục tổng kết một cách sâu sắc, toàn diện. Phải tổng kết một cách khách quan, khoa học với trách nhiệm cao đối với xương máu của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, làm cho rõ những kinh nghiệm thành công để tiếp tục kế thừa, vận dụng và phát huy, đồng thời làm cho rõ những kinh nghiệm không thành công để biết tránh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Bám sát thực tiễn, phân tích, nghiên cứu đúng thực tiễn, phát hiện ra quy luật, hành động theo quy luật, tuyệt đối không được giáo điều máy móc, chống chủ quan duy ý chí là một yêu cầu cực kỳ quan trọng trong lãnh đạo cách mạng cũng như lãnh đạo chiến tranh để giành thắng lợi.

*Điểm thứ năm, chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng* luôn giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là điều Bác Hồ luôn nhắc nhở, là nguyên nhân của mọi nguyên nhân đối với thắng lợi của quân đội. Quân đội là lực lượng tin cậy của Đảng, của nhân dân để chống lại kẻ thù. Vì vậy, có sự lãnh

đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân đội ta mới giữ vững bản chất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, một quân đội thật sự của nhân dân, luôn giữ vững mục tiêu chiến đấu vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, Người coi việc đặt quân đội dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng là vấn đề nguyên tắc, coi việc chăm lo giáo dục đảng viên, cán bộ về phẩm chất cách mạng để phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, của đảng viên trong quân đội là nhân tố có ý nghĩa quyết định để đánh thắng kẻ thù.

Trên đây là những nội dung nói về tư tưởng Hồ Chí Minh mà tôi cho là sâu sắc nhất đã góp phần tạo nên sức mạnh to lớn cho quân đội ta đánh thắng mọi kẻ thù, hoàn thành mọi nhiệm vụ, làm nên những kỳ tích tưởng chừng như không làm nổi.

Đó cũng là năm bài học mà chúng ta cần nắm vững để vận dụng vào sự nghiệp xây dựng quân đội trong tình hình mới.

\*

\* \*

Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập, thống nhất, đang ra sức xây dựng đất nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chúng ta tiến vào thế kỷ XXI với *cục diện thế giới đầy biến động*. Cách mạng

khoa học và công nghệ đang phát triển với nhịp độ siêu tốc. Cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc, xung đột tôn giáo diễn ra phức tạp, gay gắt. Xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa, với mặt tích cực và tiêu cực của nó, đang phát triển mạnh mẽ. Trong khi xu thế hòa bình, hợp tác đang phát triển thì các hoạt động khủng bố, các cuộc chiến tranh cục bộ, xu hướng chạy đua vũ trang vẫn tiếp tục. Các thế lực đế quốc đang dùng sức mạnh kinh tế, khoa học, văn hóa, khi cần thì dùng cả sức mạnh quân sự để áp đặt ý muốn của mình bắt các dân tộc phải tuân theo, phải phụ thuộc; đây là một kiểu thực dân mới kiểu mới. Gần đây Mỹ và NATO đã gây chiến tranh xâm lược tàn bạo tấn công Nam Tư bất chấp luật pháp quốc tế, bất chấp cả Liên hợp quốc, chà đạp lên một nước độc lập, có chủ quyền; đây là một thách thức mới đối với các dân tộc.

Trước tình hình ấy, quân và dân ta càng phải nắm vững quy luật *dựng nước đi đôi với giữ nước*, hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, chúng ta càng phải nâng cao chất lượng chiến đấu của *lực lượng vũ trang nhân dân*, cả chủ lực, địa phương, dân quân tự vệ và công an nhân dân; xây dựng quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại với bản lĩnh chính trị vững vàng và tri thức quân sự cao; coi trọng lực lượng thường trực, đồng thời coi trọng lực lượng hậu bị, coi đào tạo cán bộ là công tác trung tâm.

Tiếp tục công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự kể cả kỹ thuật công nghệ cao, phát triển lên một bước mới *học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh* - học thuyết chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại.

Xây dựng nền *quốc phòng toàn dân* và an ninh nhân dân vững mạnh với một đường lối tổng hợp, kết hợp quân sự với kinh tế, văn hóa và chính sách đối ngoại. Nắm vững xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm trong thời bình, bởi vì có kinh tế mạnh mới có quốc phòng mạnh. Tạo nên một sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, đại đoàn kết toàn dân đủ sức để ngăn chặn mọi mưu đồ “diễn biến hòa bình” hoặc gây ra chiến tranh, giữ vững hòa bình lâu dài, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên đất liền, trên không và trên biển.

Nhân ngày kỷ niệm lịch sử, ngày mà trong giấy khai sinh của đội quân chủ lực đầu tiên, nhân dân ta, dân tộc ta đã ghi vào cái tên trù mến là “Bộ đội Cụ Hồ”, với tư cách là người mà Bác và Đảng đã trao nhiệm vụ thành lập, lãnh đạo và chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam từ những ngày đầu, là một nhân chứng lịch sử, đã đi gần suốt thế kỷ XX, một thế kỷ đầy thử thách khốc liệt và thắng lợi vẻ vang đối với dân tộc ta, tôi muốn nói với đồng bào, đồng chí, đặc

biệt là thế hệ trẻ một chân lý đã ăn sâu trong tâm tư và tình cảm của tôi.

Chân lý ấy là: làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, theo những điều mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thì thắng lợi. Làm sai tư tưởng Hồ Chí Minh thì thất bại.

Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi.

Thế giới còn đổi thay, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi.

## TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH\*

*Thưa Đoàn Chủ tịch,*

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập ngành ngoại giao, Bộ Ngoại giao có sáng kiến tổ chức cuộc Hội thảo khoa học về *Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*.

Cuộc hội thảo diễn ra vào thời điểm của những sự kiện lịch sử trọng đại. Chúng ta còn nhớ, cũng vào thời điểm này cách đây 55 năm, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đứng lên thực hiện thành công cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân, thiết lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, mở ra cho đất nước ta một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và thống nhất đất nước.

---

\* Bài nói tại cuộc Hội thảo khoa học *Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh* nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập ngành ngoại giao, ngày 15/8/2000.



Giờ đây, chúng ta đang ở thời điểm chuyển tiếp giữa hai thế kỷ, hai thiên niên kỷ - thời điểm có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Bộ Ngoại giao và xin chúc cuộc hội thảo thành công tốt đẹp.

Tôi không có ý định và có điều kiện chuẩn bị phát biểu đầy đủ và có hệ thống về tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Ở đây chỉ xin nêu một số vấn đề mà theo tôi là quan trọng để các đồng chí tham khảo và tiếp tục nghiên cứu.

## I- MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí đã nghiên cứu. Ở đây, tôi chỉ muốn nhấn mạnh một số nội dung quan trọng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao là một bộ phận hợp thành của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam. Vì vậy, để hiểu được tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh thì trước hết phải hiểu khái quát *tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là *một hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán và sáng tạo về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là hệ thống lý luận về*

*đường lối chiến lược và tổ chức của cách mạng Việt Nam:* Cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa; nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp truyền thống văn hóa Việt Nam, văn hóa phương Đông, phương Tây với chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở tư tưởng, cơ sở thế giới quan và phương pháp luận. Thế giới quan đó là nhân loại cuối cùng *sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Cơ sở phương pháp luận là phép biện chứng duy vật.*

Việc xác định các nguồn gốc góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng để hiểu được bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin và học thuyết chính trị - xã hội khác.

Cần phải nói đến vấn đề này, bởi vì lâu nay chúng ta thường nói tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói như vậy cũng đúng nhưng chưa đủ. Bởi vì như trên đã nói, tư

tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có sự tiếp thu vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn có truyền thống văn hóa Việt Nam, tinh hoa văn hóa phương Đông, tinh hoa văn hóa khác của phương Tây đã có trong hành trang tư tưởng Hồ Chí Minh trước khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, hơn nữa còn có tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh phản ánh thực tiễn Việt Nam.

*Việt Nam là một quốc gia - dân tộc hình thành từ rất sớm, khác với phần lớn các quốc gia - dân tộc phương Tây chỉ hình thành cùng với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản và ở đó sự phân hóa giai cấp đã trở nên khá sâu sắc.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, một đất nước mà những cư dân bản địa đầu tiên rất sớm đã có một triết lý sống, một triết lý hành động trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, địch họa. Triết lý ấy được thể hiện qua kho tàng ca dao tục ngữ được lưu truyền từ đời này qua đời khác, nuôi dưỡng tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam. Về sau, triết lý phổ biến và sâu sắc ấy được ghi vào lịch sử thành văn, và từng bước tiếp tục xây dựng nên *nền văn hóa Việt Nam*.

Là một quốc gia nhiều dân tộc, nhưng các dân tộc luôn luôn đoàn kết trước thiên tai, địch họa. Trong khi vẫn giữ bản sắc riêng, nhân dân các dân tộc lại cùng nhau tạo nên *một nền văn hóa chung của một nước Việt Nam thống nhất*. Thật là một điển hình hiếm thấy trong lịch sử hình thành các quốc gia - dân tộc.

*Hạt nhân của nền văn hóa ấy là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, ý chí đấu tranh bất khuất, lòng nhân ái khoan dung, ý thức cộng đồng cố kết dân tộc, đức tính lao động cần cù và trí tuệ thông minh sáng tạo được thể hiện trong quá trình dựng nước và giữ nước, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ đất nước; là tinh thần hòa hiếu và hữu nghị trong quan hệ với các nước láng giềng, trong quan hệ giao lưu với các dân tộc khác.*

Chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc chân chính là dòng chủ lưu của tư tưởng Việt Nam, của nền văn hóa Việt Nam, luôn luôn là một động lực to lớn xuyên suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Là một nước nhỏ, đất không rộng người không đông, thường xuyên phải đương đầu với các cuộc xâm lăng của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta từ thế hệ này sang thế hệ khác đã liên tiếp đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo tồn nền văn hiến của đất nước, chống lại âm mưu đồng hóa của ngoại bang.

Sau khi kết thúc chiến tranh, trong thời bình, trên cơ sở giữ vững quyền độc lập tự chủ, dựa vào trí và lực của quốc gia, với sự ứng xử khôn khéo, tinh tế, các quan hệ bang giao của dân tộc ta đều lấy nhân nghĩa và hòa hiếu làm trọng.

*“Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn.  
Lấy chí nhân mà thay cường bạo”.*

*“Dập tắt muôn đời chiến tranh”*

*“Mở nền muôn thuở thái bình”.*

Đó là những tư tưởng vượt thời đại, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Bước sang thời kỳ cận - hiện đại, đã diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử giữa các nước tư bản phương Tây với nền văn minh công nghiệp và các nước phương Đông với nền văn minh nông nghiệp. Tiếp theo sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trọng thương là các cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhỏ để chiếm lĩnh thuộc địa, phân chia thị trường thế giới. Chủ nghĩa tư bản phương Tây đã chuyển thành chủ nghĩa đế quốc, mở rộng việc xâm chiếm thuộc địa và áp đặt sự thống trị lên hầu hết các dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh.

Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam, biến nước ta thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, một thuộc địa khai thác, một đối tượng của chính sách chia để trị trong khuôn khổ Liên bang Đông Dương.

Ngay từ khi đế quốc Pháp nổ súng xâm lược nước ta, các phong trào chống Pháp, cứu nước liên tục diễn ra, nhưng tất cả đều bị thất bại. Nguyên nhân chủ yếu là sự khủng hoảng về đường lối vào thời điểm mà tương quan lực lượng giữa ta và địch đã có những thay đổi cơ bản. Nước ta đang ở phương thức sản xuất phong kiến, kinh tế lạc hậu, còn kẻ địch là một nước đã đi vào phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với nền công

nghiệp hiện đại, quân đội được trang bị hiện đại. Tình hình đó đòi hỏi phải giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc trên một nhận thức mới, một lập trường mới.

Cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với bối cảnh nước ta và thế giới vào giai đoạn từ cuối thế kỷ XIX đến cuối những năm 60 của thế kỷ XX.

Chính sức mạnh của truyền thống yêu nước đã thúc đẩy Nguyễn Tất Thành, sau này là Nguyễn Ái Quốc, là Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta ra đi tìm đường cứu nước. Lòng yêu nước, thương dân là động lực tư tưởng và tình cảm chi phối mọi suy nghĩ và hành động của Người trong suốt cuộc đời mình. Chủ nghĩa yêu nước chính là cơ sở tư tưởng đã dẫn Người đến với chủ nghĩa Lênin, tiếp thu lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, bắt đầu từ việc giải quyết vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Ngoài truyền thống văn hóa dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh còn thấm nhuần văn hóa phương Đông, đã tiếp thu và kế thừa có phê phán, chọn lọc tinh hoa của các nền văn hóa phương Tây, tư tưởng dân chủ, nhân văn của văn hóa Phục hưng, tư tưởng “tự do, bình đẳng, bác ái” của thế kỷ Ánh sáng, của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Anh, Mỹ, Pháp và tư tưởng “tam dân” của cách mạng tư sản dân quyền ở Trung Quốc...

Người không bao giờ áp dụng một cách máy móc, cũng không bao giờ phủ định một cách giản đơn mà

luôn phân tích sâu sắc các tư tưởng và các học thuyết đó trên *quan điểm thực tiễn* để tìm ra những yếu tố tích cực, làm giàu thêm vốn kiến thức và hành trang tư tưởng của mình.

Cũng chính trên *quan điểm thực tiễn và tư duy biện chứng*, muốn đánh Pháp phải hiểu Pháp là thế nào, mà khác với các nhà yêu nước tiền bối, Bác Hồ là nhà cách mạng Việt Nam đầu tiên đã vượt qua bức rào ngăn cách Đông - Tây cũng như những định kiến của phương Đông đối với phương Tây. Người không đi sang phương Đông mà lại đi sang phương Tây, nhằm tận mắt trông thấy và hiểu được thực tiễn của nước Pháp - một trung tâm văn minh ở châu Âu lúc bấy giờ và cũng là đất nước của bọn thực dân - kẻ thù chủ yếu của nhân dân ta. Người đã đi khắp bốn biển năm châu, đến 27 nước, đi sang các nước tư bản phát triển ở châu Âu, đến Pháp, Mỹ, Anh..., tận mắt chứng kiến tình cảnh giai cấp công nhân bị áp bức. Sang các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh, hiểu được thực trạng bóc lột thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và cuộc sống bị thống trị của những người cùng khổ. Người vừa lao động kiếm sống, vừa hoạt động xã hội, vừa học tập nghiên cứu, trau dồi cho mình tri thức phong phú, tình cảm giai cấp và tình cảm quốc tế sâu sắc. Và khi *đến với chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin*, Người đã tìm ra con đường cứu nước trên cơ sở giải quyết đúng

đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế trong những điều kiện lịch sử mới của một thời đại mới gắn liền với sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

Lênin đã khẳng định: *thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý*. Thực tiễn là điều cơ bản nhất, là cơ sở đầu tiên của nhận thức và quan điểm thực tiễn cũng là điều cơ bản nhất phân biệt phép duy vật biện chứng của Mác với phép duy vật siêu hình của Phobách.

Lênin cũng từng nói: Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn, luôn bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phát triển hơn nữa về mọi mặt nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống.

Chính trên quan điểm thực tiễn, không chút giáo điều mà Lênin đã đưa ra luận điểm nổi tiếng: Cách mạng có thể thắng lợi trong một số nước, thậm chí ở một nước mà ở đó tập trung mâu thuẫn và là chỗ yếu trong dây chuyền đế quốc chủ nghĩa; trong khi theo Mác thì cách mạng vô sản chỉ có thể thành công ở các nước tư bản phát triển nhất và chỉ có thể thành công cùng một lúc trong một loạt nước. Con đường cách mạng mà Mác - Ăngghen vạch ra là: giải phóng giai cấp đi đến giải phóng nhân loại. Lênin đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác, tiến hành cách mạng vô sản Nga



thành công, đi từ giải phóng giai cấp đến giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại.

Hồ Chí Minh là con người hết sức thực tế, luôn luôn gắn liền lý luận với thực tiễn. Nhờ nắm vững quan điểm thực tiễn của tư duy Việt Nam và phương Đông, của phép biện chứng duy vật Mác - Lênin và có một vốn sống thực tiễn hết sức phong phú, nên Người đã phân tích xã hội Việt Nam và thế giới một cách đúng đắn và có *những luận điểm sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng thuộc địa.*

Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với hệ tư tưởng Mác - Lênin và phong trào cách mạng thế giới là *vấn đề dân tộc và việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Chúng ta đều biết, Mác và Ăngghen đều sinh ra, lớn lên rồi sống và hoạt động ở các nước tư bản phát triển Tây Âu trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, ở đó mâu thuẫn xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản nổi lên gay gắt. Mác và Ăngghen trong khi nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản đã nhìn thấy vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu chế độ tư bản để xây dựng một chế độ xã hội mới không còn tình trạng áp bức, bóc lột. Nhưng, như trên đã nói, các quốc gia - dân tộc ở Tây Âu chỉ hình thành sau khi

sự phân hóa giai cấp đã diễn ra khá sâu sắc, cho nên vấn đề dân tộc đã chưa được Mác đề cập đến một cách đầy đủ và sâu sắc. Mác đã từng nói là giai cấp vô sản không có tổ quốc, với hàm ý là giai cấp tư sản đã nắm lấy tổ quốc. Bởi vậy, trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*, con đường cách mạng mà Mác và Ăngghen vạch ra là: Trước hết, giai cấp vô sản phải làm cách mạng để tự giải phóng mình và lãnh lấy sứ mệnh giải phóng nhân loại; khi cách mạng thành công rồi thì giai cấp vô sản sẽ tự biến giai cấp trở thành dân tộc, đưa dân tộc tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện ở phương Đông có những đặc điểm khác với phương Tây mà Mác chưa có điều kiện nghiên cứu. Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản năm 1924, Hồ Chí Minh đã viết: Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông “không giống như ở phương Tây”. “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>1</sup>. Mác đã tổng kết triết học và kinh tế - chính trị học phương Tây, đề ra *Tuyên ngôn của đảng cộng sản*, nhưng phương Tây không phải là cả thế giới. Mác cũng rất tiếc là không có điều kiện để nghiên cứu tình hình phương Đông. Bởi vậy, nếu chúng ta nghiên cứu dân tộc học phương Đông thì không ai cấm bổ sung vào

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr.509-510.

“cơ sở lịch sử” và lý luận của chủ nghĩa Mác. Chính Hồ Chí Minh đã làm được việc đó. Là người hiểu sâu sắc sức mạnh của dân tộc, ngay từ năm 1924, Người đã nói: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước” và đã sớm đề ra chủ trương “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”<sup>1</sup>.

Đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ nói rằng: Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng xuất hiện ở một thời điểm bước ngoặt của lịch sử. Trong lúc người ta tách riêng cuộc đấu tranh của nhân loại thành dòng đấu tranh giai cấp và dòng đấu tranh dân tộc thì Hồ Chí Minh coi đó là hai dòng của một trào lưu cách mạng chung, đó là cách mạng thế giới. Cho nên, Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo cách mạng thế giới.

Là người yêu nước Việt Nam đầu tiên tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức được xu thế phát triển của thời đại, lại hiểu rất sâu sắc thực tiễn Việt Nam và các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh đã sớm vạch ra: *Cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản và cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới*. Người coi cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là hai dòng thác của trào lưu cách mạng thế giới.

Chúng ta đều biết, Lênin là người đã sớm thấy sức mạnh to lớn của phong trào giải phóng dân tộc và đã viết *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Cũng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.513.

chính từ mối quan tâm này mà Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Lênin và tìm thấy ở đây con đường để giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, cũng như những người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản lúc bấy giờ, Lênin đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc, là “hậu bị quân” của cách mạng vô sản chính quốc và cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản chính quốc thắng lợi.

Nguyễn Ái Quốc tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III. Nhưng trên quan điểm thực tiễn của một người cộng sản vốn là người dân tộc thuộc địa lăn lộn trong phong trào thuộc địa và nghiên cứu sâu sắc về chủ nghĩa thực dân, Người đã đề ra những luận điểm về tính chủ động, tính tích cực của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, bổ sung vào những luận điểm chung lúc bấy giờ. Luận điểm nổi bật nhất của Người là: Cách mạng ở thuộc địa có thể tự lực đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, không ỷ lại chờ đợi, không phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc và có thể giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc, giúp đỡ cho người anh em ở chính quốc trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Năm 1930, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Người đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Đông Dương. Người đã vạch ra *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt*, được Hội nghị

hợp nhất thông qua, và *Lời kêu gọi* nhân dịp thành lập Đảng trở thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh đã vận dụng sáng tạo, phát triển lý luận Mác - Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản, đề ra chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, một nước thuộc địa, với chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng”. Lực lượng cách mạng chủ yếu là công nhân và nông dân, đồng thời bao gồm cả các giai cấp, các tầng lớp và các cá nhân yêu nước.

Song do ảnh hưởng của Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản (tháng 9/1928), một số ít đồng chí lãnh đạo trong Đảng ta bị chi phối bởi quan điểm biệt phái, “tả” khuynh, không gắn vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc, nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, xem nhẹ đấu tranh dân tộc..., đã phê phán Người. Sau đó, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, theo quan điểm biệt phái, “tả” khuynh, đồng chí Trần Phú đã khởi thảo *Luận cương chính trị* (tháng 10/1930) làm “dự án để thảo luận trong Đảng”, nhưng chưa được thông qua và về sau cũng không được Đại hội lần thứ nhất (tháng 3/1935) nhắc đến. Còn *Chánh cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt*, do tính đúng đắn phản ánh đúng thực tiễn cách mạng nước ta nên vẫn được thực hiện trên thực tế.

Tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (tháng 8/1935), đồng chí Dimitoróp, Chủ tịch Quốc tế Cộng sản đã phê phán những sai lầm của Đại hội lần thứ VI. Sau đó có Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản phê phán xu hướng biệt phái “tả” khuynh và đề ra chủ trương tập hợp lực lượng chống phátxít, chống chiến tranh. Đến tháng 7/1936, sau khi quan điểm mới của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản được truyền đạt, mới bắt đầu có sự chuyển hướng trong Đảng. Quá trình đấu tranh điều chỉnh đường lối của Đảng ta trong những năm 1936-1939 đã từng bước giải quyết vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc.

Nhưng, phải đến tháng 5/1941, Bác trực tiếp về phụ trách lãnh đạo cách mạng Đông Dương, cùng với đồng chí Trường Chinh chủ trì Hội nghị Trung ương tám thì mới hoàn chỉnh sự chuyển hướng chiến lược theo đúng tư tưởng của Người.

Xuất phát từ quan điểm thực tiễn và biện chứng, Người đã phân tích tình hình và đã vạch đúng *mâu thuẫn chủ yếu* của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam, bao gồm tất cả các giai cấp, các tầng lớp và các cá nhân yêu nước với bọn thực dân, phátxít và bè lũ tay sai. Do đó, đã *đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết*, tạm gác cách mạng thổ địa, trước hết phải giành cho được độc lập dân tộc, nếu dân tộc không được giải phóng thì quyền lợi giai cấp vạn năm cũng không giành lại được. Người

đề ra chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh nhằm đoàn kết tất cả các lực lượng yêu nước, các giai cấp, các tôn giáo, các dân tộc để tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do hoàn toàn cho đất nước, xây dựng chế độ dân chủ mới, tạo điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nhờ có đường lối đúng đắn và sáng tạo, đặc biệt là sự chuyển hướng chiến lược từ Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5/1941), chúng ta mới có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thắng lợi của cuộc kháng chiến 30 năm đánh thắng hai đế quốc to, đem lại độc lập, thống nhất hoàn toàn cho đất nước, đưa nước ta bước sang giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đường lối mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đã gắn dân tộc với giai cấp, dân tộc với thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới, gắn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế chân chính, gắn cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, *gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội*. Người đã xây dựng nên một chủ nghĩa nhân văn cao cả coi trọng quyền sống thiêng liêng của con người, một triết lý nhân văn hành động gắn giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người đã đưa Đảng ta, dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, cho đến thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và ngày nay đang tiếp tục giành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội lần thứ VII của Đảng ta đã khẳng định một cách đúng đắn vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối cách mạng Việt Nam: “chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>1</sup> của Đảng.

*Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đem lại một sự thay đổi về chất, một bước ngoặt lịch sử trong quan hệ quốc tế của Việt Nam.*

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, kể từ khi tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, rồi lập ra Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, tham gia Quốc tế Cộng sản, cố vũ cho cách mạng giải phóng dân tộc, cho đến khi trở về nước lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trở thành Chủ tịch Chính phủ, người lãnh đạo đứng đầu đất nước, đồng thời là người trực

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.21.



tiếp chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trên cương vị Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam trong kỷ nguyên mới độc lập và thống nhất, *Hồ Chí Minh không những là một anh hùng dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới, một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, một nhà lãnh đạo thiên tài của Đảng và dân tộc mà Người còn là một nhà ngoại giao vĩ đại, đặt nền móng và xây dựng nền ngoại giao cách mạng và hiện đại của nước ta.*

## **II- NHỮNG NỘI DUNG LỚN CỦA TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH**

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, hay nói rõ hơn là *hệ thống các quan điểm về đường lối chiến lược và sách lược* (bao gồm mục tiêu, đối tượng, lực lượng, tổ chức và phương pháp) *đối với các vấn đề quốc tế và quan hệ quốc tế, các chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta, là một bộ phận hữu cơ của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam.*

*Đường lối, chính sách, chiến lược và sách lược ngoại giao và hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn hướng vào việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung của cách mạng nước ta cũng như những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam.*

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Độc lập, tự do cho Việt Nam; độc lập, tự do cho mọi quốc gia - dân tộc.

*Mục tiêu chung* của cách mạng Việt Nam và cũng là mong muốn suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, “*xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*”, thật sự đem lại cuộc sống ấm no, tự do, công bằng và hạnh phúc cho toàn thể nhân dân; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân loại vì một thế giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*Nói tóm lại: độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội cho Việt Nam; hòa bình hữu nghị, dân chủ và tiến bộ xã hội cho nhân loại.*

Với mục tiêu xuyên suốt nói trên, qua cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú trong 60 năm của Hồ Chí Minh, đặc biệt là quá trình Người lãnh đạo và trực tiếp chỉ đạo hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1945 đến năm 1969, chúng ta có thể rút ra *một số nội dung chính yếu của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.*

*Thứ nhất, độc lập tự chủ, tự lực tự cường là một nhân tố quan trọng của đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.* Ngay sau khi giành được chính quyền, Người nói: “*Về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh*”.

Mặt khác, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *độc lập tự chủ gắn liền với đoàn kết quốc tế; tự lực tự cường gắn liền với hợp tác quốc tế. Độc lập tự chủ, tự lực tự cường để mở rộng hợp tác quốc tế là mối quan hệ biện chứng có tầm quan trọng hàng đầu trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.*

Đứng vững trên lập trường độc lập dân tộc, nhận thức đúng bạn - thù, nắm vững phương châm kết hợp dân tộc và quốc tế, dân tộc và thời đại, độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính, đồng thời hết sức tranh thủ sự chi viện quốc tế, Người đã đề ra *chính sách đối ngoại đúng đắn: Độc lập tự chủ, đoàn kết, hữu nghị, thêm bạn bớt thù. Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ, không gây thù oán với một ai.*

Sau khi giành được chính quyền từ tay thực dân Pháp và phátxít Nhật, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* (25/11/1945) nêu rõ: Kiên trì *chủ trương ngoại giao* với các nước theo nguyên tắc *"bình đẳng và tương trợ"*. *Phải đặc biệt chú ý làm cho nước mình ít kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết*<sup>1</sup>.

Thông báo về chính sách ngoại giao của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi rõ: "Người Việt Nam *gác sang một bên cả những khác biệt* trong quan điểm chính trị, đoàn kết với nhân dân các

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.27.

nước, tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau, duy trì hòa bình ổn định giữa các nước trong khu vực và trên thế giới, thực hiện *độc lập dân tộc*, tôn trọng *công lý và luật pháp quốc tế*”.

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (tháng 12/1946), Người nêu rõ chính sách đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có những điểm mà trong bối cảnh hiện nay, ta vẫn thấy rất đúng, rất thích hợp:

“Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc”...<sup>1</sup>.

Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập tự chủ và đoàn kết đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vận dụng một cách tài tình, hiệu quả trong những hoàn cảnh quốc tế phức tạp của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi các bất đồng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bộc lộ công khai, các đồng minh quan trọng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 523.

nhất của Việt Nam chia rẽ sâu sắc. Nhờ đứng vững trên lập trường độc lập tự chủ và xem việc giữ đoàn kết trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa anh em là chuyện “kinh thiên địa nghĩa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để khôi phục lại tình đoàn kết giữa những người cộng sản, giữ được đoàn kết với cả Liên Xô và Trung Quốc, vì vậy đã tranh thủ được sự ủng hộ về tinh thần và sự chi viện to lớn về vật chất. Sự đoàn kết và đồng tình ủng hộ đó trở thành nòng cốt cho phong trào quốc tế ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ xâm lược.

*Thứ hai, tư tưởng hòa bình chống chiến tranh phi nghĩa theo truyền thống nhân văn của dân tộc là một tư tưởng lớn của ngoại giao Hồ Chí Minh.*

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc thông minh, đã có những tư tưởng vượt thời đại. Đó là tư tưởng *hòa bình cho dân tộc mình và hòa bình cho các dân tộc khác.*

Sau khi đã giành được độc lập, cần phải có hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước, đem lại đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Bởi vậy, ngay từ những ngày đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta công bố rõ *chính sách ngoại giao hòa bình hữu nghị* với nhân dân các nước, sẵn sàng có quan hệ thân thiện với những nước tôn trọng nền độc lập của Việt Nam.

Trong những năm tháng lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn gương cao ngọn cờ hòa bình. Trước mỗi bước ngoặt hiểm nghèo, Người luôn tỏ rõ thiện chí

đàm phán hòa bình để giải quyết xung đột, tránh chiến tranh.

*Để tranh thủ hòa bình, có khi phải nhân nhượng, nhưng nhân nhượng có nguyên tắc.*

Năm 1946, trong các cuộc đàm phán Việt - Pháp, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhân nhượng đến tột cùng. Trước thời điểm chiến tranh có thể lan rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp nêu rõ: “Nhân dân Việt Nam chỉ muốn có hòa bình, một nền hòa bình thực sự, để kiến thiết quốc gia với sự cộng tác của những người bạn Pháp chân chính... Nhân dân Việt Nam cam kết không những tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hóa Pháp ở Việt Nam, mà còn giúp cho những quyền lợi đó phát triển thêm để lợi ích chung cho cả hai nước”<sup>1</sup>. Tiếp đó, là việc ký Hiệp định sơ bộ (tháng 3/1946), các cuộc đàm phán ở Đà Lạt (tháng 5/1946), ở Phôngtennoblô (từ tháng 7 đến tháng 9/1946), việc ký Tạm ước (14/9/1946),... chúng ta không bỏ lỡ một cơ hội nào để giành hòa bình dù có phải nhân nhượng.

Tại Hội nghị trù bị Đà Lạt mà tôi đã tham dự, cuộc đàm phán diễn ra rất gay go. Trong mấy tuần chỉ bàn về một điểm là chấm dứt xung đột ở Nam Bộ và không phân biệt đối xử với những người kháng chiến, phía Pháp không chấp nhận. Phái đoàn ta đã tuyên bố: “Một ngày Nam Bộ không trở về với Việt Nam thì một ngày

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.4.

cuộc chiến đấu còn tiếp tục”, và “chấm dứt thời đại các chế độ toàn quyền trên bán đảo Đông Dương”. Ngoại giao cần từ tốn, nhưng phải kiên quyết giữ vững lập trường, nguyên tắc.

Chúng ta đều biết, Hội nghị Phôngtennoblô đã diễn ra rất gay go. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã có thái độ rất kiên quyết. Sau khi phái đoàn ta ra về, Bác đã gặp Bộ trưởng Mutê ký Tạm ước 14/9/1946, trong đó ta nhân nhượng điều khoản về thuế quan, một nhân nhượng cuối cùng.

Sau này, trong thời gian kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thư cho phía Mỹ nhằm cố gắng đạt tới một giải pháp chính trị cho vấn đề miền Nam, ngăn chặn sự can thiệp quy mô lớn của quân đội Mỹ, nhưng đã không được phía Mỹ đáp ứng.

Nhìn lại toàn bộ cuộc chiến tranh 30 năm để giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, cần phải khẳng định rằng, chúng ta không hề bỏ lỡ một cơ hội nào để tranh thủ hòa bình.

*Hòa bình, đối với Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam phải là hòa bình trong độc lập, tự do và thống nhất đất nước; hòa bình trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bình đẳng và cùng có lợi.*

Trong thư gửi Tổng thống Mỹ H.Truman (tháng 2/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch rõ: Nhân dân Việt Nam sau bao năm bị cướp bóc, tàn phá, mới bắt

đầu công việc xây dựng cần phải có hòa bình và tự do. Nền hòa bình và tự do đó chỉ có thể có được bằng nền độc lập của chúng tôi khỏi mọi cường quốc thực dân, bằng sự hợp tác tự do với các nước khác.

*Thứ ba, “thêm bạn, bớt thù” là một chủ trương quan trọng của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.*

Trên cơ sở phân tích đúng mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn chủ yếu, xác định đúng đấn bạn - thù, phân biệt rõ đâu là kẻ thù chủ yếu, đâu là đồng minh quan trọng, đâu là đồng minh tạm thời để đề ra chiến lược đúng đấn, sách lược linh hoạt. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các thế lực thù địch, phân hóa, thu hẹp, cô lập tới mức cao nhất kẻ thù của cách mạng; đồng thời, hết sức coi trọng đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ để tạo nên so sánh lực lượng có lợi phục vụ cho mục tiêu cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn luôn có sự phân biệt rõ ràng các thế lực thực dân, đế quốc hiếu chiến với nhân dân yêu chuộng hòa bình ở các nước đó. Với Pháp, năm 1947, Người trịnh trọng tuyên bố: “Nhân dân Việt Nam không tranh đấu chống nước Pháp và nhân dân Pháp. Đối với nước Pháp và nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam vẫn thân thiện, tin cậy và bình đẳng”<sup>1</sup>. Với Mỹ, Người nói: “Chúng tôi phân biệt nhân dân Mỹ với đế quốc Mỹ. Chúng tôi muốn có những quan hệ hữu nghị

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.14.



và anh em với nhân dân Mỹ mà chúng tôi rất kính trọng vì nhân dân Mỹ là một dân tộc tài năng, đã có nhiều cống hiến cho khoa học và nhất là gần đây đã lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam”<sup>1</sup>. Người đã kêu gọi sự đoàn kết liên minh giữa nhân dân tiến bộ Pháp và Mỹ với nhân dân ta cùng nhau chống chiến tranh xâm lược phi nghĩa. Do đó, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; đã hình thành trên thực tế một *mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn* chưa từng có ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng việc xây dựng mối quan hệ gắn bó với *phong trào cộng sản thế giới, xem các nước xã hội chủ nghĩa* là bạn đồng minh chiến lược, là chỗ dựa của cách mạng Việt Nam. Người luôn quan tâm xây dựng “khối đại đoàn kết giữa các đảng anh em”. Khi xảy ra mâu thuẫn, bất đồng giữa một số đảng cộng sản, Người hết sức đau lòng và đã làm hết sức mình để khôi phục lại tình đoàn kết trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Người chủ trương xây dựng “mối quan hệ đặc biệt” đối với cách mạng và nhân dân hai nước Lào và Campuchia. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám do

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.304.

Người chủ trì đã xác định tinh thần tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc Đông Dương. Ba nước Đông Dương cùng nhau đoàn kết, liên minh trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác anh em, tôn trọng độc lập, chủ quyền, phong tục, tập quán của nhau. Thái độ dân tộc nước lớn và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi vị kỷ là hoàn toàn xa lạ với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng việc xây dựng và phát triển quan hệ tốt đẹp với *các nước láng giềng trong khu vực*. Tháng 7/1947, Người tuyên bố: “Chính sách đối ngoại (của Việt Nam) là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Mên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào”<sup>1</sup>. Chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng kế thừa truyền thống ngoại giao của dân tộc ta, phù hợp với vị trí địa lý, những điều kiện lịch sử mới và xu thế phát triển mới của thời đại.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến *các nước thế giới thứ ba, đến các nước của Phong trào Không liên kết*, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*Giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau*, Người chủ trương đoàn kết và mở rộng hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng công lý

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.199.

và luật pháp quốc tế. Trong một bức thư gửi Tổng thống Mỹ H.Truman (tháng 2/1946), Người nêu rõ: “mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới”<sup>1</sup>.

*Thứ tư, “dĩ bất biến ứng vạn biến” là tư duy biện chứng, là phương châm, nguyên tắc xem xét và giải quyết những vấn đề chiến lược và sách lược trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong xử lý các vấn đề, các tình huống phức tạp, Hồ Chí Minh luôn nắm vững phương châm, kiên trì nguyên tắc, giữ vững mục tiêu chiến lược, đồng thời mềm dẻo, linh hoạt về sách lược nhằm thêm bạn bớt thù.*

Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946 là những mẫu mực tuyệt vời về vận dụng sách lược mềm dẻo, lợi dụng mâu thuẫn giữa các thế lực thù địch, lợi dụng mâu thuẫn Hoa - Pháp để điều đình với Pháp, rồi lợi dụng mâu thuẫn Pháp - Hoa để đẩy 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch đi, giữ vững thành quả của cách mạng, bảo toàn nền dân chủ cộng hòa, trong tình huống “ngàn cân treo sợi tóc”, tranh thủ hòa hoãn để tạo điều kiện chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Về sau, Đảng ta đã tổng kết, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù là một vấn đề chỉ đạo chiến lược chứ không chỉ là vấn đề sách lược.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.204.

Việt Nam nằm ở Đông Nam châu Á, có biển Đông - một khu vực địa - chính trị quan trọng, có nhiều nước lớn quan tâm, dính líu. Từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, khu vực này trở thành một địa bàn tranh chấp của các nước lớn: Mỹ, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật.

Hồ Chí Minh, trên cơ sở nhận thức sâu sắc bản chất, lợi ích, thủ đoạn và chính sách của các nước lớn, đã đề ra *những đối sách sáng suốt*, kịp thời, phù hợp với sự chuyển biến mau lẹ của tình hình. Một mặt, vừa *chuẩn bị tốt thực lực, tổ chức lực lượng để kịp thời nắm bắt thời cơ*, xoay chuyển tình hình, xoay chuyển cục diện. Mặt khác, có *sách lược khôn khéo* để phân hóa và cô lập kẻ thù, nhằm *thêm bạn bớt thù*.

Trong giai đoạn đầu của chiến tranh Thái Bình Dương, ở Đông Dương, Nhật và Pháp cấu kết với nhau để áp bức, thống trị nhân dân ta, cách mạng nước ta phải chống cả Pháp và Nhật. Khi Nhật hất cẳng Pháp (9/3/1945), Việt Minh chủ trương tranh thủ những người Pháp muốn kháng Nhật. Chủ trương liên hiệp kháng Nhật cho thấy Hồ Chí Minh và Đảng ta rất nhanh nhạy điều chỉnh tập hợp lực lượng để chống kẻ thù chung, kẻ thù chủ yếu.

Từ đầu những năm 40, Trung Hoa Quốc dân Đảng đã chuẩn bị kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” với chủ trương “Diệt cộng, cầm Hồ” nghĩa là tiêu diệt cộng sản, bắt Hồ Chí Minh. Hiểu rõ bản chất chính sách phản động của chính quyền Tưởng Giới Thạch đối

với Việt Nam, nhưng Hồ Chí Minh vẫn chủ trương tranh thủ hợp tác với Trung Hoa Quốc dân Đảng để kháng Nhật ở Đông Dương. Người đề ra khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện” để thêm bạn bớt thù, một “người bạn” tạm thời trong một thời gian cũng cần tranh thủ để phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau khi Pháp bị Nhật đảo chính, người Mỹ muốn quan hệ với Việt Minh để đánh Nhật trên chiến trường Đông Dương, ta đã hợp tác với họ để đánh Nhật. Nhà sử học Mỹ Rôbốt Boraian nghiên cứu về lịch sử Việt Nam ở giai đoạn này cho rằng: “Quan hệ của Hồ Chí Minh và Việt Minh với những người Mỹ đại diện cho lực lượng Đồng minh chống phátxít không chỉ là vấn đề sách lược. Hồ Chí Minh còn linh hoạt hơn nhiều trong hoạt động chính trị của mình... Hồ Chí Minh không hề bỏ lỡ khả năng có một nước Việt Nam cách mạng là đồng minh với phong trào giải phóng toàn thế giới khỏi chủ nghĩa phátxít”. Người đã gửi nhiều thư và điện cho Tổng thống Mỹ và các nhà lãnh đạo của các nước lớn khác, làm rõ tình hình Việt Nam, lên án hành động xâm lược của Pháp được Anh bao che và giúp sức, kêu gọi các nước lớn công nhận nền độc lập của dân tộc Việt Nam - một dân tộc đã dũng cảm đứng về phía Đồng minh chống phátxít.

Nhờ chuẩn bị tốt thực lực cách mạng, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã *kịp thời nắm thời cơ*, phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, giành chính quyền trong cả

nước. Khi lực lượng các nước Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật theo thỏa ước quốc tế thì chính quyền cách mạng đã đứng ở vị trí chủ nhân để đón tiếp và giao thiệp với họ.

Có nhiều người đặt câu hỏi: Vì sao lại chọn ngày 2/9 là ngày tuyên bố độc lập? Nhớ lại ngày ấy, Cách mạng Tháng Tám mới thành công, chính quyền còn non trẻ, Chính phủ lâm thời vừa mới thành lập chưa được nước nào trên thế giới công nhận, lại cùng một lúc phải đối phó với giặc ngoài thù trong, rồi nạn đói và lũ lụt hoành hành. Phía bắc, 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch đã vượt qua ải Nam Quan. Phía nam, quân Anh đã tiến vào. Vấn đề đặt ra là phải cử hành lễ tuyên bố độc lập trước khi quân Tưởng và phái đoàn quân Pháp đến Hà Nội. Bác giao cho anh Trường Chinh và tôi chọn ngày để tổ chức một cuộc mítting, tuyên bố nước Việt Nam độc lập với đồng bào cả nước và thế giới. Bác là người uyên bác đã đi khắp nơi, đã nghiên cứu tuyên ngôn độc lập và hiến pháp của nhiều nước, đặc biệt là *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp, nên chỉ trong một thời gian ngắn, cuối tháng 8/1945, Người đã viết xong bản *Tuyên ngôn độc lập*. Trong khi đó, anh Trường Chinh và tôi giờ lịch ra xem, lúc đó đã là ngày 26/8. Để tổ chức một cuộc mítting có cán bộ và đông đảo đồng bào, phải có thời gian chuẩn bị. Ngày 2/9 là ngày sớm nhất có thể chuẩn bị. Đó là

một ngày lễ thánh, tôi nhớ là Thánh Bactêlêmi, nhưng ta vẫn tiến hành, quan trọng là *đúng thời cơ* - ngày 2/9 là ngày quân Tưởng không thể kịp đến Hà Nội được.

Ngày 2/9/1945, Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình. Nước Việt Nam từ chỗ là một thuộc địa bị xóa tên trên bản đồ thế giới đã trở thành một nước độc lập, mỗi người dân Việt Nam đã trở thành công dân của *một nước độc lập*.

Tuy nhiên, lúc đó chúng ta mới chỉ có chính phủ lâm thời. Để được các nước công nhận, cần phải có một chính phủ chính thức, hợp pháp, hợp hiến. Vì vậy, ngày 3/9, chỉ một ngày sau khi tuyên bố độc lập, Hội đồng Chính phủ đã họp. Bác nói rằng: cơ sở cần có đầu tiên của một nhà nước là hiến pháp, muốn có hiến pháp thì phải có Quốc hội. Vì vậy, mặc dù tình hình đất nước đang cực kỳ khó khăn, ngay ở phiên họp đầu tiên, trong sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm..., Bác vẫn đề ra nhiệm vụ là phải tổ chức một cuộc tổng tuyển cử càng sớm càng tốt. Ngày 8/9/1945, đúng một tuần sau ngày tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14 quyết định tổ chức tổng tuyển cử trên phạm vi cả nước. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước ta đã thành công tốt đẹp. Bất chấp tình hình thù trong giặc ngoài

vô cùng phức tạp, ngày 2/3/1946, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I đã được khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Ngày 9/11/1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam. Chính phủ lâm thời trở thành Chính phủ chính thức. Và từ đây, một chính phủ chính thức của nước Việt Nam do toàn dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu, một chính phủ hoàn toàn hợp hiến và hợp pháp đại diện cho dân tộc Việt Nam đứng ra giao thiệp với các nước trong lực lượng Đồng minh và với tất cả các nước khác trên thế giới.

*Thứ năm, Hồ Chí Minh và Đảng ta xem ngoại giao là một mặt trận, một nhân tố tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng. Chiến lược ngoại giao là một bộ phận trong chiến lược chung của cách mạng; bản thân nó lại có nội dung tổng hợp, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.*

Người luôn luôn kết hợp chặt chẽ ngoại giao với quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa,...; coi trọng ngoại giao Chính phủ, đồng thời coi trọng *ngoại giao nhân dân*, kết hợp chặt chẽ ngoại giao nhà nước với ngoại giao đảng và ngoại giao nhân dân.

Theo Người, đã đàm phán tất nhiên phần nào phải có nhân nhượng, nhưng nguyên tắc là phải bảo đảm đạt được mục tiêu chiến lược cách mạng. Muốn như vậy, phải có *thực lực* trên cơ sở phát huy nội lực của dân tộc, của đất nước, đồng thời tranh thủ được sự đoàn kết ủng



hộ của nhân dân đối phương và nhân dân thế giới. Bác nói: *“Thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng; chiêng có to tiếng mới lớn”*. Phải có thực lực thì ngoại giao mới có thể thắng lợi. Trong chiến tranh, không thể giành được kết quả trên bàn đàm phán nếu không có thắng lợi trên chiến trường.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo, *bồi dưỡng, lựa chọn và sử dụng cán bộ ngoại giao*, những con người có đức, có tài, toàn tâm toàn ý trung thành với Tổ quốc và nhân dân.

*Nhân cách, phẩm chất và phong cách ngoại giao của Hồ Chí Minh* đã làm tăng hiệu quả của việc thực hiện đường lối quốc tế và chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Sự chân thành, có lý có tình, trí tuệ uyên bác, ứng xử tinh tế trong giao tiếp và trước hết biết lấy đại nghĩa, chí nhân, phát huy chính nghĩa Việt Nam để tranh thủ bạn bè quốc tế, thuyết phục, cảm hóa kẻ thù, đã đem lại những tình cảm và ấn tượng tốt đẹp có lợi cho đất nước, cho dân tộc Việt Nam, làm cho những kẻ đối địch của cách mạng cũng phải kính nể.

Những điểm trên đây là *những nét đặc trưng của ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh* - một nền ngoại giao kế thừa và phát triển lên một đỉnh cao mới bản sắc và truyền thống ngoại giao dân tộc trong bối cảnh mới của thời đại.

Thực tiễn cho thấy, khi nào chúng ta xa rời tư tưởng, nguyên tắc ngoại giao Hồ Chí Minh, chúng ta dễ phạm sai lầm chủ quan, duy ý chí, đưa đất nước rơi vào tình trạng khó khăn về đối ngoại, ảnh hưởng đến con đường phát triển và nền an ninh của đất nước.

### III- VẬN DỤNG SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Trong 55 năm qua, ngành ngoại giao nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Cũng có lúc, do xa rời đường lối ngoại giao Hồ Chí Minh, đất nước đã gặp không ít khó khăn. Bước vào thời kỳ đổi mới, trên bình diện ngoại giao, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra chủ trương “*thêm bạn bớt thù*”; tiếp theo, Đại hội VII và Đại hội VIII lại đề ra đường lối đối ngoại “*độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế*” với phương châm “*Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*” - thực chất là vận dụng và phát triển tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Hoạt động ngoại giao đã góp phần tích cực xoay chuyển tình hình có lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Từ một thuộc địa bị xóa tên trên bản đồ thế giới, cho đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 167 nước trong tổng số hơn 200 nước trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại với khoảng 150 nước, thu hút đầu tư trực tiếp (FDI) của các tập đoàn, công ty của hơn 60 nước và lãnh thổ, tranh thủ viện trợ phát triển chính thức (ODA) của gần 50 nước và định chế tài chính - tiền tệ quốc tế. Đó là thành tích rất lớn mà ngoại giao đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tôi nghĩ rằng, ngành ngoại giao cần *tổng kết để rút ra những bài học kinh nghiệm*. Điều quan trọng hơn là làm sao *vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh mới*.

Về thực trạng nước ta, thì thành tựu về mọi mặt trong 15 năm đổi mới vừa qua quả là rất to lớn. Song với quan điểm thực tiễn, chúng ta cần dừng cảm nhìn vào sự thật, *nước ta vẫn còn là một nước lạc hậu và nghèo nàn trên thế giới*. Thu nhập quốc dân tính theo đầu người thấp hơn hàng mấy chục lần so với các nước trong khu vực và hàng trăm lần so với các nước phát triển cao trên thế giới. Trình độ khoa học và công nghệ so với các nước trung bình thì còn lạc hậu mấy thập kỷ, so với các nước tiên tiến thì gần cả trăm năm. Năng suất lao động nói chung chỉ bằng một phần ba mức trung bình của thế giới. Trong khi các nước phát triển đã đi qua hai cuộc cách mạng công nghiệp và bước vào kinh tế tri thức, nền văn minh trí tuệ, thì nước ta mới bắt đầu tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại

hóa với một lực lượng lao động xã hội mà 70% là lao động nông nghiệp.

Về cục diện thế giới, thì ở bên thêm thế kỷ XXI và thiên niên kỷ thứ ba, sự phát triển siêu tốc của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại với các đợt sóng công nghệ cao, nổi lên hiện nay là công nghệ thông tin, với sự hiện diện khắp nơi của các mạng lưới điện toán, viễn thông, thương mại và tài chính, cùng với xu hướng toàn cầu hóa dưới sự chi phối của một số siêu cường và tập đoàn tư bản siêu quốc gia như một cơn lốc đang lôi cuốn cả hành tinh. Xen lẫn với xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển thì xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ và chạy đua vũ trang với vũ khí công nghệ cao vẫn diễn ra gay gắt. Khoảng cách về kinh tế, công nghệ, mức sống giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển ngày càng mở rộng thêm.

Rõ ràng, bên cạnh những *cơ hội mới*, nước ta đang đứng trước những *thách thức mới cực kỳ quyết liệt*.

Thách thức càng trở nên lớn hơn bởi vì chúng ta đang sống trong thời đại có nhiều biến đổi sâu sắc và nhanh chóng chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại - “thời đại của những cuộc cách mạng trí tuệ bùng nổ theo quy luật hàm mũ”. Trong lịch sử văn minh nhân loại, quá trình chuyển biến từ thời kỳ săn bắn, hái lượm sang thời đại nông nghiệp kéo dài gần một vạn năm; quá trình chuyển biến từ thời đại nông nghiệp sang thời đại công nghiệp kéo dài khoảng ba trăm năm;

còn quá trình chuyển biến từ thời đại công nghiệp sang thời đại thông tin, mở đầu cho “kỷ nguyên văn minh trí tuệ” mới trải qua 25 năm cuối cùng của thế kỷ XX, và theo dự báo hiện nay thì thời đại thông tin có thể chỉ kéo dài khoảng 50 năm, tiếp theo có thể là thời đại của công nghệ sinh học và các đợt sóng công nghệ cao khác... Trong thời đại kinh tế tri thức, theo ước tính, dung lượng thông tin cứ sau 18 tháng lại tăng gấp đôi. Như vậy, đến năm 2020, 2030 rồi 2050, tình hình sẽ như thế nào, chúng ta chưa thể hình dung được. Bởi vậy, đối với ngành ngoại giao, *công tác thông tin, công tác nghiên cứu dự báo là hết sức quan trọng.*

Nhân đây, tôi muốn kể lại với các đồng chí một câu chuyện. Sau khi ký Hiệp định Giơnevơ (1954), Bác Hồ, anh Trường Chinh và tôi sang thăm Trung Quốc. Lúc gặp tôi, đồng chí Đặng Tiểu Bình vỗ vào vai tôi và nói: Tổng Tư lệnh lo giữ miền Bắc, còn giải phóng miền Nam, phải một trăm năm nữa, hãy để cho thế hệ con cháu lo,... mà một trăm năm nữa thì Mỹ cũng không còn ở lại Việt Nam nữa đâu... Nhưng tình hình hiện nay như thế nào, chúng ta đều đã rõ.

Vào thời kỳ xảy ra sự bất đồng Trung - Xô, trong cuộc gặp và nói chuyện với Chủ tịch Mao Trạch Đông, có anh Xuân Thủy và tôi dự, Bác Hồ khuyên vì lợi ích chung của phong trào cách mạng thế giới, Trung Quốc và Liên Xô nên hòa giải. Chủ tịch Mao Trạch Đông trả lời: “Mâu thuẫn Trung - Xô còn lâu dài, một vạn năm,

nhưng vì Chủ tịch Hồ Chí Minh tốt quá, nên tôi giảm bớt đi một ngàn năm, còn chín ngàn năm. Hồ Chủ tịch không cần lo đâu. Trời không sập, cá vẫn lội, phụ nữ vẫn đẻ con...”. Chúng ta đều biết, quan hệ Trung - Xô đã được cải thiện sớm hơn.

Nói như vậy để thấy rằng, sự thay đổi của thời đại, của thế giới... không phải lúc nào cũng dễ dàng thấy được. Cho nên, dự báo là một khoa học có tính tổng hợp, cần có sự dày công nghiên cứu, đồng thời cần có thái độ hết sức thận trọng.

Bước sang thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới, tình hình thế giới sẽ càng biến đổi nhanh chóng và phức tạp. Trong kỷ nguyên mới, sự thay đổi về tri thức của nhân loại diễn ra theo cấp số nhân, chúng ta phải học cách *đổi mới tư duy, đổi mới trong ứng xử và trong hành động để có thể phát hiện, nắm bắt và tận dụng được thời cơ*, hạn chế được thấp nhất nguy cơ, nhanh chóng vượt qua thách thức.

Hơn lúc nào hết, chúng ta cần nâng cao nhận thức, thấm nhuần và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm thực tiễn và tư duy biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động quốc tế và công tác đối ngoại; từng bước phát triển hệ thống lý luận về ngoại giao trong thời đại Hồ Chí Minh. Thường xuyên theo dõi thông tin, nghiên cứu tình hình trong nước, tình hình quốc tế, phân tích và *dự báo xu thế phát triển của thời đại, của thế giới và*

khu vực với một *tâm nhìn chiến lược*. Đó là những cơ sở cực kỳ quan trọng để hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách và chiến lược đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn luôn luôn biến đổi hết sức nhanh chóng và sâu sắc.

Trên quan điểm “dĩ bất biến ứng vạn biến”; kiên định vững vàng về mục tiêu chiến lược, linh hoạt sáng tạo trong chỉ đạo chiến lược, mềm dẻo khôn khéo trong biện pháp sách lược, chính sách đối ngoại phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu chung của cách mạng nước ta là: “Độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”, “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chính sách đối ngoại của ta cũng phải nhằm bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, từ vùng đất, vùng trời cho đến vùng biển và các đảo thiêng liêng của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; bảo đảm quyền tự chủ về kinh tế; giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong văn hóa; giữ vững an ninh quốc gia và con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong một thế giới đang tiến triển theo hướng tin học hóa, toàn cầu hóa và ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, khái niệm về chủ quyền, an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, khái niệm độc lập về chính trị và kinh tế cũng mang những nội dung mới. Mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và phụ thuộc lẫn nhau diễn ra trên nhiều phương diện.

Chính sách đối ngoại phải bảo đảm giữ vững nền độc lập dân tộc và quyền tự chủ của đất nước trong quan hệ hội nhập với khu vực và thế giới, quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc. Trong hoàn cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, nhiệm vụ quan trọng của công tác đối ngoại là tạo lập môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện quốc tế thuận lợi nhất cho sự phát triển đất nước; tranh thủ đến mức cao nhất sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Đồng thời, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, vào sự hình thành một trật tự chính trị và kinh tế quốc tế mới dân chủ, công bằng và bình đẳng trên thế giới.

*Chính sách đối ngoại phải phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm hiện nay là phát triển kinh tế.*

Chúng ta đều biết rằng, *mâu thuẫn nổi bật nhất* của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là mâu thuẫn giữa thực trạng kinh tế lạc hậu, nghèo nàn với yêu cầu phát triển rất cao của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện đại, phồn vinh nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

*Thách thức lớn nhất* đặt ra cho chúng ta là phải chiến thắng bằng được lạc hậu và nghèo nàn, đưa đất



nước phát triển nhanh và bền vững, sớm khắc phục khoảng cách còn rất lớn về trình độ phát triển giữa nước ta và các nước trên thế giới trong điều kiện cuộc cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt.

Mâu thuẫn và thách thức càng trở nên gay gắt bởi vì nước ta bước vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa với điểm xuất phát rất thấp. Bước sang thế kỷ XXI, nền kinh tế thế giới sẽ có sự biến đổi sâu sắc theo chiều hướng chuyển mạnh sang kinh tế tri thức, khoảng cách về trình độ phát triển giữa nước giàu và nước nghèo sẽ còn tiếp tục gia tăng. Để thoát khỏi nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế thì trước hết phải khắc phục và khắc phục bằng được nguy cơ tụt hậu và phụ thuộc về khoa học và công nghệ. Đưa đất nước tiến nhanh và vững hơn nữa, từng bước sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới.

Chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời đại hiện nay thực chất là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ngày càng phải nâng cao trình độ hiện đại về công nghệ trong các ngành, ngày càng tăng tỷ trọng các ngành có hàm lượng trí tuệ và công nghệ cao trong một nền kinh tế thị trường mở, tạo ra được những sản phẩm có giá trị gia tăng ngày càng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế, ngày càng tiếp cận với kinh tế tri thức, đưa xã hội từng bước chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

Trên thế giới đã có những mô hình chuyển đổi cơ cấu thành công mà chúng ta cần tham khảo và học tập. *Xingapo* là một trong những nước đầu tiên thực hiện việc chuyển nền kinh tế khai thác tài nguyên sang kinh tế tri thức với tầm nhìn chiến lược: biến Xingapo, một quốc đảo nhỏ không có tài nguyên thiên nhiên thành một “hòn đảo thông minh”; và theo dự đoán mới nhất đến năm 2003, Xingapo sẽ trở thành nền kinh tế thông tin đứng thứ hai trên thế giới. *Ailen*, nhờ đầu tư đổi mới mạnh mẽ trong giáo dục - đào tạo và công nghệ mà chỉ trong vòng một thập kỷ đã tự chuyển đổi từ một nền kinh tế ốm yếu, gần phá sản sang nền kinh tế có hàm lượng tri thức cao, và trở thành một trong các nền kinh tế năng động và tăng trưởng nhanh nhất trong thế giới phát triển. *Phần Lan*, trong vòng 50 năm đã giảm dân số nông nghiệp từ 70% xuống còn 6% (trong khi Việt Nam sau 15 năm đổi mới chỉ giảm được từ 74% xuống 70%); từ năm 1994 đã triển khai chiến lược quốc gia mang tên “con đường của Phần Lan đi đến xã hội thông tin”. *Ấn Độ* đã vượt lên hàng đầu chuyên môn hóa lập trình phần mềm để xuất khẩu với kim ngạch hàng tỷ USD/năm, đang tiến dần đến vị trí cường quốc công nghệ phần mềm trên thế giới; chiến lược đó đã góp phần quan trọng đưa nền kinh tế Ấn Độ còn đang phát triển tiến từng bước vào kinh tế tri thức. *Nhật Bản* và lớp đầu tiên của các nước mới công nghiệp hóa (*Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông*) đã tiến sâu vào con đường

phát triển những ngành công nghiệp sử dụng nhiều tri thức. *Extônia*, với nhận thức con người là tài sản quý giá nhất, từ năm 1996 đã hiện đại hóa hệ thống giáo dục, nhờ đó đã vượt trước các nền kinh tế chuyển đổi khác ở Đông Âu trong quá trình hội nhập vào xã hội thông tin...

Để phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm hiện nay là phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời đại cách mạng thông tin và toàn cầu hóa, chính sách đối ngoại phải chủ động nắm bắt cơ hội và tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta tiếp cận nhanh chóng với các tri thức và công nghệ mới nhất của thời đại để hiện đại hóa và tin học hóa nền kinh tế; tận dụng lợi thế của “nước đi sau”, góp phần điều chỉnh có tính chiến lược cơ cấu kinh tế, tạo ra những biến đổi vượt bậc về chất trong cơ cấu và trình độ của lực lượng sản xuất, để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể được xác lập và chiến thắng chủ nghĩa tư bản bằng năng suất lao động cao nhất, lực lượng sản xuất hiện đại nhất. Trước đây, Lênin đã từng nói: chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hoá; bởi vì lúc đó điện khí hóa là biểu tượng cho thành tựu mới nhất của tiến bộ khoa học và công nghệ. Tôi nghĩ, nếu bây giờ Lênin còn sống thì chắc rằng Lênin sẽ nói: chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với tin học hóa và kinh tế tri thức.

Bác Hồ đã nói: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”<sup>1</sup>. Trước tình hình khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, đang tác động sâu xa đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên thế giới, muốn tiến kịp các nước, không có phương sách nào khác là phải thực hiện bằng được giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực chủ yếu cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trên tinh thần phát huy cao độ nội lực tổng hợp của đất nước, mà trước hết là trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, chính sách đối ngoại cần tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế và khu vực trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giữ vững hòa bình, ổn định, độc lập tự chủ và bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy được lợi thế tương đối trong phân công lao động quốc tế. Hội nhập một cách chủ động nhằm thu hút các nguồn vốn, tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, tri thức và kinh nghiệm quản lý, kinh doanh tiên tiến, tận dụng được những mặt tích cực của toàn cầu hóa, tìm cách đưa nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.354.

Thực hiện *chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa*, rộng mở và năng động. Xác lập quan hệ đối ngoại, quan hệ hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hòa bình.

Quan tâm phát triển và củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng, Trung Quốc và các nước trong khu vực, các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tăng cường mối quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia. Tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Chú trọng quan hệ với các nước có tiềm năng lớn về khoa học, công nghệ và kinh tế. Thúc đẩy quan hệ đa dạng với các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ (NGO). Nâng cao hiệu quả hợp tác trong các quan hệ kinh tế song phương, đa phương cũng như trong các tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia như ASEAN (AFTA), APEC, ASEM, hoặc sắp tham gia như WTO...

Tích cực tham gia vào các phong trào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, tăng cường hợp tác Nam - Nam, hợp tác với các nước trong Phong trào Không liên kết, góp phần đấu tranh

cho một trật tự thế giới mới dân chủ, công bằng và bình đẳng, vì sự nghiệp hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới.

Chính sách đối ngoại của nước ta phải là *một chính sách rộng mở, năng động*, nắm được tình hình hoạt động của cộng đồng quốc tế, phát hiện kịp thời những thời cơ mới, tranh thủ những nhân tố có lợi cho sự phát triển đất nước; đồng thời hết sức tỉnh táo, cảnh giác, vừa hợp tác, vừa đấu tranh để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực trong quan hệ quốc tế. Sớm phát hiện những mưu đồ đen tối của các thế lực thù địch, góp phần vào sự nghiệp an ninh và quốc phòng của nước ta.

Để làm được việc đó, *cán bộ ngoại giao có vai trò hết sức quan trọng*. Phải chăm lo đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đức, có tài, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, một lòng vì nước vì dân, chí công vô tư, “dĩ công vi thượng”, có kiến thức đầy đủ về những lĩnh vực hoạt động của mình, có sự hiểu biết sâu sắc tình hình trong nước và thế giới, có tri thức chung về kinh tế, khoa học và công nghệ với tầm nhìn rộng lớn, am hiểu các thông lệ quốc tế. Thấm nhuần lời dạy của Bác: “*Muốn làm gì cũng cần vì lợi ích dân tộc mà làm*”. Trước đây, Bác Hồ đã bôn ba khắp thế giới, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá về nước và tìm ra con đường cứu nước. Học tập tấm gương của Bác,

ngày nay cán bộ ngoại giao phải có ý thức học tập cái hay, cái tốt và đưa cái hay, cái tốt của thế giới về để xây dựng và phát triển đất nước. Ngoài những cán bộ ngoại giao chuyên nghiệp, có khi cần sử dụng những nhân vật có uy tín làm công tác ngoại giao để tạo ra ảnh hưởng sâu rộng.

Hình thành *một chính sách đối ngoại tổng hợp*, kết hợp mật thiết chính trị với kinh tế, quốc phòng, văn hóa, các nội dung hợp tác bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Kết hợp đối ngoại nhà nước với đối ngoại nhân dân của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật, các doanh nghiệp và các cá nhân.

*Ngoại giao là một mặt trận*. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, *mặt trận ngoại giao nhân dân* ngày càng có tầm quan trọng trong việc thúc đẩy giao lưu giữa các dân tộc, tăng cường tình hữu nghị với nhân dân các nước, làm cho thế giới hiểu rõ ta hơn, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và hợp tác rộng rãi của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước; đồng thời góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Chính sách ngoại giao hiện nay cần chú ý hơn nữa đến *một số quan hệ đặc thù*.

Đối với những nước trước đây từng tham dự vào các cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trong những thời kỳ khác nhau của lịch sử, nhưng nay đã thiết lập quan

hệ bình thường, nhân dân các nước đó, những người đã từng chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, giới tư bản và công nghiệp, các nhà trí thức, một số nhân vật trong chính quyền đều muốn thúc đẩy quan hệ với nước ta, Việt Nam chủ trương sẵn sàng và thực tâm khép lại quá khứ, nhìn về tương lai, cùng nhau hợp tác trên tinh thần là bạn và là đối tác tin cậy với tất cả các nước, vì lợi ích của tất cả các bên, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hòa bình.

Đương nhiên, khép lại quá khứ, nhìn về tương lai không có nghĩa là xóa bỏ quá khứ. Ngoại giao phải hết sức linh hoạt, khiêm tốn nhưng phải thể hiện được lòng tự trọng và tự hào dân tộc.

Chúng ta đều biết, Nhật Bản đã có lời xin lỗi nhân dân Trung Quốc cũng như đã ngỏ lời chính thức xin lỗi nhân dân Triều Tiên vì những hành động xâm chiếm hai nước trước đây.

Trong một lần trả lời phỏng vấn của nhà báo Nhật, tôi có nói: Quan hệ Nhật - Việt hiện nay là tốt. Sự tăng cường hơn nữa tình hữu nghị và hợp tác giữa Chính phủ và nhân dân hai nước là nhân tố quan trọng góp phần vào hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Nhưng các ngài cũng không nên quên là đã có một thời gian Nhật Bản xâm chiếm Việt Nam, gây ra



hậu quả làm cho hai triệu người dân bị chết đói. Tất nhiên, đây là trách nhiệm của những người cầm quyền lúc bấy giờ đã làm trái với ý nguyện chung của nhân dân Nhật Bản chứ không phải là trách nhiệm của nhân dân tiến bộ Nhật Bản. Tuy nhiên, Nhật Bản giờ đây cần làm thế nào để tạo ra một hình ảnh mới tốt đẹp ở Việt Nam, xóa đi những ấn tượng xấu của quá khứ. Chủ tịch tập đoàn Mitsubisi sau khi đọc bài báo đó đã cho dịch sang tiếng Việt và gửi cho tôi kèm theo một bức thư với lời cảm ơn.

Các đồng chí đều biết, điều 21 của Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam ghi rõ: “Hoa Kỳ mong rằng hiệp định này sẽ mang lại một thời kỳ hòa giải với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng như với tất cả các dân tộc ở Đông Dương. Theo chính sách truyền thống của mình, Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn Đông Dương”.

Trong một lần tiếp Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, ngài Đại sứ có nói với tôi về mong muốn thúc đẩy cho Hiệp định thương mại Việt - Mỹ được ký kết. Tôi cũng trả lời mong muốn như vậy. Và nói rõ hơn: giờ đây hai nước đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Việt Nam chủ trương sẵn sàng khép lại quá khứ, nhìn về tương lai, và sẽ làm hết sức mình để xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với Hoa Kỳ trên cơ sở cùng có lợi,

bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, và trước mắt là hoàn thành việc ký kết Hiệp định thương mại giữa hai nước... Tuy nhiên, trong quan hệ giữa hai nước, Mỹ có nhiệm vụ nếu không phải là pháp lý thì cũng là nhân đạo, góp phần vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh mà người Mỹ đã gây ra ở Việt Nam.

Chúng ta đều biết, tại nhiều nước trên thế giới, trong đó có những nước đã phát triển ở trình độ cao, đã từng có một “*thế hệ Việt Nam*” - thế hệ những người đã từng xuống đường biểu tình hoặc bãi công để ủng hộ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp chính nghĩa kháng chiến cứu nước. Nhiều người hiện nay đang giữ trọng trách trong chính quyền trung ương hoặc địa phương hoặc ở cương vị lãnh đạo đất nước, có người là thủ tướng hoặc tổng thống, vẫn còn giữ tình cảm sâu đậm với Việt Nam.

*Ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân của ta cần chú trọng phát huy những mặt tích cực của các quan hệ nói trên, thúc đẩy mạnh mẽ sự hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, tranh thủ đầu tư và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các công nghệ cao, hiện đại, nhất là tranh thủ sự giúp đỡ trong việc đào tạo nhân tài về khoa học và công nghệ, về quản lý ở trình độ quốc tế cho đất nước.*

Trong cục diện thế giới mới, chủ trương thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động hội nhập

khu vực và quốc tế là đúng đắn và có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Muốn thực hiện có hiệu quả, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài. *Nhân tố bên trong là quyết định, nhân tố bên ngoài là cực kỳ quan trọng.* Có phát huy nội lực mới có thể sử dụng có hiệu quả ngoại lực; *kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp* để hoàn thành thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ của cách mạng trong kỷ nguyên mới.

Nhân dịp này, tôi xin gửi tặng Bộ Ngoại giao cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*.

Mong rằng, bước sang thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, với việc không ngừng nâng cao nhận thức, tiếp tục vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, ngành ngoại giao sẽ thu được những thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## NẮM VỮNG QUAN ĐIỂM THỰC TIỄN, PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN, ĐƯA SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TIẾN LÊN GIÀNH NHỮNG THẮNG LỢI MỚI\*

Chúng ta hoan nghênh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã cùng với các cơ quan hữu quan tổ chức cuộc hội thảo lớn về đề tài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam* nhân dịp 110 năm ngày sinh của Bác Hồ. Cuộc hội thảo đã được hoan nghênh rộng rãi; trên 130 bản tham luận đã được gửi đến.

Đề tài nêu lên hết sức rộng lớn, tôi không có ý định trình bày một bài tham luận với nội dung đầy đủ mà chỉ muốn phát biểu với hội thảo về một vấn đề. Đó là vấn đề *nắm vững quan điểm thực tiễn, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giải đáp đúng những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên giành những thắng lợi mới*. Phải khắc

---

\* Bài phát biểu tại cuộc Hội thảo *Tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam* tổ chức tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 16/5/2000.

phục sự chậm trễ hiện nay về lý luận cách mạng ở nước ta, như các đồng chí lãnh đạo đã nhận định, nhằm đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục phát triển nhanh và vững, giành những thắng lợi to lớn trong khi dân tộc ta với loài người đang bước vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới.

Bác Hồ thường căn dặn, phải luôn luôn *coi trọng thực tiễn*, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ yếu học tập lập trường quan điểm và phương pháp tư tưởng. Từ những ngày đầu rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ với chủ nghĩa yêu nước nóng bỏng đã *từng có cái vốn về quan điểm thực tiễn và tư duy biện chứng của Việt Nam và phương Đông*. Chính vì vậy mà khác với các nhà yêu nước tiền bối, Bác đã không đi về phương Đông mà lại đi về phương Tây, nhằm tận mắt trông thấy thực tiễn của nước Pháp là một trung tâm văn minh ở châu Âu lúc bấy giờ và cũng là kẻ thù chủ yếu của ta; có trình độ học vấn trung học nhưng Người lại dấn thân làm người lao động, sống cuộc sống của những người cùng khổ để có điều kiện tiếp xúc với người dân bị áp bức. Có thể nói, Hồ Chí Minh là một lãnh tụ cách mạng đã đi ra thế giới nhiều nhất. Người đã đi khắp năm châu bốn biển, đến Pháp, Mỹ, Anh... đến 27 nước, phần lớn là thuộc địa và khi đã đi đến với chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin thì đã tìm ra con đường cứu nước. Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và hoạt động ở Quốc tế Cộng sản,

Người càng *thấm nhuần thêm quan điểm thực tiễn và phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử*. Lênin đã nói: Thực tiễn là điều cơ bản nhất, là cơ sở đầu tiên của nhận thức và quan điểm thực tiễn đã được Mác đưa vào phép duy vật biện chứng là điều cơ bản nhất phân biệt phép duy vật siêu hình của Phơbách với phép duy vật biện chứng của Mác. Lênin lại khẳng định: Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Chính do nắm vững quan điểm thực tiễn mà Lênin đã có sự phát triển thiên tài, chủ trương làm Cách mạng Tháng Mười Nga trong khi theo Mác thì cách mạng vô sản chỉ có thể thành công ở các nước tư bản phát triển và chỉ có thể thành công cùng một lúc trong một loạt nước.

Bác Hồ là một con người rất thực tiễn, hết sức thực tế, lý luận gắn với thực tiễn. Nhờ nắm vững quan điểm thực tiễn của tư duy Việt Nam và phương Đông, của phép biện chứng Mác - Lênin và có một vốn sống thực tiễn hết sức phong phú, nên Người đã phân tích xã hội Việt Nam và thế giới một cách đúng đắn, và có những luận điểm sáng tạo lớn, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng thuộc địa.

Người đã vạch đúng *mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai với dân tộc Việt Nam, với tất cả các giai cấp, tầng lớp và cá nhân yêu nước*. Do đó đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, tạm gác

cách mạng thổ địa, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc giành độc lập cho Tổ quốc, tạo điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngay trong tình hình phức tạp, khó khăn lúc bấy giờ, Người đã khẳng định cách mạng thuộc địa có thể chủ động đứng lên, bằng sức mình là chính, để giải phóng dân tộc.

Với đường lối đúng đắn, Người và Đảng đã tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, trên nền tảng công, nông, trí liên minh, tiến hành vũ trang khởi nghĩa, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công vĩ đại, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Tiếp đó, trong cuộc kháng chiến khốc liệt nhất, kéo dài 30 năm, dân tộc ta đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, đưa lại độc lập, thống nhất hoàn toàn cho đất nước.

Như vậy là, với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, Người đã cùng với Đảng, lãnh đạo toàn dân ta *hoàn thành vẻ vang cuộc cách mạng dân tộc dân chủ*, đưa cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới: *Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc thân yêu*, tiếp tục hoàn thành con đường cách mạng mà Bác đã vạch ra. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước kinh tế còn lạc hậu như nước ta là một nhiệm vụ cách mạng mới mẻ, chưa có tiền lệ, lý luận kinh điển cũng chưa nói đến,

đòi hỏi những người cộng sản không ngừng sáng tạo, không thể giáo điều sách vở, khuôn mẫu, bảo thủ.

Từ khi nước nhà đã được độc lập, thống nhất, trải qua 25 năm xây dựng và bảo vệ đất nước, trong đó hơn 10 năm phạm sai lầm giáo điều và duy ý chí, thoát ly thực tiễn, dập khuôn theo mô hình một số nước đi đến khủng hoảng trầm trọng. Từ năm 1986, Trung ương Đảng ta đã dũng cảm nhìn vào sự thật, nắm vững quan điểm thực tiễn, trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, đề ra chính sách đổi mới đúng đắn, sáng tạo. Cho đến nay, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới, toàn dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn. Nước ta đã làm nên một việc thần kỳ là đang từ một nước thiếu đói phải nhập khẩu lương thực, chỉ trong một thời gian ngắn đã trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới. Và trong khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ thì Việt Nam vẫn đứng vững và tiếp tục tiến lên. Tốc độ tăng trưởng đạt mức tương đối cao trong nhiều năm, vị thế quốc tế ngày càng được mở rộng và nâng cao. Tổng kết hơn 60 năm đấu tranh và thắng lợi của Đảng, Đại hội VII đã khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, đánh dấu một bước phát triển lý luận cực kỳ quan trọng. Tiếp đó Đại hội VIII phát triển một bước mới đường lối của Đảng, đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá.



Những năm gần đây, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, tình hình mọi mặt gặp những khó khăn mới, tốc độ phát triển chậm lại. Có thể nói rằng, nguy cơ tụt hậu chưa được chặn lại.

Ở đây, tôi muốn nói và nhấn mạnh một điểm là những năm đổi mới vừa qua, cần thấy hết thắng lợi to lớn về mọi mặt, cần khẳng định và đáng tự hào, nhưng chúng ta *vẫn phải nắm vững quan điểm thực tiễn*, một lần nữa dũng cảm nhìn vào sự thật, thấy rõ rằng *nước ta vẫn còn là một nước lạc hậu và nghèo nàn trên thế giới*. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp hơn hàng mấy chục lần so với các nước trong khu vực và hàng trăm lần so với các nước tiên tiến. Trình độ công nghệ so với các nước trung bình thì còn lạc hậu hơn mấy thập kỷ, so với các nước tiên tiến thì gần cả trăm năm. Trong khi các nước phát triển đã đi qua hai cuộc cách mạng công nghiệp và bước vào kinh tế tri thức thì nước ta mới bắt đầu tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa. Sự phát triển siêu tốc của cách mạng khoa học và công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa dưới sự chi phối của một số siêu cường và tập đoàn tư bản xuyên quốc gia như một cơn lốc đang lôi cuốn cả hành tinh. Xen lẫn với xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển thì xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ và chạy đua vũ trang vẫn diễn ra gay gắt. Rõ ràng nước ta đang đứng trước những thách thức cực kỳ quyết liệt.

Trước tình hình đó, trong khi kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm vững quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước, chúng ta càng thấy rõ *mâu thuẫn gay gắt nhất của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là mâu thuẫn giữa thực trạng nền kinh tế lạc hậu và nghèo nàn với yêu cầu cao của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện đại nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.*

Do vậy, chúng ta cần *nắm vững phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm*, phải phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc, nghị lực sáng tạo của toàn dân, kết hợp với tranh thủ ở mức cao nhất sức mạnh của thời đại, *chiến thắng bằng được lạc hậu, nghèo nàn* và xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ và công bằng, thật sự đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Toàn Đảng và toàn dân ta với quyết tâm lớn nhất, với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ra sức phấn đấu thực hiện bằng được những quyết sách chiến lược mà tôi cho là cực kỳ quan trọng do Đảng đã đề ra:

*Một, hướng đột phá trung tâm là ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, mở mạnh hơn nữa cho nhân dân làm kinh tế, phát huy ở mức cao nhất, khả năng sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân. Xây dựng một nền kinh tế nhân dân với năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ngày càng cao. Như Mác đã nói: Lực lượng sản xuất là tiền đề của mọi tiền đề của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Có cơ chế và chính*

sách khuyến khích mạnh mọi thành phần kinh tế, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xoá đói nghèo, cùng nhau làm giàu chính đáng, nghèo đói thì không có chủ nghĩa xã hội. Thực hiện bằng được lời Bác dặn: Người nghèo thì làm cho khá lên, người khá thì làm cho giàu lên, người giàu thì làm cho giàu hơn nữa. Kinh tế nhà nước nắm những ngành then chốt càng phải không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế từng bước tiếp cận với kinh tế tri thức.

*Hai*, trước tình hình khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, đang tác động sâu xa đến sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội của thế giới, muốn tiến kịp các nước không có phương sách nào khác là phải thực hiện bằng được *giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu*. Chủ trương này Đảng đề ra từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện được. Bác Hồ đã từng nói: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”.

Triển khai một hệ thống *chiến lược và chính sách phát triển khoa học (bao gồm cả khoa học xã hội nhân văn và khoa học tự nhiên) và công nghệ quốc gia* vừa phù hợp với sự phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới, vừa đáp ứng yêu cầu bức thiết của tình hình nước ta, làm cho khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao sớm trở thành động lực chủ yếu cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Chấm dứt tình trạng nhập

công nghệ lạc hậu đang diễn ra trong nhiều ngành, hiện đại hóa các ngành nghề truyền thống.

Đồng thời thực hiện một *cuộc cách mạng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo*, cả về nội dung và phương pháp, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, đào tạo ra những con người có hoài bão và nhân cách, có tri thức và kỹ năng. Phát động phong trào toàn dân học tập, vừa học vừa làm, vừa làm vừa học, khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ khoa học tiếp cận và làm chủ khoa học và công nghệ hiện đại, nhằm đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta sớm tiến kịp nền văn minh trí tuệ. Phải bằng mọi cách kiên quyết khắc phục những hiện tượng không lành mạnh, xuống cấp trong giáo dục.

*Ba, trên cơ sở đi đôi với phát huy cao độ nội lực tổng hợp của đất nước mà trước hết là trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, cần tiếp tục mở rộng hội nhập quốc tế và khu vực* trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giữ vững hòa bình ổn định, độc lập tự chủ và bản sắc văn hóa dân tộc. Hội nhập một cách chủ động, không bị động đối phó, nhằm thu hút các nguồn vốn, kinh nghiệm quản lý tiên tiến và tiến bộ khoa học và công nghệ, tận dụng được những mặt tích cực của toàn cầu hoá; thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường quan hệ đoàn kết hữu

ngộ với các nước, các dân tộc, với lực lượng hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội nhằm tranh thủ được sức mạnh của thời đại, tìm cách đưa nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng một trật tự thế giới mới công bằng và bình đẳng.

*Bốn*, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm thì *xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng luôn là nhân tố quyết định thắng lợi cho công cuộc xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà Trung ương đã đề ra, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh. Đảng phải là đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là đảng của nhân dân lao động và của dân tộc như Bác Hồ đã nói. Đảng là lương tâm, danh dự, trí tuệ của giai cấp, của dân tộc. Đảng tin dân, dân tin Đảng, nội bộ đoàn kết thống nhất, dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh.

Bằng tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh và có lý có tình, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất, đấu tranh không khoan nhượng với mọi tệ nạn quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, làm ăn phi pháp; coi các tệ nạn ấy là “giặc nội xâm” như Bác Hồ đã nhiều lần nêu lên. Đảng viên, nhất là cán bộ phải gương mẫu về tư tưởng, về đạo đức cách mạng, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư,

phải đi đầu trong nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ xây dựng đất nước giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh và bảo vệ Tổ quốc. Một vấn đề quan trọng là phải căn cứ vào những tiêu chuẩn đạo đức và tài năng mà bố trí đúng cán bộ, nhất là ở các vị trí chủ chốt.

Vấn đề quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là đường lối đúng đắn của Đảng. Đường lối ấy phải phù hợp với thực tiễn và quy luật vận động của xã hội nước ta, phản ánh được ý chí và nguyện vọng của toàn thể dân tộc và xu thế phát triển của thời đại. Do vậy phải hết sức coi trọng vấn đề lý luận, khắc phục bằng được tình trạng trì trệ về lý luận hiện nay. Muốn vậy, Đảng phải thật sự dân chủ trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, lắng nghe ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng, tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền, thể hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, thực hiện đoàn kết, đại đoàn kết, phát động phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành những nhiệm vụ và mục tiêu mà Đảng đã đề ra.

\*

\* \*

Trước đòi hỏi của công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hiện nay, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm

lý luận cần có phẩm chất đạo đức, “dĩ công vi thượng”, luôn đặt lợi ích của đất nước, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, dũng cảm tìm chân lý và bảo vệ chân lý, không cá nhân vị kỷ, không vì lợi ích riêng mà sinh ra cơ hội, bè phái, nói những điều mà chính mình không tin, quay lưng lại với thực tiễn, không dám nói lên sự thật.

Cần đổi mới cách tiến hành hội thảo khoa học, hội mà không thảo, nặng về hình thức, kém hiệu quả. coi trọng lĩnh vực thông tin, bởi vì ngày nay thông tin là lực lượng, là sức mạnh, là của cải. Mở rộng thông tin tiếp thu những tiến bộ của nhân loại và tuyên truyền cho thế giới hiểu Việt Nam, phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Tóm lại, nắm vững mục tiêu cách mạng và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *nắm vững quan điểm thực tiễn* gắn lý luận với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tổng kết thực tiễn mà tìm ra quy luật, *phát triển sáng tạo lý luận, giải đáp đúng những vấn đề do thực tiễn đặt ra*, nhất định chúng ta sẽ thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống lạc hậu và nghèo nàn, đưa đất nước ta tiến nhanh và vững trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, làm nên những kỳ tích mới từng bước sánh vai với các nước có nền kinh tế và khoa học tiên tiến trên thế giới.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Những kỷ niệm sâu sắc với Bác Hồ	7
- Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn	30
- Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh	45
- Tư tưởng Hồ Chí Minh - những luận điểm sáng tạo lớn	67
- Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi	97
- Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người mới	118
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận	144
- Quán triệt hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	158
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam	169
- Tư tưởng Hồ Chí Minh với quá trình trưởng thành và chiến thắng của quân đội ta	182
- Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	198
- Năm vũng quan điểm thực tiễn, phát triển lý luận, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên giành những thắng lợi mới	250



Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung  
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Biên tập nội dung: TS. VÕ VĂN BÉ  
NGUYỄN THỊ MINH HƯỜNG  
PHẠM THỊ NGỌC AN  
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU  
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: MINH HƯỜNG  
NGỌC AN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: [suthat@nxbctqg.vn](mailto:suthat@nxbctqg.vn), Website: [www.nxbctqg.vn](http://www.nxbctqg.vn)  
Sách điện tử: [www.stbook.vn](http://www.stbook.vn), [www.thuviencoso.vn](http://www.thuviencoso.vn)

## TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**Phạm Văn Đồng**

**\* HỒ CHÍ MINH - TINH HOA VÀ KHÍ PHÁCH CỦA DÂN TỘC**

**Đại tướng Võ Nguyên Giáp**

**\* NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ**

**Vũ Khiêu**

**\* HỒ CHÍ MINH - NGÔI SAO SÁNG MÃI TRÊN BẦU TRỜI VIỆT NAM**

ISBN 978-604-57-6980-5



9 786045 769805



8935279133963

MÃ ĐỊNH DANH  
TỪNG CUỐN SÁCH

**Giá: 79.000đ**